Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 490 – Chúa nhật 15.09.2024

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ các Tông Đồ (tiếp theo)…………….. II. Sứ vụ ở Giêrusalem (2:14–8:3)](#BBTCGVN)

[KHÔNG SỢ SAI LẦM ………………………………………………………… Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[CÓ MẤY THỨ THẬP GIÁ? (CN 24B) ………………………… Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM](#AnPhong)

[LẦN ĐẦU PHÊRÔ CHỐI CHÚA ………………………………………………… Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[\*Thánh Giá\* ……………………………………………………………………………. Đinh Văn Tiến Hùng](#Hung)

[CHẾT CŨNG KHÔNG NHẮM MẮT! ……………………………………….. Tiến sĩ Tâm Lý Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[AI CÓ THỂ ĐỌC KINH THÁNH? …………………….. Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG](#CanhTuyet)

[THÁNH CA CẦU NGUYỆN TRONG CỬ HÀNH THÁNH LỄ ………………….. Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu](#BuiNinh)

[CON ĐƯỜNG SỐNG THÁNH …………………………………… Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss](#Huy)

[VĂN HOÁ GIAO TIẾP – TRỞ THÀNH NGƯỜI LẠC QUAN ……………………………… Lm Đan Vinh](#DanVinh)

[TỪ ĐỨC TIN NƠI ĐỨC KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU TRONG GIÁO HỘI………………………………  **……………………………………………………………………….**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch](#Diep)

[TỚ CŨNG CẦN ĐẤM NGỰC... ………………………………………………….. Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

**Quà Tặng Tin Mừng Công Vụ các Tông Đồ (tiếp theo) II. Sứ vụ ở Giêrusalem (2:14–8:3)**

**HIỆP HÀNH TẠ ƠN**

**hướng đến 500 Năm**

**TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam**

**1533-2033**

****

**Công Vụ   
các  
Tông Đồ**

**(tiếp theo)**

**II. Sứ vụ ở Giêrusalem  
(2:14–8:3)**

***Bài giảng của ông Phêrô dịp Lễ Ngũ Tuần.***

14Khi ấy, cùng đứng chung với Mười Một Tông Đồ khác, Ông Phêrô cất tiếng tuyên bố rằng: “Thưa quý vị, những người Do Thái và tất cả những cư dân ở Giêrusalem, xin hãy hiểu cho điều này, vậy xin hãy nghe tôi: 15Không đâu, những người này không say đâu, vì bây giờ chỉ mới là giờ thứ ba[[1]](#footnote-1)♣ trong ngày; 16nhưng đây là những gì đã được ngôn sứ Gioel báo trước:

17“Thiên Chúa nói:

những điều này sẽ xảy ra

vào những ngày sau cuối,

Ta sẽ ban tràn đầy Thần Khí của Ta

trên mọi con người,

và con trai, con gái anh em sẽ nói tiên tri,

thanh niên thiếu nữ của anh em

sẽ thấy thị kiến,

các vị lão thành của anh em

sẽ có những giấc mơ;

18và trong những ngày ấy,

ngay cả các tôi tớ nam nữ của Ta,

được đầy Thần Khí của Ta

cũng sẽ nói tiên tri.

19Ta sẽ thực hiện những điềm lạ trên trời cao

và những dấu chỉ nơi đất thấp,

là máu, lửa và mây khói;

20mặt trời sẽ trở nên tối tăm,

mặt trăng ra như máu,

trước khi ngày trọng đại và huy hoàng

của Thiên Chúa đến.

21Và khi ấy:

bất cứ ai kêu cầu Danh của Chúa,

sẽ được cứu rỗi”.

22Hỡi những người Israel, xin hãy nghe những lời này: Chúa Giêsu thành Nagiarét chính là Đấng Thiên Chúa đã gửi đến, điều này được chứng thực qua việc Thiên Chúa đã ban cho Ngài quyền thực hiện nhiều phép lạ, các điều kỳ diệu và các dấu chỉ giữa các ông như chính các ông đã từng biết, 23trong kế hoạch Thiên Chúa đã định từ trước, rằng Ngài đã bị nộp vào tay các ông, và các ông đã giết Ngài bằng cách để cho những người ngoại giáo đóng đinh Ngài, 24nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại từ cõi chết, đã giải thoát Ngài khỏi quyền lực sự chết, bởi vì sự chết không thể cầm giữ Ngài. 25Chính về Ngài mà vua Đavít đã nói trong Thánh Vịnh rằng:

“Con luôn nhìn thấy Chúa trước mặt con:

Ngài ở bên hữu con, con vững dạ an lòng.

26Chính vì thế tâm hồn con tràn đầy niềm vui,

miệng lưỡi con hoan ca,

ngay thân xác con cũng được an nghỉ

trong niềm hy vọng.

27Ngài chẳng đành bỏ mặc linh hồn con

trong âm phủ,

cũng không để cho Đấng Thánh của Ngài

thấy sự hư nát.

28Ngài chỉ cho con

những con đường của sự sống,

và Nhan Thánh Ngài,

cho con chất ngất niềm hoan lạc”.

29Thưa anh em, chúng tôi xin được phép mạnh dạn nói với anh em về tổ phụ Đavít rằng: ông đã qua đời, đã được an táng, và lăng mộ của ông vẫn ở giữa chúng ta cho đến ngày nay; 30vốn là một ngôn sứ, ông biết rằng Thiên Chúa đã thề hứa với ông là sẽ để cho một hậu duệ từ chính dòng dõi ông lên ngôi báu của ông, 31ông đã thấy trước việc Chúa Kitô sống lại, cho nên ông đã nói như sau: Ngài sẽ không bị bỏ mặc trong âm phủ và thân xác Ngài sẽ không bị hủy hoại. 32Chúa Giêsu đó, Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại, và tất cả chúng tôi là những chứng nhân về sự kiện này. 33Được đưa lên bên hữu Thiên Chúa, Ngài đã lãnh nhận từ nơi Cha lời hứa của Chúa Thánh Thần và Ngài đã ban phát như anh em đã thấy và đã nghe. 34Thật ra vua Đavít đã không được đưa lên trời, dù chính ông đã nói:

Thiên Chúa đã nói với Chúa tôi:

“Hãy ngồi bên hữu Cha,

35cho đến khi

Cha đặt tất cả kẻ thù của con

làm bệ dưới chân con”.

36Vậy, tất cả nhà Israel phải biết chắc rằng Thiên Chúa đã đặt Chúa Giêsu, Đấng mà anh em đã đóng đinh trên thập giá, vừa là Chúa vừa là Đấng Kitô”. 37Những người nghe cảm thấy đau đớn tận đáy lòng, họ nói với Phêrô và các Tông Đồ: “Thưa anh em, chúng tôi phải làm gì đây?”. 38Phêrô trả lời họ: “Anh em hãy sám hối và hãy nhận lãnh phép rửa nhân Danh Chúa Giêsu Kitô để được ơn tha thứ tội lỗi của mình và anh em sẽ được lãnh nhận ân sủng của Chúa Thánh Thần; 39vì lời hứa là dành cho anh em, con cháu anh em và tất cả những người ở xa nữa mà Chúa là Thiên Chúa của chúng ta sẽ kêu gọi”. 40Với những lời lẽ khác nữa, Phêrô làm chứng

và khuyên nhủ họ, ông nói: “Anh em hãy quay lưng lại với thế hệ gian ác này thì anh em sẽ được cứu độ”. 41Vậy, những ai chấp nhận lời rao giảng của ngài, đều chịu phép rửa, và ngày hôm đó, trong đoàn các môn đệ tăng thêm khoảng ba ngàn linh hồn.

***Đời sống cộng đoàn.***

42Họ siêng năng nghe giáo huấn của các Tông Đồ, tham dự việc hiệp thông huynh đệ, nghi thức bẻ bánh và cùng nhau cầu nguyện. 43Sự kính sợ Thiên Chúa đâm rễ sâu trong tất cả các tâm hồn khi họ chứng kiến rất nhiều những điều kỳ diệu và các dấu lạ các Tông Đồ thực hiện. 44Tất cả những tín hữu đều sống chung với nhau, và những gì họ có đều là của chung; 45họ bán đi của cải do mình sở hữu, và chia sẻ với nhau tùy theo nhu cầu của mỗi người; 46một trí một lòng, mỗi ngày, họ chuyên cần kính viếng Đền Thờ, cùng nhau bẻ bánh trong các gia đình, dùng bữa ăn chung với niềm hoan lạc và tâm hồn đơn sơ, 47họ ca tụng Thiên Chúa và được toàn dân thương mến. Mỗi ngày, Chúa dẫn đến cho họ thêm những người được cứu độ.

**Chương 3**

***Phêrô và Gioan chữa một người tàn tật ăn xin.***

1Hai ông Phêrô và Gioan lên Đền Thờ vào giờ cầu nguyện lúc giờ thứ chín[[2]](#footnote-2)♣. 2Một người tàn tật bẩm sinh, hằng ngày được người ta khiêng đến đặt ngồi ở cửa, gọi là Cửa Đẹp của Đền Thờ, để xin của bố thí từ những người ra vào; 3nhìn thấy Phêrô và Gioan sắp bước vào, anh xin bố thí. 4Khi ấy cả Phêrô lẫn Gioan đều chăm chú nhìn anh và nói: “Anh hãy nhìn chúng tôi đây”. 5Người tàn tật chăm chú nhìn hai ông, chờ đợi được chút gì đó. 6Ông Phêrô nói: “Vàng bạc thì chúng tôi không có; nhưng điều mà chúng tôi có, chúng tôi xin tặng anh đây: nhân Danh Chúa Giêsu Kitô thành Nagiarét, anh hãy đứng dậy và bước đi!”. 7Rồi cầm tay phải của anh, ông đỡ anh đứng dậy, và ngay tức khắc, đôi bàn chân và các mắt cá chân của anh trở nên vững chắc, 8anh nhảy lên, đứng thẳng và bước đi. Anh theo hai ông vào trong Đền Thờ, vừa bước đi, vừa nhảy nhót và luôn miệng ca tụng Thiên Chúa. 9Toàn thể dân chúng nhìn anh bước đi và ca tụng Thiên Chúa; 10họ nhận ra anh chính là người vẫn ngồi ăn xin ở Cửa Đẹp của Đền Thờ. Và họ kinh ngạc, sửng sốt trước sự việc vừa xảy ra với anh.

***Bài giảng của ông Phêrô.***

11Người tàn tật được chữa lành ấy không rời Phêrô và Gioan. Mọi người đều chạy đến với các ông ở hành lang Salômôn, họ cảm thấy kinh ngạc. 12Thấy vậy, ông Phêrô nói với dân chúng: “Thưa quý vị người Israel, sao lại ngạc nhiên, sao quý vị lại nhìn chúng tôi chằm chằm như thể chúng tôi đã dựa vào sức riêng hay lòng đạo đức cá nhân của mình để làm cho anh này đi được vậy? 13Thiên Chúa của Abraham, của Isaác và của Giacóp, Thiên Chúa của cha ông chúng ta, đã tôn vinh Con của Ngài là Chúa Giêsu, Đấng mà quý vị đã giao nộp, và đã chối từ trước mặt Philatô, đang khi chính ông đã phán quyết rằng Ngài phải nên được thả ra; 14quý vị đã chối từ Đấng Thánh, Đấng Công Chính, và đã xin tha bổng một tên sát nhân cho quý vị, 15quý vị đã giết đi Đấng đem lại sự sống, Đấng mà Thiên Chúa đã cho sống lại từ trong cõi chết, và tất cả chúng tôi đều là chứng nhân của sự việc này. 16Chính nhờ đặt niềm tin vào Danh Ngài mà anh này, người mà quý vị nhìn thấy và biết rõ đây được vững mạnh; chính Đức Tin vào Danh Ngài đã làm cho anh được hồi phục trọn vẹn trong thân xác của mình, trước sự chứng kiến của quý vị. 17Thưa quý vị, tôi biết là quý vị và các vị lãnh đạo đã hành động sai lầm do thiếu hiểu biết; 18nhưng như thế, Thiên Chúa đã làm cho nên ứng nghiệm những Lời Ngài đã báo trước qua miệng tất cả các Ngôn Sứ, rằng Đấng Kitô sẽ phải chịu khổ nạn. 19Xin quý vị hãy hoán cải và quay về với Thiên Chúa để Ngài tha thứ các tội lỗi của quý vị, 20rồi thời kỳ an ủi của Thiên Chúa sẽ đến, và Ngài sẽ gửi đến cho quý vị Đấng Kitô, là Chúa Giêsu, 21Ngài còn phải ở trên trời cho đến thời kỳ mà mọi sự được tái lập, như Thiên Chúa đã nói qua miệng các Thánh Ngôn Sứ của Ngài từ ngàn xưa. 22Thật vậy, Môsê đã công bố:

“Chúa là Thiên Chúa của anh em

sẽ làm cho trỗi dậy giữa anh em

một Ngôn Sứ như tôi đây:

anh em hãy nghe tất cả những gì

miệng Ngài nói ra.

23Bất cứ ai không nghe vị Ngôn Sứ đó

sẽ bị loại trừ khỏi dân”.

24Hơn nữa, tất cả các ngôn sứ từ thời Samuel và những người kế tục ông thuộc nhiều thế hệ sau này, đều đã loan báo về những ngày này. 25Chính quý vị là con cháu của các ngôn sứ và của giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với cha ông quý vị khi Ngài nói với Abraham: “Nhờ dòng dõi của con, mà mọi gia tộc trên trần gian đều được chúc lành”. 26Trước hết, vì quý vị mà Thiên Chúa đã cho Thánh Tử của Ngài trỗi dậy, đã sai Ngài đến chúc lành cho quý vị, để mỗi người trong quý vị biết từ bỏ những tội ác của mình”.

**Chương 4**

1Khi Phêrô và Gioan còn đang nói với dân chúng thì các tư tế cùng với ông quản đốc Đền Thờ và những người phái Sađốc xuất hiện, 2họ bực bội thấy hai ông giảng dạy nhân Danh Chúa Giêsu về sự phục sinh từ cõi chết; 3họ bắt hai ông giao cho một nhóm canh giữ kỹ lưỡng chờ đến sáng mai, vì khi đó trời đã về chiều. 4Bấy giờ rất nhiều người nghe lời giảng đã trở thành tín hữu; chỉ tính đàn ông thôi cũng đã khoảng năm ngàn.

***Trước Công Nghị.***

5Hôm sau những vị thủ lãnh, các niên trưởng và kinh sư họp nhau tại Giêrusalem, 6có cả thượng tế Anna, Caipha, Gioan, Alêxanđrô và tất cả những thành viên trong dòng tộc các thượng tế, 7họ cho điệu Phêrô và Gioan ra giữa và tra vấn các ông: “Với quyền lực nào và nhân danh ai mà hai ông thực hiện việc chữa lành đó?”. 8Khi ấy lòng đầy tràn Chúa Thánh Thần, ông Phêrô lên tiếng: “Thưa quý thủ lãnh của dân và các niên trưởng, 9hôm nay, chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm một việc lành cho một người tàn tật, và người ta muốn biết làm thế nào để cứu chữa được cho người ấy, 10xin tất cả quý vị cũng như toàn thể dân Israel hãy biết cho rằng: chính nhờ Danh của Chúa Giêsu người thành Nagiarét, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá; nhưng Thiên Chúa đã cho sống lại từ trong cõi chết, chính nhờ Ngài mà kẻ tàn tật này được hoàn toàn lành lặn để có mặt ở đây, ngay trước mắt quý vị. 11Chính Ngài là tảng đá bị quý vị là những thợ xây loại bỏ, nhưng đã trở nên tảng đá góc tường. 12Bởi ngoài Ngài ra không ai đem lại ơn cứu độ, và dưới gầm trời này, không một danh nào khác được ban cho loài người để có thể cứu độ chúng ta”.

13Nhận ra sự quả quyết của Phêrô và Gioan, và hiểu rằng đấy là những con người bình dân không học hành bao nhiêu, họ rất ngạc nhiên; hơn nữa, họ còn nhận ra các ông vốn là những người đã từng ở với Chúa Giêsu; 14nhưng vì thấy người được chữa lành cùng đứng với các ông nên họ chẳng biết phải ăn nói làm sao. 15Sau khi ra lệnh đưa các ông ra khỏi Công Nghị, họ bắt đầu tranh luận 16họ nói với nhau: “Chúng ta sẽ làm gì đây đối với những người này? Vì chưng rõ ràng là họ đã làm một dấu lạ; điều đó quá hiển nhiên đối với tất cả cư dân ở Giêrusalem, và chúng ta không thể nào phủ nhận được; 17nhưng để chấm dứt không cho chuyện này lan rộng trong dân, chúng ta sẽ nghiêm cấm họ không được nói với bất cứ ai nhân Danh này nữa”.

18Cho gọi các ông vào lại, họ cấm các ông tuyệt đối không được công khai nói đến hay giảng dạy nhân Danh Chúa Giêsu. 19Phêrô và Gioan đáp lại: “Các ông cứ xét mà xem, trước mặt Thiên Chúa thì việc nghe lời các ông thay vì nghe lời Thiên Chúa có đúng không; 20riêng với chúng tôi, chúng tôi không thể im lặng trước những gì chúng tôi đã thấy và đã nghe”. 21Sau những đe dọa khác nữa, họ thả hai ông ra vì không tìm được cách thế nào để phạt các ông; hơn nữa họ cũng ngại dân chúng vì mọi người đều ca tụng vinh quang Thiên Chúa trước sự việc đã xảy ra; 22vả lại người đã được chữa lành cách lạ lùng này cũng trên bốn mươi rồi.

***Lời cầu nguyện của cộng đoàn.***

23Khi Phêrô và Gioan được thả ra, hai ông trở lại với nhóm của mình và tường thuật lại những gì các thượng tế và niên trưởng đã nói. 24Sau khi lắng nghe hai ông, tất cả chung một tâm tình cùng cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng: “Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con, Đấng đã dựng nên trời, đất, biển cả, và mọi sự trong đó, 25nhờ Chúa Thánh Thần, Ngài nói qua miệng cha chúng con là Đavít tôi trung của Ngài, những lời lẽ như sau:

“Tại sao các quốc gia ồn ào náo động,

và các dân tộc âm mưu viễn vông?

26Vua chúa trần gian cùng nhau nổi dậy,

các thủ lãnh liên minh với nhau

chống lại Chúa và chống lại Đấng Kitô của Ngài".

27Và quả thực là như vậy: trong thành này, Hêrôđê và Pôntiô Philatô, cùng với các dân tộc và dân Israel đã liên minh với nhau chống lại Chúa Giêsu Thánh Tử của Ngài và là Đấng đã được Ngài xức dầu 28như thế, họ đã thực hiện tất cả những gì Ngài đã quyết định từ trước trong quyền lực của Ngài và theo ý định Ngài muốn. 29Và giờ đây, lạy Chúa, xin hãy lưu tâm đến lời họ đe dọa chúng con và xin hãy cho những tôi tớ của Ngài được mạnh dạn công bố Lời Ngài với lòng quả quyết mạnh mẽ, 30xin giơ tay chữa lành, thực hiện dấu lạ và những điều kỳ diệu nhân Danh Chúa Giêsu Con của Ngài”. 31Khi họ cầu nguyện xong, nơi họ tụ họp liền rung chuyển, tất cả đều đầy tràn Chúa Thánh Thần và họ nói Lời của Thiên Chúa cách xác tín.

***Đời sống trong cộng đoàn Kitô Hữu.***

32Những người đã trở thành tín hữu đều có chung một con tim và một tâm hồn; không ai trong họ cho rằng của cải mình có là của riêng, nhưng tất cả đều là của chung. 33Với quyền năng mạnh mẽ, các Tông Đồ làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Giêsu, và nguồn ân sủng dồi dào tuôn đổ xuống trên mọi người. 34Không một ai trong họ phải sống thiếu thốn, vì tất cả những ai sở hữu cơ nghiệp hay nhà cửa đều bán đi, 35đem số tiền bán được giao cho các Tông Đồ; và tiền đó phân phát cho mỗi người tùy theo nhu cầu. 36Có một thầy Lêvi gốc đảo Cyprô tên là Giuse và các Tông Đồ gọi ông là Barnabê ⎯ nghĩa là con của sự an ủi ⎯, 37ông bán đi thửa ruộng của mình và đem tiền đến đặt dưới chân các Tông Đồ.

**Chương 5**

***Vợ chồng Anania và Saphira.***

1Một người tên là Anania, cùng với vợ là Saphira, đã bán ruộng 2và anh ta rút một phần số tiền bán được, vợ anh ta cũng biết điều này, và [số còn lại] anh ta mang đến đặt dưới chân các Tông Đồ. 3Phêrô nói với anh ta: “Anania, sao anh lại để cho Satan chiếm giữ lòng mình để rồi phải nói dối với Chúa Thánh Thần, và giữ lại cho riêng mình một phần trong số tiền đó? 4Bao lâu anh còn sở hữu mảnh ruộng ấy thì nó là của anh, và sau khi bán nó rồi anh vẫn toàn quyền sử dụng tiền đó, phải không? Vậy tại sao anh lại đang tâm làm như thế? Không phải anh đã dối trá với con người nhưng là dối trá với Thiên Chúa!”. 5Nghe những lời ấy, Anania gục xuống tắt thở; tất cả những ai nghe biết câu chuyện đều cảm thấy rất sợ hãi. 6Những thanh niên đứng lên, bọc lấy xác anh ta, và đem đi chôn.

7Khoảng ba tiếng đồng hồ sau đó, chị vợ anh ta đến và vẫn chưa biết chuyện gì đã xảy ra. 8Phêrô hỏi chị: “Chị hãy nói đi: có phải đấy là cái giá mà vợ chồng chị đã bán ruộng của mình không?”. Chị bảo: “Vâng, chúng tôi bán với giá ấy”. 9Phêrô nói thêm: “Tại sao vợ chồng chị lại đồng lõa với nhau để mà thử thách Thần Khí của Chúa như thế? Kìa, dấu chân của những người vừa mang chồng chị đi chôn vẫn còn ngoài cửa; họ sắp khiêng chị đi luôn”. 10Ngay lúc đó, chị gục xuống chân ông và tắt thở. Những thanh niên đi vào thấy chị đã chết, và họ đưa chị đi chôn bên cạnh chồng chị. 11Toàn thể Hội Thánh và những người nghe biết tin ấy đều rất sợ hãi.

***Những dấu lạ và việc kỳ diệu các Tông Đồ thực hiện.***

12Qua tay các Tông Đồ, rất nhiều dấu lạ và việc kỳ diệu được thực hiện trong dân chúng; tất cả tín hữu đều tâm đầu ý hợp và thường cùng nhau tụ họp nơi hành lang Salômon. 13Không một ai trong các nhóm khác dám lân la đến với họ; nhưng toàn dân đều ca tụng họ; 14ngày càng đông nam giới cũng như phụ nữ tin Chúa, 15đến nỗi người ta đem cả những người bệnh ra các hành lang, đặt họ nằm trên những chiếc giường hay ghế, để khi Phêrô đi ngang qua, bóng của ông sẽ ngả trên người này, người kia. 16Đám đông từ các thành cận kề Giêrusalem cũng tuốn đến, mang theo những người bệnh hay những người bị các thần ô uế ám. Và tất cả đều được chữa lành.

***Bị xét xử trước Công Nghị.***

17Khi ấy vị thượng tế cùng tất cả những người theo ông, tức là nhóm Sađốc, đã trỗi dậy, đầy lòng ghen tức 18họ ra lệnh bắt các Tông Đồ và giam các ông vào nhà tù công cộng. 19Thế nhưng, trong đêm, thiên thần của Chúa mở những cánh cửa phòng giam và đưa các ông ra. Ngài nói với các ông: 20“Các ông hãy đi vào trong Đền Thờ và tại đó, hãy loan báo cho dân tất cả những lời ban sự sống”. 21Các ông vâng lời thiên thần; ngay từ tảng sáng, các ông đã vào trong Đền Thờ, và tại đó, các ông giảng dạy. Khi ấy vị thượng tế đến cùng với đoàn tùy tùng của mình. Họ triệu tập Công Nghị[[3]](#footnote-3)♣, bao gồm tất cả các niên trưởng của con cái Israel, rồi họ cho người vào nhà giam đưa các Tông Đồ đến. 22Khi tới nhà tù, đám lính tuỳ tùng của họ không thấy các ông trong tù. Họ trở về 23và thông báo: “Chúng tôi thấy phòng giam cửa vẫn khóa kín, và đám lính canh vẫn đứng canh trước cửa; nhưng khi mở cửa ra, chúng tôi không thấy ai ở bên trong cả!”. 24Nghe báo cáo như vậy, viên quản đốc Đền Thờ và các thượng tế đều bối rối và hỏi nhau vì không biết điều gì đã xảy ra. 25Ngay lúc đó, một người đến báo tin cho họ: “Những người mà quý vị đã đem giam trong tù, kìa họ đang ở trong Đền Thờ và đang giảng dạy dân chúng”. 26Khi ấy viên quản đốc cùng với đám lính tuỳ tùng bắt các Tông Đồ nhưng không dùng bạo lực vì họ sợ bị dân chúng ném đá.

27Áp giải các ông về, họ đưa các ông đến trước Công Nghị, và vị thượng tế hỏi các ông: 28“Chúng tôi đã ra lệnh nghiêm cấm các ông không được giảng dạy nhân Danh người đó, thế mà các ông đã rao giảng khắp cả Giêrusalem. Các ông muốn chúng tôi phải chịu trách nhiệm về máu của người đó có phải không?”. 29Để trả lời, Phêrô và các Tông Đồ đồng thanh đáp: “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn là vâng lời loài người. 30Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã phục sinh Chúa Giêsu, Đấng mà các ông đã giết bằng cách treo Ngài lên cây khổ giá; 31chính Ngài là Đấng mà Thiên Chúa đã nâng lên bên hữu mình, tôn vinh Ngài là Thủ Lãnh và là Đấng Cứu Thế, để ban cho Israel cơ hội sám hối và được tha tội. 32Về phần chúng tôi, chúng tôi là những chứng nhân của tất cả sự kiện này, cùng với Chúa Thánh Thần mà Thiên Chúa đã ban cho tất cả những ai vâng lời Ngài”.

33Những người nghe các ông nói thì lấy làm tức giận và có dự định giết các ông. 34Khi ấy, có một người Pharisêu tên là Gamaliel, đứng lên trong Công Nghị; ông vốn là một tiến sĩ luật và là người được dân chúng kính nể. Ông cho đưa các Tông Đồ ra ngoài một lát 35rồi ông nói: “Thưa các ông, những người Israel, các ông hãy cẩn trọng về việc mình muốn làm đối với những người ấy. 36Trước đây có tên Thêuđa đã từng cho mình là một nhân vật nào đó, và khoảng bốn trăm người đã đi theo hắn; nhưng khi hắn bị giết, thì tất cả môn đệ của hắn cũng bị tan rã, và phong trào cũng tan theo. 37Sau hắn, ở thời kiểm tra dân số, có tên Giuđa người Galilê cũng nổi dậy kéo theo không ít người. Hắn cũng đã bị giết và tất cả môn đệ của hắn cũng tan rã. 38Vậy lúc này, tôi nói cho các ông hay: các ông đừng có hành động gì chống lại những con người này. Hãy để yên cho họ. Bởi vì nếu dự định hay việc làm của họ là do bởi con người thì nó sẽ sụp đổ; 39nhưng nếu đấy là công việc của Thiên Chúa thì các ông không thể nào làm cho suy sụp được. Có thể các ông lại trở thành những kẻ chống đối Thiên Chúa!”.Họ đã tán thành ý kiến của ông. 40Bấy giờ họ cho gọi các Tông Đồ vào lại, cho đánh đòn các ông, họ cấm các ông rao giảng về Danh Chúa Giêsu. Sau đó họ thả các ông ra. 41Khi ra khỏi Công Nghị, tất cả các Tông Đồ đều hoan hỷ vì cho rằng thật tự hào được đón nhận sỉ nhục vì Danh Ngài; 42mọi ngày, tại Đền Thờ hay trong các tư gia, các ông không ngừng giảng dạy và

loan báo Tin Mừng của Đấng Kitô chính là Chúa Giêsu.

**Chương 6**

***Chọn bảy người phụ tá.***

1Trong những ngày ấy, khi số môn đệ ngày càng tăng, những người Do Thái chịu ảnh hưởng văn hoá Hy Lạp đã than phiền những người Do Thái bản xứ, bởi vì những quả phụ trong nhóm họ bị quên lãng không được phân phát lương thực hàng ngày. 2Nhóm Mười Hai bèn cho triệu tập cộng đồng các môn đệ và nói với họ: “Chúng tôi mà bỏ việc rao giảng Lời Thiên Chúa để lo chuyện phục vụ bàn ăn là điều không đúng; 3tốt hơn cả, anh em hãy tìm lấy trong anh em bảy người và là những người được tất cả tôn trọng, đầy tràn Thần Khí và khôn ngoan, chúng tôi sẽ trao công việc này cho họ; 4phần chúng tôi, chỉ chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời mà thôi”. 5Những lời ấy làm hài lòng mọi người, và người ta chọn ra Stêphanô, một con người đầy tràn Đức Tin và Chúa Thánh Thần, Philipphê, Prôcôrô, Nicanor, Timon, Parmêna và Nicôla, một người tòng giáo Do Thái gốc Antiôkia, 6người ta giới thiệu các ông với các Tông Đồ, và sau khi cầu nguyện, các Tông Đồ đặt tay trên các ông. 7Lời Chúa tiếp tục được loan truyền rộng rãi, tại Giêrusalem tăng thêm rất nhiều môn đệ, và nhiều tư tế cũng đón nhận Đức Tin.

***Ông Stêphanô bị lên án.***

8Ông Stêphanô, đầy tràn ân sủng và quyền năng của Thiên Chúa, đã thực hiện nhiều việc kỳ diệu và những dấu lạ lẫy lừng trong dân. 9Khi ấy có một số người thuộc hội đường mệnh danh là hội đường của Những Người Tự Do, những người Cyrênê và Alêxanđria, và cả những người gốc Cicilia và vùng Asia. Họ bắt đầu tranh luận với Stêphanô; 10nhưng không thắng được những lời khôn ngoan mà Thần Khí hướng dẫn cho ông. 11Bấy giờ họ mua chuộc người ta vu khống ông: “Chúng tôi đã nghe ông này nói những lời phạm thượng chống lại Môsê và Thiên Chúa”; 12họ kích động dân chúng, các niên trưởng, các kinh sư, rồi ập đến bắt Stêphanô, và đưa ông đến Công Nghị, 13họ đưa những người làm chứng gian ra khai rằng: “Người này không ngừng đưa ra những lời xúc phạm đến Nơi Thánh này và Lề Luật; 14chúng tôi đã nghe ông ta quả quyết rằng Giêsu thành Nagiarét sẽ phá huỷ nơi này và thay đổi những tập tục mà Môsê đã để lại cho chúng ta”. 15Toàn thể cử tọa trong Công Nghị đều nhìn thẳng vào mặt Stêphanô, và họ thấy mặt của ông như mặt của một vị thiên thần.

**Chương  7**

***Diễn từ của ông Stêphanô.***

1Vị thượng tế hỏi: “Điều ấy có đúng như thế không?”. 2Stêphanô lên tiếng: “Kính thưa các bậc cha ông và thưa anh em, xin hãy nghe. Thiên Chúa vinh quang đã hiện ra với tổ phụ Abraham của chúng ta, khi ông còn ở Mêsapôtamia trước khi đến Charran, 3và Ngài đã nói với ông: “Hãy ra khỏi quê hương con và rời xa bà con thân thiết của con, rồi đi đến miền đất mà Ta sẽ chỉ cho con”. 4Ra khỏi miền đất của người Chalđê, tổ phụ Abraham đến cư ngụ tại Charran. Sau khi thân phụ ông qua đời, Thiên Chúa đã dẫn đưa ông đi từ nơi ấy đến miền đất mà quý vị đang ở bây giờ; 5tại đây, Thiên Chúa chẳng cho ông sự gì làm sản nghiệp, cũng không cho ông một tấc đất để đặt chân. Nhưng Ngài đã hứa ban cho ông cũng như cho miêu duệ ông đất nước này làm sở hữu, trong khi ông vẫn chưa có người con nào cả. 6Thiên Chúa đã phán rằng: miêu duệ của ông sẽ là những di dân trong đất khách, họ sẽ bị buộc làm nô lệ và người ta sẽ hành hạ họ trong suốt bốn trăm năm; 7thế nhưng, Thiên Chúa phán, Ta sẽ xét xử dân tộc đã bắt chúng làm nô lệ; và sau đó, chúng sẽ ra đi và sẽ thờ phượng Ta ở nơi này”. 8Và Thiên Chúa đã ban cho ông giao ước mà dấu chỉ là phép cắt bì. Chính vì thế, Abraham sinh Isaác và đã cắt bì cho ông vào ngày thứ tám. Isaác cũng làm như vậy với Giacóp, và Giacóp thực hiện cho mười hai vị tổ phụ.

9Những tổ phụ ghen tức với Giuse đã bán ông cho người ta mang qua Ai Cập; nhưng Thiên Chúa ở với ông 10và Ngài đã giải thoát ông khỏi mọi hiểm nguy. Ngài ban ân sủng và khôn ngoan cho ông trước mặt Pharaon, vua Ai Cập, và nhà vua đã đặt ông làm tể tướng cai quản nước Ai Cập và tất cả triều đình. 11Rồi một nạn đói và một cơn cùng quẫn khủng khiếp đã hoành hành trên toàn cõi Ai Cập và Canaan, và các tổ phụ của chúng ta không tìm đâu ra lương thực. 12Cho nên khi Giacóp hay tin rằng có lúa tại Ai Cập, ông đã gửi các tổ phụ chúng ta đến đó lần thứ nhất; 13sang lần thứ hai thì Giuse tỏ lộ cho anh em nhận ra mình, và nhờ thế Pharaon đã biết về gốc gác của Giuse. 14Giuse đã cho đi đón thân phụ Giacóp và gia quyến của ông tất cả là bảy mươi lăm người; 15vậy là Giacóp xuống Ai Cập; Giacóp cùng các tổ phụ của chúng ta đều đã qua đời ở đó; 16họ đã được đưa về Sichem và an nghỉ trong ngôi mộ mà Abraham đã mua của con cháu ông Hemmô tại Sichem.

17Khi đã gần đến thời điểm Thiên Chúa thực hiện điều Ngài đã hứa với Abraham thì dân đã tăng lên nhiều vô số tại Ai Cập, 18cho đến khi một ông vua khác, không biết Giuse, lên nắm quyền ở đó. 19Ông vua này đã bóc lột dân tộc chúng ta, bất công với cha ông chúng ta và buộc các ngài phải vứt bỏ những đứa con sơ sinh của mình, không cho chúng sống. 20Chính trong giai đoạn này mà Môsê sinh ra và xinh đẹp trước mặt Thiên Chúa; và chỉ được nuôi nấng ba tháng trong nhà của cha mình. 21Rồi khi Môsê bị đem đi vứt bỏ, con gái của Pharaon đã vớt Môsê lên và nuôi như con trai của mình; 22và Môsê đã được dạy dỗ mọi điều theo sự khôn ngoan của người Ai Cập; ông có quyền thế cả trong lời nói lẫn việc làm của mình.

23Khi đã đến tuổi bốn mươi, ông có ý định muốn đi thăm anh em mình, là những người con cái Israel. 24Thấy một người trong họ bị hành hạ, ông bảo vệ người ấy và đã đánh chết người Ai Cập kia để trả thù cho người bị áp bức. 25Ông nghĩ rằng anh em ông hiểu việc Thiên Chúa sẽ dùng tay ông mà giải thoát họ; nhưng họ không hiểu. 26Ngày hôm sau, ông thấy hai người đang cãi nhau thì ông đã đến để hoà giải họ, ông nói: “Các anh là anh em với nhau, sao lại đánh nhau?”. 27Thế nhưng kẻ đang xúc phạm người đồng hương của mình gạt Môsê ra và nói: “Ai đã đặt ông làm lãnh đạo và quan án trên chúng tôi? 28Phải chăng ông muốn giết tôi như hôm qua ông đã giết người Ai Cập kia?”. 29Nghe những lời ấy, Môsê bỏ trốn, và đến cư ngụ như một người di dân trong xứ Mađian, ở đó, ông sinh được hai người con trai.

30Bốn mươi năm sau, một thiên thần hiện ra với ông tại vùng sa mạc của núi Sinai trong ngọn lửa của một bụi cây đang cháy. 31Nhìn thấy vậy, Môsê rất ngạc nhiên, và khi ông đến gần để quan sát thì nghe vang lên tiếng của Chúa: 32“Ta là Thiên Chúa của cha ông của con, Thiên Chúa của Abraham, của Isaac và của Giacóp”. Môsê sợ run lên, và ông không dám nhìn nữa. 33Chúa nói với ông: “Hãy cởi dép ra khỏi chân con, vì nơi con đang đứng là Đất Thánh. 34Ta đã thấy nỗi khốn cùng của dân Ta tại đất nước Ai Cập, Ta đã nghe thấu những kêu khóc của chúng và Ta xuống để giải cứu chúng; và bây giờ đây, Ta sai con đến Ai Cập. 35Chính Môsê này, người đã từng bị chối từ khi họ nói: “Ai đã đặt ông lên làm lãnh đạo và quan án chúng tôi?”, nhưng lại là chính ông Môsê được Thiên Chúa sai đến để lãnh đạo và giải thoát dân Do Thái, nhờ tay của vị thiên thần đã hiện ra với ông trong bụi gai. 36Chính ông là người đưa họ xuất hành bằng cách làm nhiều dấu lạ và những việc kỳ diệu ở Ai Cập, ở Biển Đỏ và suốt bốn mươi năm trong sa mạc. 37Chính ông Môsê đã nói với con cái Israel: “Thiên Chúa sẽ cho đứng lên, giữa anh em, một ngôn sứ như tôi”. 38Chính ông Môsê là người có mặt tại Cộng Đồng[[4]](#footnote-4)♣ trong sa mạc với vị thiên thần đàm đạo với ông trên đỉnh Sinai và với cha ông chúng ta; chính ông Môise đã đón nhận những Lời Hằng Sống để trao lại cho chúng ta;

39và cha ông chúng ta đã không muốn vâng lời ông, rồi họ tẩy chay ông. Tận đáy lòng mình, họ muốn quay trở lại Ai Cập 40khi họ nói với ông Aaron: “Hãy tạo cho chúng tôi những vị thần minh dẫn đầu chúng tôi. Vì chúng tôi không biết điều gì đã xảy ra cho ông Môsê, người đã đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập”. 41Trong những ngày ấy, họ đã làm một con bê, rồi dâng lễ tế lên ngẫu tượng này, và hoan hỉ ăn mừng công trình từ chính tay mình tạo nên. 42Bấy giờ, Thiên Chúa quay mặt đi và để mặc cho họ thờ lạy các thiên binh trên trời, như đã được viết trong sách Các Ngôn Sứ:

“Trong suốt bốn mươi năm ở sa mạc,

các ngươi có dâng lên Ta

những tế vật và hy lễ không,

hỡi nhà Israel?

43Nhưng các ngươi đã kiệu lều của thần Malốc,

kiệu ngôi sao của thần Rêphan,

các ngươi đã phủ phục

trước những hình ảnh các ngươi đã tạo ra.

Vì thế, Ta sẽ đày các ngươi qua bên kia Babylon”.

44Khi ở trong sa mạc, cha ông chúng ta đã có căn Lều Giao Ước. Căn lều ấy được dựng nên theo lệnh và theo kiểu mẫu như Môsê được thấy; 45sau khi nhận lãnh ngôi lều này, cha ông chúng ta đã cùng với Giosuê rước ngôi lều này vào miền đất chiếm được của các dân tộc mà Thiên Chúa đã xua đuổi họ khuất mắt cha ông chúng ta. Lều Giao Ước vẫn ở với cha ông chúng ta cho đến thời của Đavít, 46ông được ân sủng trước Thiên Chúa, và đã cầu nguyện để có thể tìm được một nơi cho Thiên Chúa của Giacóp ngự. 47Thế nhưng Salômon mới là người xây cho Ngài một ngôi nhà. 48Tuy nhiên, Đấng Tối Cao không ở trong một ngôi nhà do tay người phàm làm nên, như lời ngôn sứ đã từng nói:

49“Trời là ngai của Ta,

đất là bệ chân Ta.

Đâu là ngôi nhà các ngươi sẽ xây dựng cho Ta,

Chúa nói, đâu là nơi chốn Ta nghỉ ngơi?

50Không phải là chính tay Ta

đã làm nên tất cả những thứ đó sao?”.

***Kết luận.***

51Các ông là những kẻ cứng đầu cứng cổ, lòng và tai không cắt bì, các ông vẫn đi ngược lại với Chúa Thánh Thần; các ông quá giống với cha ông của các ông. 52Có vị ngôn sứ nào mà cha ông các ông không bách hại? Và đã giết ngay cả những người tiên báo việc Đấng Công Chính sẽ đến, Đấng mà hôm nay các ông vừa trao nộp và giết đi, 53các ông là những người đã nhận lãnh lề luật do các thiên thần trao cho, nhưng lại không tuân thủ lề luật ấy”.

***Ông Stêphanô tử đạo.***

54Những người nghe bài diễn thuyết ấy đã sôi sục giận dữ và họ nghiến răng căm tức Stêphanô. 55Được tràn đầy Chúa Thánh Thần, ông chăm chăm ngước nhìn lên trời, ông thấy vinh quang Thiên Chúa, và Chúa Giêsu đứng bên hữu Thiên Chúa 56ông công bố: “Này tôi chiêm ngắm các tầng trời mở ra và Con Người đứng bên hữu Thiên Chúa”. 57Khi ấy họ thét lên những tiếng thét thật lớn và bịt tai lại. Tất cả họ xông vào 58lôi ông ra bên ngoài thành và bắt đầu ném đá ông. Những chứng nhân đã gửi áo choàng của mình cho ông Saolô giữ. 59Trong khi người ta ném đá ông, Stêphanô cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Giêsu, xin nhận lấy linh hồn con”. 60Rồi quỳ gối xuống, ông kêu lớn tiếng: “Lạy Chúa, xin đừng chấp tội những người này”; và sau lời ấy, ông an nghỉ.

**Chương 8**

1Về phần ông Saolô thì đã tán thành cuộc hành quyết ông Stêphanô.

***Giáo hội bị bách hại.***

Ngày hôm ấy, bùng nổ một cuộc bách hại ghê gớm chống lại Hội Thánh tại Giêrusalem; trừ các Tông Đồ, còn tất cả đều phân tán về các miền Giuđê và Samari. 2Những người đạo đức lo việc an táng Stêphanô và khóc thương ông thống thiết. 3Còn Saolô, ông thực sự tàn phá Hội Thánh, ông đến từng nhà, lôi cả đàn ông lẫn đàn bà ra mà tống họ vào ngục.

**Còn tiếp**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHÔNG SỢ SAI LẦM**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Sáu Tuần XXIII Thường Niên, Năm Chẵn:**

**KHÔNG SỢ SAI LẦM**

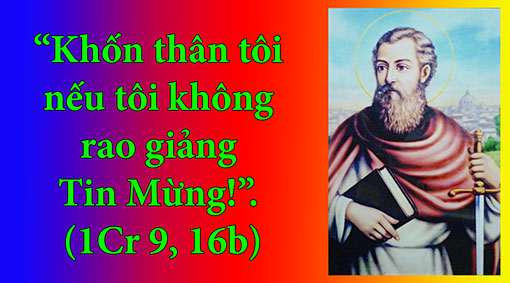
**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

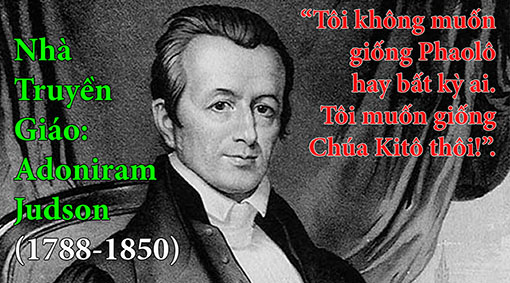
Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/HS9snYI9o6U>

**“Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!”.** (1Cr 9, 16b)



Một người bạn nói với nhà truyền giáo A. Judson, “Một bài báo đã ví anh như một số tông đồ”. Judson trả lời, **“Tôi không muốn giống Phaolô hay bất kỳ ai. Tôi muốn giống Chúa Kitô! Tôi muốn theo Ngài, uống Thánh Linh của Ngài, đặt chân tôi vào dấu chân Ngài, sống và dạy lời Ngài mà không sợ sai lầm.** **Ồ, tôi muốn giống Chúa Kitô thôi!”.**

****

Kính thưa Anh Chị em,

**“Tôi muốn giống Chúa Kitô thôi!”.** Phải chăng đây cũng là ý chí kiên định của Phaolô một khi ngài đã quyết tâm **đánh đổi tất cả để nên giống Chúa Kitô, có Chúa Kitô, và muốn muôn dân biết Chúa Kitô!** “Uống Thánh Linh của Ngài, đặt chân mình vào dấu chân Ngài, sống và dạy lời Ngài”, Phaolô đã can đảm bôn tẩu **loan báo Chúa Kitô mà ‘không sợ sai lầm’.**

****

Nhưng với chúng ta thì sao? Trước hết, bạn và tôi phải được nung nấu bởi tình yêu Chúa Kitô và hiểu biết Ngài; vì lẽ, **“Người mù có thể dắt người mù được sao?”** - Tin Mừng hôm nay. Nghĩa là, **trước tiên, người rao giảng phải là người biết rõ, thấy rõ, mình đang đi đâu, trên con đường nào và sẽ dẫn tới đâu?** Là người chỉ đường, chúng ta cần xác tín, ngoài con đường Giêsu, không có con đường nào khác! Hãy suy gẫm về tầm quan trọng này, **đặt Chúa Kitô vào trung tâm cuộc sống và sứ vụ của mình; may ra, chúng ta mới có thể hướng dẫn người khác mà ‘không sợ sai lầm!’.**

Thứ đến, **‘đi trong’ Giáo Hội!** Chúa Kitô không chỉ thiết lập Giáo Hội để tiếp tục sự dạy dỗ của Ngài, nhưng còn **ban cho Giáo Hội ân sủng Thánh Thần để gìn giữ nó khỏi mọi sai lầm.** Bạn không hề lẻ loi. Sự tự tin của chúng ta bắt nguồn từ sự hiểu biết **“Tôi đang ở trong Giáo Hội, hợp nhất với Giáo Hội và thực hành giáo huấn của Giáo Hội!”.**

****

Bên cạnh đó, học tập là một ‘tiến trình thường huấn’ kéo dài suốt đời, dẫu chúng ta thường coi nhẹ. Vì ‘coi nhẹ’, nên việc giảng dạy của chúng ta thường chỉ dừng lại ở cấp Vỡ Lòng hoặc Thêm Sức! **Chúng ta tự mãn, ‘không biết mình nghèo’, nên những người chúng ta dạy dỗ ‘không bao giờ giàu’;** **hậu quả là không ít người lớn chỉ được đào tạo với những gì đủ cho một đứa trẻ!** Vậy hãy học biết Chúa Kitô, đào sâu, suy tư, nghiên cứu, chiêm ngắm các mầu nhiệm của Ngài; đồng thời, **cho phép ân điển Thánh Thần biến đổi cuộc sống.** Được thế, bạn và tôi mới có thể **nâng cao chiều kích đức tin, hâm nóng hồn tông đồ nơi mình và nơi những người chúng ta dẫn dắt mà ‘không sợ sai lầm’.**

Anh Chị em,

**“Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng!”.** Chớ gì bạn và tôi có chung một thao thức của Phaolô! Bởi lẽ, chúng ta chỉ có thể rao giảng Chúa Kitô, dạy dỗ và giúp người khác đến với Ngài bằng **những gì chúng ta học biết và nhận được từ Ngài.** Ngài là vị Thầy, vị Hướng Đạo thông thái, Đức Hôn Phu tuyệt vời của Hiền Thê Giáo Hội, Mẹ Khôn Ngoan của chúng ta; Ngài là Thầy Thuốc đa khoa có thể chữa lành sự mù loà, đánh bại mọi tội lỗi, băng bó mọi thương tích, nâng đỡ bao yếu đuối và lấp đầy những nông nổi. Được thế, chúng ta mới có thể dẫn dắt người khác mà ‘không sợ sai lầm!’.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, xin **hạ thấp dãy núi tự mãn trong con, cho con biết mình ‘không giàu’ để ham học hỏi, đào sâu, chiêm ngắm; nhờ đó, những ai Chúa trao cho con ‘bớt nghèo!’”,** Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

****

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÓ MẤY THỨ THẬP GIÁ? (CN 24B)**

Hôm qua, thứ bảy 14/9/24 ta mừng lễ Suy Tôn Thánh Giá, hôm nay bài Tin Mừng có nhắc đến 'vác thánh giá' nên đề tài sẽ là "thập giá".

Phêrô sau khi được điểm 10 vì trả lời xuôi câu hỏi '*Giêsu là ai'*, lại bị ngay điểm 0, vì chẳng hiểu gì về đường lối của Thiên Chúa : *“Satan, hãy lui lại đàng sau, vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa mà là tư tưởng của loài người”*

Tư tưởng của Thiên Chúa là Đức Kitô phải chịu đau khổ rồi mới được vinh quang. Rồi sau đó Đức Giêsu dạy các môn đệ phải từ bỏ mình và hãy “vác thập giá” mà đi theo Chúa.

Nếu vác thập giá có nghĩa là mang thánh giá, đeo thánh giá, thì nhiều người trong chúng ta – nhất là các bà các cô, và các chàng hippy cao bồi xưa đã thực thi Lời Chúa triệt để : Họ mang thánh giá trên ngực, giờ họ mang toòn teng cả 2 lỗ tai. Có thời thánh giá nhỏ, có lúc mang thánh giá thật to. Lúc vàng, lúc gỗ….

Mang thánh giá như vậy cũng có điều tốt, vì một cách nào đó làm cho bóng thánh giá hiện diện đó đây. Nhưng cũng có khi – và nhiều khi – *'không'* mang những thánh giá như vậy mà vẫn là vác thánh giá thật. Những thánh giá thật đó là những thánh giá nào ? Ta hãy nương theo thánh Giêronimo, để liệt kê 4 loại thánh giá :

**1- Thánh giá vì đạo**

-Thánh giá vì đạo đạt tới '*bậc cao'* là chết vì đạo, cho dù chết trên thập tự hay chết vì thú dữ xé thây, hay chết vì lưỡi gươm lý hình, thì cũng là vác thập giá tử vì đạo.

Vào những thế kỷ đầu của kỷ nguyên Kitô giáo, ở Roma xa xôi, xa về không gian lẫn thời gian ; ở những nước gần chúng ta hơn như Triều Tiên, Nhật Bản, Philippines ; hoặc ngay tại quê hương đất nước chúng ta, cách đây hơn trăm rưỡi năm thôi : đã có bao nhiêu kẻ vì muốn theo Chúa Kitô mà đã phải vác lấy thập giá tử vì đạo này. 117 + 1 vị còn đó, lễ kính ngày 24/11: *thánh* *Anrê Dũng Lạc và các bạn tử đạo*. Nhật có *Phaolo Miki và các bạn*, lễ kính 6-2. Đại Hàn có 103 vị tử đạo được ĐGH JP2 đến Seoul phong thánh 1984, lễ mừng 20-9: *thánh Kim Taegon và Chung Hasan cùng các bạn*. Phi Luật Tân có *thánh* *Laurenso Ruiz* *và các bạn,* kính ngày 28-9 ; và những vị tử đạo tiên khởi Roma, kính ngày 30-6.

Thánh giá vì đạo ở đỉnh cao là Tử vì đạo.

-Thánh giá vì đạo ở '*bậc trung'* là những bách hại vì đạo : vì là người công giáo, vì là người theo Đức Kitô mà ta bị trù dập, mất việc, xếp ở cột 12 trong sơ yếu lý lịch 'xưa' !

Cũng có thể được xếp vào 'bậc trung' thánh giá vì đạo, là loại thánh giá đặc biệt, không phải vì đạo mà là '*do Đạo'* gây ra. Trong lịch sử ta thấy điển hình có Galilê, bị chính Đạo o ép suýt bị hoả thiêu khi ông chứng minh trái đất quay chứ không phải mặt trời chạy.

Vào khoảng năm 1990, Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình đi “ad limina” ở Roma về, ngài vui mừng, chia sẻ : '*lần này Toà Thánh đã xem tôi là người* công giáo *rồi' !* Là vì trong quá trình sống chung với anh em sau năm 1975, ngài đã bị báo cáo này nọ, chẳng hạn ngài là giám mục chưa đến nỗi “quốc doanh” nhưng là loại “công tư hợp doanh.”

Có những bổn đạo *“được”* cha xứ để ý cách riêng, gọi thẳng ra là trù dập, o ép. Thánh giá bởi đạo là thế, tuy không phổ biến, không nhiều, nhưng cũng khá nặng. Nặng hạng trung.

-Thánh giá vì đạo ở '*bậc thấp'* là tuân giữ lề luật của đạo. Chẳng ai bách hại trù dập vì đạo, chẳng ai chặt đầu đóng đinh vì đạo, thì ở mọi thời ta vẫn còn phải vác thập giá vì đạo loại cấp thấp này : Ăn chay, kiêng thịt, đọc kinh, đi lễ …, đó là những thánh giá do đạo mà ta phải vác nếu ta muốn theo Đức Kitô.

**2- Thánh giá do Chúa [Quan Phòng]**

Có khi là chính Chúa gửi tới, có khi là Ngài quan phòng để cho sự việc xảy ra. Thánh giá loại này bao gồm tất cả những bệnh tật, lo âu, sợ hãi, chán nản, thất bại, mà ta gặp trong cuộc sống. Bi quan hơn một chút, thì cả cuộc sống là thập giá.

“*Đã mang tiếng 'khóc' chào đời*” – chẳng bé thơ nào – chẳng ai bước chân vào đời mà nở nụ cười cả. Phật thì bảo : "*Đời là bể khổ"*. Bởi đó có thể nói thánh giá loại này được gọi là khổ giá. Nếu vác cho khéo sẽ thành thánh giá.

-Hiệp sĩ Phanxicô vì một cơn bệnh thập tử nhất sinh mà hoán cải thành thánh. Khổ giá biến thành thánh giá.

-Anphôngsô thất bại trước một vụ kiện mà quay về với Chúa. Khổ giá thành thánh giá.

Nhiều người do cha mẹ chết sớm, vác thập giá nuôi bầy em, mà nên những vĩ nhân. Nhiều bạn trẻ thi rớt, nhiều bạn trai bị bồ đá, đau quá, dốc quyết đi tu, đỗ cụ làm cha !

**3- Thập giá do ma quỉ**

Ma quỉ có thật chứ không phải chuyện huyền thoại, thần sầu quỉ khốc đâu. Và ma quỉ lại không ở yên. Ma quỉ hành động, hành động tích cực. Cứ đọc sách '*Job'* thì biết. Những trang đầu của sách '*Sáng Thế'* cũng vậy. Và nhất là trong cuộc đời của Chúa Giêsu, quỉ ma cũng không buông tha Ngài.

Vì thế thập giá do ma quỉ là những chước cám dỗ: '*mưu ma chước quỉ'.* Ở thời nào cũng có, ở nơi nào cũng có, ở lứa tuổi nào cũng có, ở ngành nghề nào cũng có.

Nghề buôn thì có cám dỗ làm giàu bằng con đường tắt, con đường lậu ; nghề xây cất thì có cám dỗ xây một, cất (giấu) hai.

Tuổi trẻ có cám dỗ về ăn chơi phung phí. Tuổi già có cám dỗ về kể lể thành công. Học sinh có cám dỗ cóp bài, tìm phao. Công nhân có cám dỗ câu giờ lao động.

Người chồng có cám dỗ thấy vợ người khác duyên dáng thuỳ mị hơn bà xã ở nhà. Người vợ có cám dỗ thấy chồng nhà bên cạnh tháo vát lanh lợi hơn ông chồng nhà mình…

Ta không thể kể xiết, bởi có những cám dỗ tinh vi mưu mô hơn nữa kìa. Nhất là những cám dỗ len lỏi vào cả trong việc đạo đức cầu kinh : làm phúc lấy tiếng, đi lễ lấy 'le'.

Vác những cám dỗ đó, mà không '*sa'* vào những cám dỗ đó, nhưng vác đem đi '*xa'* : chứ không phải '*sa chước cám dỗ'* (trong kinh Lạy Cha) – quả là một cách vác thập giá theo chân Chúa.

**4- Thánh giá do chính mình**

Đây là tên gọi của những hy sinh, hãm mình. Hy sinh, hãm mình là những điều mình đáng ra không phải làm, nhưng mình làm thêm. Đáng ra mình được hưởng, nhưng mình không hưởng.

Được xem Tivi giải trí, mình hãm mình không xem.

Không phải quét nhà, nhưng hy sinh cầm cái chổi…

Người ta kể Phanxicô thường rắc thêm tro vào thức ăn, để ăn bớt ngon hơn hầu hãm mình. Mặc áo, thì lót thêm ít vải gai bố hầu ép thân ép xác (như mặc áo nhặm).

Phải đi với người ta một dặm, mình hi sinh đi thêm một dặm nữa.

Gương các vị thánh về hy sinh cũng đầy dẫy và trong gia đình, gương hi sinh của cha mẹ anh chị cũng không thiếu.

Mẹ thức thêm để vá cho con chiếc áo – cha làm thêm giờ để lo cho con một món đồ chơi. Mẹ nhịn miếng thịt để cho con trai lớn, bố nhường trái chuối cho bé út trong nhà.

Trên đây là ta dựa theo cách liệt kê của thánh Giêrônimo để mô tả 4 loại thập giá mà ta thường phải vác : *thập giá vì đạo, thập giá vì Chúa, thập giá do ma, thập giá bởi mình*.

Nhưng cũng có nhiều cách vác.Vác mà càu nhàu lẩm bẩm thì giá đã nặng lại nặng thêm mà không sinh ích gì. Còn vác cùng với Chúa, theo chân Chúa, thì ánh sáng mới loé ở chân trời.

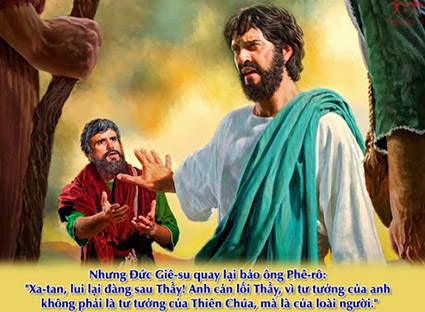
Per crucem ad lucem : '*qua thập giá đến ánh sáng'* là một châm ngôn của Dòng Mến Thánh Giá, được sáng lập từ Việt Nam. Và gẫm Năm Sự Thương, thứ tư thì ngắm : Đức Chúa Giêsu vác thánh giá – Ta hãy xin cho được vác thánh giá theo chân Chúa. Hãy “vác thánh giá theo chân Chúa,” sẽ thấy tương lai tươi sáng cuối đường hầm vậy.

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LẦN ĐẦU PHÊRÔ CHỐI CHÚA**

“*Người ta nói Thầy là ai*?” (Mc 8:27). Câu hỏi của Chúa Giêsu về căn tính của Ngài như thách đố các môn đệ khi xưa của Ngài, và cũng thách đố tất cả các Kitô hữu chúng ta ngày nay, mọi nơi, mọi thời đại, phải trả lời. Câu trả lời chúng ta cần đưa ra không phải là lời nói suông, không chỉ là một thứ tri thức thuần lý, dù giống như câu trả lời của Simon Phêrô đến đâu đi nữa “*Thầy là Đấng Kitô*” (Mc 8:29). Bởi vì con đường theo Chúa Giêsu là một hành trình sống, theo cung cách sống của Ngài, là Đấng Kitô, Đấng đã đi con đường thương khó, chết và sống lại. Ngài gánh chịu những đau khổ bởi tội lỗi của chúng ta. Ngài chăm sóc những nỗi đau đớn của con người, chứ không tìm cách thống trị hay nô dịch người khác. Tuyên xưng Chúa Giêsu là Đấng Kitô, Đấng Mêsia, Đấng Thiên Sai nhân danh Chúa mà đến chính là đoan hứa học cách phục vụ mọi người cụ thể trong cuộc sống mỗi ngày.



**1. Chúa Giêsu là Đấng Kitô, nhưng không như người ta mong đợi.**

Câu chuyện xảy ra ở “*các làng xã vùng Xêdarê Philípphê*” (Mc 8:27). Chúa Giêsu kiểm tra các môn đệ một chút về bản thân Ngài. Câu hỏi rất đơn giản và thẳng thắn: “*Người ta nói Thầy là ai*?” (Mc 8:27). Người ta nói khá nhiều thứ mơ hồ về Ngài, nhưng rốt cuộc người ta không biết chắc Ngài là ai. Họ chỉ có thể đoán non đoán già: “*Họ bảo Thầy là ông Gioan Tẩy Giả, có kẻ thì bảo là ông Êlia, kẻ khác lại cho là một ngôn sứ nào đó*” (Mc 8:28).

Trước sự mơ hồ này, Chúa Giêsu yêu cầu các môn đệ của Ngài hãy có một câu trả lời riêng của chính các ông: “*Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai*?” (Mc 8:29). Phêrô là người trả lời. Đối với ông, Chúa Giêsu là Đấng Kitô. Đây là một tuyên bố phi thường nhất mà người ta có thể tưởng tượng được vào thời điểm đó: “*Thầy là Đấng Kitô*” (Mc 8:29). Chúng ta ngạc nhiên trước phản ứng của Chúa Giêsu; Ngài không nói lời nào tỏ ý bác bỏ danh xưng đó, nhưng ngay lập tức “*cấm ngặt các ông không được nói với ai về Ngài*” (Mc 8:30). Có lẽ còn quá sớm để nói với mọi người rằng Chúa Giêsu là Đấng Mêsia, vì mọi người còn hiểu danh xưng này quá khác biệt. Đây là điều Ngài sẽ cố gắng làm cho các môn đệ hiểu: “*Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại*” (Mc 8:31).

Đối với các môn đệ của Chúa Giêsu, và với người Do Thái thời đó nói chung, điều này hoàn toàn vô lý: danh xưng Đấng Mêsia đồng nghĩa với từ ngữ Con Người. Cách nói này xuất phát trực tiếp từ sách Đaniel: “*Trong những thị kiến ban đêm, tôi mải nhìn thì kìa có ai như một Con Người đang ngự giá mây trời mà đến. Ngài tiến lại gần bên Đấng Lão Thành và được dẫn đưa tới trình diện. Đấng Lão Thành trao cho Ngài quyền thống trị, vinh quang và vương vị; muôn người thuộc mọi dân tộc, quốc gia và ngôn ngữ đều phải phụng sự Ngài. Quyền thống trị của Ngài là quyền vĩnh cửu, không bao giờ mai một; vương quốc của Ngài sẽ chẳng hề suy vong*” (Đaniel 7:13-14). Vài câu sau, Đaniel làm rõ rằng: “*Rồi chư thánh của Đấng Tối Cao sẽ lãnh nhận vương quyền và nắm giữ vương quyền ấy mãi mãi muôn đời... Còn vương quốc với quyền thống trị cũng như địa vị cao cả của các vương quốc khắp thiên hạ sẽ được trao cho dân thánh của Đấng Tối Cao. Vương quyền của dân ấy là vương quyền vĩnh cửu, và mọi quyền thống trị sẽ phụng sự và vâng phục dân ấy*” (Đaniel 7:18,27). Trong tất cả những điều này không có chuyện gì là đau khổ cả! Thật là một ý tưởng kỳ cục! Phêrô nổi nóng có lẽ là đúng rồi. Giống như nhiều người cùng thời, ông mong đợi một vị Mêsia “*thống trị, vinh quang và vương vị*” khải hoàn, quyền năng, một lần và mãi mãi đánh đuổi quân xâm lược Rôma ra khỏi đất nước Do thái. Vì vậy những gì Chúa Giêsu công bố là không thể chấp nhận được. Thiên Chúa toàn năng không thể để những chuyện như thế này xảy ra: “*Phêrô liền kéo riêng Ngài ra và bắt đầu trách Ngài*” (Mc 8:32).

Thánh sử Máccô trình thuật rất rõ: “*Ngài nói rõ điều đó, không úp mở*” (Mc 8:31). Như vậy, Chúa Giêsu thực sự là Đấng Mêsia mà dân Do thái đang *chờ đợi*, nhưng không hề giống những gì họ *mong đợi* về Ngài! Người ta có thể coi trình thuật này như là lần đầu tiên Phêrô chối Chúa, từ chối bước theo Đấng Mêsia trong đau khổ. Chúa Giêsu đối mặt với sự từ chối bộc phát này của Phêrô vì đó là một cơn cám dỗ thực sự cho chính Ngài. Do vậy Ngài nói với ông một cách nặng nề, chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có lần nữa: “*Satan! lui lại đàng sau Thầy*!” (Mc 8:33). Từ đây, những ai tuyên xưng Chúa Giêsu là Đấng Kitô, Đấng Mêsia, Đấng Thiên Sai nhân danh Chúa mà đến nhưng không chấp nhận “*Con Người phải chịu đau khổ nhiều, bị các kỳ mục, thượng tế cùng kinh sư loại bỏ, bị giết chết và sau ba ngày, sống lại*” thì đều đáng bị gọi là Satan, vì “*Tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người*” (Mc 8:33).

Thánh Máccô không kể lại các chi tiết về những cơn cám dỗ của Chúa Giêsu trong sa mạc như thánh Mátthêu (4:1-11) và thánh Luca (4:1-13), nhưng rõ ràng ở đây ngài đang nói đến một cơn cám dỗ, đặc biệt nghiêm trọng, gây ra phản ứng rất mạnh mẽ từ Chúa Giêsu, Ngài thực sự phải hành động, phải tuyên chiến: “*Satan! lui lại đàng sau Thầy*” (Mc 8:33). Cách nhìn của Phêrô, và chúng ta hôm nay, mang tính chất con người tự nhiên, còn gì có thể tự nhiên hơn! Cái tự nhiên mang tính tự vệ, theo bản năng sinh tồn mạnh mẽ. Nhưng chúng ta phải để Chúa Thánh Thần biến đổi, thậm chí phá bỏ hoàn toàn cách nhìn đó, nếu chúng ta muốn trung thành với kế hoạch của Thiên Chúa: “*Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các ngươi, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các ngươi chừng ấy*” (Isaia 55:9). Ngay sau sự việc này, “*Chúa Giêsu gọi đám đông cùng với các môn đệ lại. Ngài nói với họ rằng: Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo*” (Mc 8:34).

**2. Thiên Chúa Cứu độ không bằng quyền lực.**

Thánh Máccô kể rất chi tiết: “*Chúa Giêsu quay lại, nhìn thấy các môn đệ, Ngài trách ông Phêrô*” (Mc 8:33). Phải chăng chính vì sự có mặt của các môn đệ khác mà Chúa Giêsu đã phản ứng như vậy? Phải chăng lỗi của Phêrô sẽ nghiêm trọng hơn khi có nguy cơ ông lôi kéo người khác rơi vào sai lầm như mình? Cách Chúa Giêsu gọi Phêrô là “Satan” cho thấy ở đó hiện diện một thứ quyền lực đen tối lôi kéo người ta xa khỏi đường lối thiên Chúa. Giống như Người Tôi Tớ của ngôn sứ Isaia trong bài đọc thứ nhất, Chúa Giêsu quyết tâm “*tìm nương tựa nơi Thiên Chúa*” (Is 50: 10) để hoàn thành sứ mệnh mà Chúa Cha muốn, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải gánh chịu những lời lăng mạ, khạc nhổ và đánh đập: “*Chúa là Chúa Thượng đã mở tai tôi, còn tôi, tôi không cưỡng lại, cũng chẳng tháo lui. Tôi đã đưa lưng cho người ta đánh đòn, giơ má cho người ta giật râu. Tôi đã không che mặt khi bị mắng nhiếc phỉ nhổ*” (Is 50:5-6).

Kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa không được thực hiện bởi một Đấng Mêsia thống trị áp đặt theo kiểu hiếu chiến, nhưng phải như Thánh Phaolô nói: “*Đấng muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*” (1 Tm 2:4). Con người cần khám phá ra Thiên Chúa dịu dàng và tha thứ, nhân hậu và thương xót. Điều này sẽ không thể thực hiện được bằng những hành động quyền lực nhưng bằng ân huệ tối thượng là mạng sống của Chúa Con: “*Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình*” (Ga 15:13). Và Ngài mời gọi tất cả các môn đệ của Ngài ở mọi thời đại bước đi theo Ngài trong cung cách yêu thương, hy sinh ấy. Bằng cách phản đối Cuộc Khổ nạn của Chúa Giêsu, Phêrô đóng vai Satan, gợi ý rằng Chúa Giêsu nên dùng quyền lực và các phép lạ để phục vụ lợi ích của chính bản thân Ngài. Phêrô rời bỏ vị trí môn đệ của mình thay vì theo sau Thầy Giêsu, lại cản bước Chúa Giêsu mà ông vừa tuyên xưng là Đấng Kitô. Theo Chúa Giêsu luôn có nghĩa là theo một người bị đóng đinh, nhưng cũng là theo Ngài đến vinh quang.

Tuy nhiên, đừng vì Cuộc Khổ Nạn của Chúa Kitô mà hiểu lầm Thiên Chúa chỉ vui khi con người đau khổ. Điều Thiên Chúa muốn là tình yêu, chứ không phải đau khổ. Đối với Chúa Kitô, đau khổ là cách thế biểu lộ tình yêu huyền nhiệm. Chúng ta đang ở trong một huyền nhiệm. Tại sao Thiên Chúa lại để cho Chúa Kitô đau khổ? Trong sâu thẳm mỗi người tin theo Chúa, khi tình yêu dành cho Chúa và người khác càng lớn lao thì người ấy càng gặp nhiều khó khăn, trắc trở và đau khổ, càng vấp phải những điều không như phàm nhân thường mong đợi. Chấp nhận điều đó hay không là tùy vào mỗi chúng ta, hoặc dừng lại ở những gì khả giác mà mình mong muốn kiểm soát được, hoặc buông bỏ mọi thứ cảm xúc và lý luận nổi loạn để bước vào “*cuộc hành trình tâm linh thanh lọc dần dần tâm hồn, vốn cần thiết để đạt đến đỉnh cao của sự hoàn hảo Kitô giáo, được tượng trưng bởi đỉnh núi Carmel. Sự thanh lọc này được đề xuất như một hành trình mà con người thực hiện, hợp tác với hành động của Thiên Chúa, để giải thoát tâm hồn khỏi mọi ràng buộc hoặc tình cảm trái ngược với ý muốn của Chúa*” (Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI, buổi tiếp kiến chung, hội trường khán giả Phaolô VI, thứ Tư, 16 tháng 2 năm 2011). Đối với mỗi người chúng ta, đau khổ phải luôn được đặt trong tình yêu. Đau khổ không được làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên đen tối hay dẫn tới sự thất vọng về con người và về Thiên Chúa, nhưng cảm nghiệm được sự bình an, “*được tắm mình trong tình yêu thiêng liêng và vui mừng trong tình yêu đó mà không chút do dự*” (đã dẫn trên).

Chúa Giêsu, Đấng Kitô-Mêsia, không phải là một người giải phóng theo nghĩa chính trị. Ngài là Đấng mà nếu bạn muốn bước theo sau thì bạn cần phải buông bỏ chính mình, sống và hành động như Ngài, không dừng lại ở những câu nói ngoài môi miệng. Thánh Giacôbê, trong bài đọc thứ hai hôm nay, cũng đã đặt ra các câu hỏi, nhưng không phải về căn tính của Chúa Giêsu, mà về căn tính của những Kitô hữu chúng ta: “*Thưa anh em, ai bảo rằng mình có đức tin mà không hành động theo đức tin, thì nào có ích lợi gì? Đức tin có thể cứu người ấy được chăng? Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no, nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết*” (Gc 2, 14-18).

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**\*Thánh Giá\***

***(Lễ Suy Tôn Thánh Giá 14/9)***

***“Ai muốn theo Ta, hãy bỏ mình, vác Thánh Giá của mình mỗi ngày mà theo Ta”***

**(Lc.9: 23)**



***( Suy Tôn Thánh Giá***

   Thánh Giá trên cổ, trên tay...

Tất cả những điều đó diễn tả niềm tin, sự tôn thờ của của người Công Giáo, bởi vì, Thánh Giá là niềm vinh dự, là sự toàn thắng, là ơn cứu chuộc, là sự sống, là niềm hy vọng của chúng ta.

Khi người Công Giáo tôn thờ Thánh Giá, chắc chắn không chỉ đơn thuần là tôn thờ một biểu tượng, càng không phải lưu ký một kỷ niệm buồn gợi lại sự đau khổ và chết chóc....

Nhưng Thánh Giá là tất cả, là trọn vẹn niềm tin, là niềm hy vọng duy nhất và là ơn cứu độ của chúng

.  
Như vậy, khi tôn thờ Thánh Giá, chúng ta suy tôn tình yêu của Thiên Chúa, một tình yêu cứu độ và mang lại cho chúng ta niềm hy vọng phục sinh.

***- Chúa là Ðấng con ca mừng buổi sớm,***

***Chúa là Ðấng con khấn nguyện chiều hôm,***

***Chúa là Ðấng con trọn niềm hy vọng,***

***Mãi ngàn đời, xin kính cẩn suy tôn.***

***Thánh Giá là gì?***

*\* Thánh Giá là gì anh biết không?*

*Trời mây non nước nhuộm sắc hồng,*

*Đỉnh cao vời vợi trông đẹp quá!*

*Thánh Giá vươn lên giữa không trung.*

*Biểu tượng đó tuyệt mỹ  vô cùng,*

*Ngàn năm biến đổi vẫn uy hùng,*

*Vươn lên sức sống Ki-tô giáo,*

*Ấp ủ chở che bao tấm lòng.*

*Thánh Giá đâu phải để theo thời,*

*Không là trang điểm để thêm vui,*

*Dù bằng kim cương hay vàng bạc,*

*Vòng quanh cổ, ngực cho đẹp tươi.*

*Đừng dùng Thánh Giá mà đấu tranh,*

*Đừng mang Thánh Giá mà tuần hành,*

*Che lấp dưới chiêu bài chính trị,*

*Âm mưu lừa dối sẽ không thành.*

*Hãy nhìn lên đỉnh tháp giáo đường,*

*Thánh Giá vươn cao giữa trời trong,*

*Tiếng chuông vang dội đang mời gọi,*

*Hồn ta lắng dịu khỏi sầu vương.*

*Lặng nhìn tưởng niệm nơi nghĩa trang,*

*Mộ bia Thánh Giá lớp hàng hàng,*

*Bao người nắm xuống hai tay trắng,*

*Giã từ phú quí lẫn vinh quang.*

*Thánh Giá Chúa trao cho mỗi người,*

*Buồn vui vinh nhục của một thời,*

*Thiên Chúa đã trao ta đón nhận,*

*Gánh vác trên đường suốt cuộc đời.*

*Xưa Chúa trên đường Gôn-gô-ta,*

*Nhục hình quặn quại, máu lệ nhòa,*

*Hơi thở đứt đoạn, thân gục ngã,*

*Thánh Giá trĩu nặng bởi tội ta.*

*Thánh Giá minh chứng vì tình yêu,*

*Hy sinh cao cả biết bao nhiêu,*

*Chết khổ nhục, không lời oán trách,*

*Núi Sọ cô đơn buồn hắt hiu!*

*Lạy Chúa! Con đây đã hiểu rồi,*

*Ấn tín trao con từ Chúa trời:*

*Hãy vác Thánh Giá theo chân Chúa,*

*Chỗi dậy mà đi hết cuộc đời.*

            \****Kinh kính Thánh giá.***

***Con kính Thánh Giá cho được bằng yên.***

***Cây Thánh Giá ở giữa rừng vàng; cây Thánh Giá là gươm là giáo;***

***Cây Thánh Giá ở khắp gần xa tróc quỉ trừ ma, khiêm nhường mỹ tục;***

***Cây Thánh Giá là tầu vượt sang khỏi biển;***

***Cây Thánh Giá là chìa khoá mở cừa Thiên Đàng cho chúng con được vào.***

***Lạy cây Thánh Giá,***

***Lạy cành cây Thánh Giá! Lạy lá cây Thánh Giá,***

***Lạy hoa cây Thánh Giá! Lạy quả cây Thánh Giá!***

***Từ xưa đến nay chẳng có cây nào sánh bằng cây Thánh Giá.***

***Lạy Chúa con nằm trên cây Thánh Giá chịu chết vì chúng con- Amen.***

            \***Di ngôn ĐỒI THẬP GÍA**\*

\***“-Này là gỗ Cây THÁNH GIÁ đã treo Đấng Cứu Chuộc nhân loại!**

**Ta hãy đến thờ lạy!”**

(Lời suy tôn Thánh Giá Thứ sáu Tuần Thánh)

+ Cảm hứng theo tác phẩm **‘Trên đỉnh cao Thập Tự’**

của Đức Tổng giám Mục **Fulton Sheen.**

***\*Bảy Di Ngôn trước khi Chúa Chết:***

***I- “Lạy Cha! Xin tha cho chúng vì chúng chẳng hiểu việc chúng làm”***

*(Lc.23: 24)*

***II- “ Hôm nay con sẽ được ở trên Thiên đàng cùng Ta”***

   (*Lc.23; 43)*

***III- “Thưa Bà! Đây là con Bà! »***

*(Jn.19: 26)*

***IV- “ Lạy Thiên Chúa! Lạy Thiên Chúa con! Sao Ngài bỏ Con!”***

*(Mt.27: 46)*

***V- “Ta khát! ”***

*(Jn.19: 28)*

***VI- “Mọi sự đã hoàn tất!”***

*(Jn.19: 30)*

***VII- “Lạy Cha! Con phó linh hồn trong tay Cha!”***

**Di ngôn vĩnh biệt**

\* Tình yêu Chúa thật bao la,

Trước khi vĩnh biệt ban ta Bảy Lời,

Di Ngôn Cứu chuộc Nước Trời,

Cho ta sức mạnh sống đời trần gian,

(1) Lạy Cha xin tha thứ!

Vì chúng không hiểu gì,

Việc làm đầy tội lỗi,

Xin Cha hãy quên đi!

(2) Giờ con biết sám hối,

Ta hứa sẽ ban cho,

Nước Trời nguồn ân phúc,

Mà con đang ước mơ.

(3) Xin Bà hãy nhận lấy,

Gio-an này con Bà!

Đại diện cho nhân loại,

Ơn cứu chuộc thứ tha.

(4) Linh hồn Con sầu não,

Sao Cha nỡ bỏ Con,

Hay là Cha từ chối,

Vì tội lỗi loài người?

(5) Ta khát sao lừa dối,

Trao mật đắng dấm chua,

Ta khát tình yêu đó!

Con đã nhận ra chưa?

(6) Mọi sự đã hoàn tất!

Kết ca khúc khải hoàn,

Vinh quang Đồi Thập Giá,

Đấng chiến thắng tử thần.

(7) Linh hồn con phó thác,

Trong tay Cha Toàn Năng,

Vì Con đã hoàn tất,

Công cuộc cứu thế trần.

**Trên Đỉnh Cao Thập Tự,**

Chúa đã kéo con lên,

Thoát khỏi vùng tăm tối,

Ban cuộc sống vững bền.

\* Tình yêu Chúa thật bao la,

Trước khi vĩnh biệt ban ta Bảy Lời,

Di Ngôn Cứu chuộc Nước Trời,

Cho ta sức mạnh sống đời trần gian.

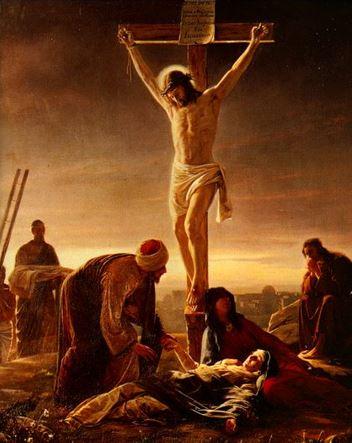
\*KHÚC BI CA ĐỒI THẬP GIÁ\*

Đồi Can-ve sao u buồn ảm đạm!

Mây ngừng trôi che lấp ánh mặt trời,

Vũ trụ ngưng đọng, vạn vật im hơi,

Khắc khoải âu sầu ngày tang trần thế.



Chân đồi lớp người cuốn như sóng bể,

Bọn quan binh đang la hét mở đường,

Tiếng roi vun vút vọng xoáy bi thương,

Tội nhân bị lôi đi không thương tiếc.

Thân mình nát tan, áo quần tơi tả,

Vòng mạo gai đâm suốt chặt quanh đầu,

Máu nhỏ dòng loang lổ khắp châu thân,

Quá kiệt sức nên nhiều lần ngã gục.

Tai vang dội biết bao lời sỉ nhục,

Các thượng tế, luật sĩ, cả đám dân,

Ngẩng mặt đắc chí, hò hét rần rần,

Say đắc thắng vì âm mưu hoàn hảo.

Người nhân đức bước sau buồn ảo não,

Hai phụ nữ dìu theo Người Mẹ hiền,

Lòng Bà dâng trào đau xót triền miên,

Tội tình chi hỡi Con Mẹ yêu dấu!

Tới đỉnh đồi nơi lý hình đang đợi,

Chúng cởi trói, lột áo mà chia nhau,

Giật mạo gai gẫy nát đâm vào đầu,

Để quyết liệt bắt đầu cho bản án.

Bắt tội nhân nằm ngửa trên thập ác,

Và tay chân bị lôi kéo giãn ra,

Tới lỗ đinh còn một khoảng cách xa,

Nghe xương cốt đang tách ra rơi rụng.

Những nhát búa đập mạnh để chọc thủng,

Chân tay tội nhân vặn vẹo đau thương,

Toàn thân quằn quại đau đớn khôn lường,

Không cuộc hành hình nào dã man hơn thế!

Thập giá dựng lên cùng hai tử tội,

Một tử tội biết thống hối kêu cầu,

Khát khao mong đợi diễm phúc bấy lâu,

Đang nhận được vinh quang nơi Thiên Quốc.

Ngước nhìn trời Tù nhân cầu nguyện:

Xin tha cho những kẻ làm khốn mình,

Xót thương Gio-an người đệ tử chân tình,

Trao cho Mẹ nhận người con đau khổ.

Rồi xuất thần ngước mặt kêu: Ta khát!

Một lý hình nhúng dấm chua đưa lên,

Sau khi nếm, nghiêng đầu qua một bên,

Kêu: Đã hoàn tất! Gục đầu tắt thở.

Lòng quặn đứt Bà Mẹ hiền chết ngất,

Khi lính cầm đòng đâm suốt nương nong,

Máu và nước tuôn xuống chảy thành dòng,

Bà đã chết cùng người Con yêu dấu!

Vũ trụ chuyển rung, quay cuồng tinh đẩu,

Bầu trời vần vũ, lốc cuộn bật mồ,

Đền thờ màn xé, mưa sóng tràn bờ,

Có phải chăng đây là ngày tận thế?

Dấu minh chứng cho muôn ngàn thế hệ,

Người tử tội: **Đấng Cứu Thế Hiến Mình**!

Chết nhục nhã cho ta sống quang vinh.

**Khúc Ai ca nhiệm mầu đồi Thập Giá!**

\***Đồi Thập Giá: Xưa & Nay** \*

Nghĩa trang Thánh Giá đồi Vinius, Lithuania



|  |  |
| --- | --- |
| ***Đồng Chiêm sẽ có một ngày Ngàn Cây Thập Giá vươn đầy Rừng Hoa***. ***Chúa gục ngã ba lần, Oằn oại từng bước chân, Thân Mình đầy thương tích, Núi Sọ đang đến gần.***  ***Trên đồi Gôn-gô-ta, Để ngươi được thứ tha, Chúa treo trên Thập Giá, Máu đổ xuống giao hoà.***  ***Từ ngày ấy đến nay, Trải hai ngàn năm qua, Ngọn đồi mang ấn tích, Nảy mầm đã nở hoa.***  ***Hương nhị bay đi xa, Trong nắng ấm chan hoà, Trổ ngàn hoa Thập Tự, Dệt bao khúc hoan ca.***  ***Tình Yêu phủ đầy trời Mong biến đổi lòng người, Nương theo cờ Thập Tự, Hoà bình gieo muôn nơi.*** | ***Nơi ngọn đồi Đồng Chiêm, Thánh Giá Chúa dịu hiền, Giang hai tay che chở, Ấp ủ cả bày chiên.  Đây cuộc sống êm đềm, Lời kinh nguyện đêm đêm, Vẫn vang lên tha thiết, Xin cho sống bình yên. Nhưng bỗng có một ngày, Bày Quỉ Đỏ cả bày, Kéo nhau về tàn phá, Gieo kinh hoàng nơi đây. Ngọn Đồi Thánh Đồng Chiêm Biểu tượng của Đức Tin, Sập tan hoang đổ nát, Trong tiếng nổ cuồng điên. Đoàn chiên thật hiên ngang, Đầu chit vành khăn tang, Máu tuôn rơi trên đất, Kinh Hoà bình vang vang. Trên đồi khuất nắng chiều, Lòng nghe buồn hắt hiu, Màu cờ tang ủ rũ, Đồng Chiêm sao cô liêu. Nhưng sáng sớm hôm nay, Lữ khách dừng nơi đây, Rừng xanh đang réo gọi Ngàn Thập Giá vươn đầy.*** |

*\*****Biểu tượng & Các Kiểu mẫu THÁNH GIÁ***

- Cây Thánh Giá trên đỉnh tháp giáo đường là biểu tượng Thánh đường Công giáo.

- Cây Thánh Giá xây trên mộ huyệt các Ki-tô hữu qua đời trong Nghĩa trang.

- Thánh Giá đặt trên bàn thờ các gia đình Ki-tô-giáo.

- Cây Thánh Giá treo phía trên bàn thờ tế lễ.

- Thánh Giá dẫn đầu đoàn rước kiệu.

- Thánh Giá mở đầu và kết thúc chuỗi hạt Mân Côi.

- Các tu sĩ một số dòng mang Thánh Giá trên tu phục.

- Các vị Chủ tế giơ cao Thánh Giá hay giơ tay theo hình Thánh Giá chúc lành giáo dân tham dự nghi  lễ.

- Thánh Giá thường được làm bằng kim quí. đá quí có giây đeo tôn kính trước ngực.

- Thánh Giá được tôn kính trọng thể Thứ Sáu Tuần Thánh.

- Thánh Giá là trọng tâm trong biểu tượng Năm Đức Tin.

- Trên đầu Thánh Giá thường thấy 2 chữ viết tắt: **INRI và I.H.S** –

**(INRI: JESUS NAZARENUS REX JUDAEORUM** – JESUS người Nazareth vua dân Do Thái, ’Bản án kết tội Chúa do lệnh Philatô treo trên thập giá’

 -  I.H.S: **JESUS HOMINUM SALVATOR** – Đấng Cứu Độ loài người)

\***Các kiểu Thánh Giá***\**

- Thánh Giá Commissa (Biểu tượng của dòng Phan-xi-cô, hình chữ T)

- Thánh Giá Immissa (Thánh Giá La-tinh)

- Thánh Giá Byzantine  (Bỏ thanh ngang)

- Thánh Giá Salvomic (dùng trong Giáo hội Chính Thống Nga và Đông Phương, có      hình Thiên Thần)

- Thánh Giá Hy Lạp  (hình chữ thập)

- Thánh Giá Jerusalem (gồm 5 chữ thập, dùng trong Thập Tự Chinh)

- Thánh Giá Calvary  (đế tam cấp)

- Thánh Giá An-rê. (buộc giây thay đóng đinh)

- Thánh Giá Celtic. (có hình vòng tròn phía sau)

- Thánh Giá Thánh Brigid. (thắt hình chữ thập bằng lá cây)

- Thánh Giá Thánh Phê-rô (Thánh Giá ngược, đầu chúi xuống đất)

- Thánh Giá Giáo Hoàng (Mũ 3 tầng Thánh Giá)

- Thánh Giá Carava (2 tầng Thánh Giá)

- Thánh Giá Thánh Damianô (có hình các Thánh)

- Thánh Giá Thánh Bênêđitô (trên Thánh Giá có mề đay hào quang và dòng chữ, thường dùng trong nghi thức trừ quỉ



\***Từ hang đá Belem đến đồi Golgota** \*

\*Suy niệm Mùa Chay: Tuyệt đỉnh Công trình Cứu Chuộc Nhân loại.

**“Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình,**

**vác Thập giá mình mà theo Ta.” (Mt: 16,24)**

**“Ngài đã trở nên nghèo để chúng ta được giàu có nhờ cái nghèo**

**của Ngài”  –Trích Sứ Điệp Mùa Chay ĐTC Phanxicô**

\*Có Tình yêu nào vĩnh cửu theo thời gian?

Có Tình yêu nào đọng mãi trong không gian?

Có Tình yêu nào chuyển thành muôn sắc màu rực rỡ?

Có Tình yêu nào mà muôn lòng ngất ngây bỡ ngỡ?

\* ***Không có Tình Yêu nào,***

***Mà nhân loại khát khao,***

***Bằng Tình Yêu Thiên Chúa,***

***Chết cho ta vì yêu!***

\***Thánh Giá Tình yêu tuyệt vời**\*

***Hỡi con! Hãy bước theo Ta,***

***Con đường Thập giá chan hòa yêu thương,***

***Sinh nơi máng cỏ tầm thường,***

***Chết trên núi Sọ khơi nguồn Tình yêu***

            \* \*Đêm đông sương tuyết Be-lem,

                Hang đá buốt lạnh nơi chiên bò lừa

                Chúa Trời giáng thế năm xưa,

                Suối nguồn Hồng phúc tuôn mưa cứu đời.

                Gương ba mươi năm của Người,

                Âm thầm nhẫn nhục sống nơi quê nghèo,

                Song thân vâng phục mọi điều.

                Cảm thương nhân thế trăm chiều oan khiên.

Ba năm ngắn ngủi rao truyền,

Ruổi rong cứu độ khắp miền ngày đêm,

Nhân từ thương xót bày chiên,

Ủi an, thúc giục, nhủ khuyên quay về.

Loài người tội lỗi u mê,

Ham danh mê sắc thoả thuê đêm ngày,

Chiến tranh chém giết phơi bày,

Tranh quyền đoạt vị đắp xây cho mình,

Nhìn người đói khổ làm thinh,

Câm, mù, què, hủi lại khinh chê cười.

Lòng Chúa thương xót khôn nguôi,

Cứu nhân độ thế đem nguồn an vui.

Ba năm giảng dạy cho đời,

Muôn năm lưu lại một trời yêu thương,

Niềm tin xác tín tỏ tường,

Chứng tích Tân Ứớc tấm gương muôn đời.

Phúc cho nhân thế người ơi!

Chính Con Thiên Chúa Làm Người cứu ta!

Nhìn lên đồi Gôn-gô-ta,

Chúa trên Thập Giá giao hoà trần gian.

Cứu ta khỏi kiếp lầm than,

Đưa lên hưởng phúc Thiên Đàng vĩnh an

Đường trần còn lắm gian nan.

Bước đi theo Chúa vững vàn an tâm.

                  Thánh giá là gì?

 – Nhạc Linh Trần Thy (thơ: Đinh Văn Tiến Hùng)

Trình bày: Ca đoàn Sao Mai ([Download](https://cldup.com/3HbBSnsn2Z.mp3))

Đk. Thánh giá là gì, Thánh giá là gì biết không? Trời mây non nước sắc hồng. Đỉnh cao vời vợi kìa trông đẹp quá! Thánh giá vươn lên giữa không trung. Biểu tượng đó tuyệt mỹ vô cùng. Ngàn năm biến đổi rất uy hùng. Bừng lên sức sống Ki tô giáo. Ấp ủ chở che bao tấm lòng.

1. Thánh giá cuộc đời của mỗi người. Buồn vui vinh nhục của một đời. Thiên Chúa đã trao ta đón nhận. Gánh vác trên đường một mình thôi.

     2. Thánh giá chứng minh một mối tình. Tình yêu cao cả hiến thân mình. Chịu     chết khổ  nhục không oán phiền. Núi Sọ cô đơn buồn đìu hiu.

3. Lúc Chúa trên đường Golgota. Quằn quại nhục hình máu lệ nhòa. Hơi thở đứt đoạn ôi xót xa. Thánh giá trĩu nặng bởi tội ta.

\* [**Thánh giá là gì? – Linh Trần Thy (thơ Đinh Văn Tiến Hùng)**](https://nguyenthoai.files.wordpress.com/2018/03/thanhgialagi3be-linhtranthy-dvth.pdf)

***Album: Tấu Khúc Hoan Ca – Linh Trần Thy***

* [***– Album: Tấu khúc hoan ca 1 – Nhạc sĩ Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2018/03/08/album-tau-khuc-hoan-ca-linh-tran-thy/)
* [***Bao Đấng anh hùng – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2018/03/08/bao-dang-anh-hung-linh-tran-thy/)
* [***Chúa vẫn thương con – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2017/10/27/chua-van-thuong-con-linh-tran-thy/)
* [***Chỉ ước một điều – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2023/05/26/chi-uoc-mot-dieu-linh-tran-thy-2/)
* [***Hân hoan tiến lên – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2017/07/30/han-hoan-tien-len-linh-tran-thy/)
* [***Kính mừng Maria – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2018/03/08/kinh-mung-maria-linh-tran-thy/)
* [***Kinnh Mân Côi – Linh Trần Thy (thơ: Đinh Văn Tiến Hùng)***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2018/03/08/kinh-man-coi-linh-tran-thy-tho-dinh-van-tien-hung/)
* [***Người có biết chăng – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2017/11/07/nguoi-co-biet-chang-linh-tran-thy/)

[Thánh giá là gì? – Linh Trần Thy (thơ: Đinh Văn Tiến Hùng)](https://nguyenthoai.wordpress.com/2018/03/08/thanh-gia-la-gi-linh-tran-thy-tho-dinh-van-tien-hung/)

* [***Thầy là đường – Linh Trần Thy.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2017/07/30/thay-la-duong-linh-tran-thy/)
* [***Đường hy vọng – Linh Trần Thy & HY. Nguyễn Văn Thuận.***](https://nguyenthoai.wordpress.com/2017/07/30/duong-hy-vong-linh-tran-thy-hy-nguyen-van-thuan/)

**Đinh văn Tiến Hùng Tổng hợp**



[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHẾT CŨNG KHÔNG NHẮM MẮT!**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

 -Anh chị nghĩ coi, nhà tôi có nhiều nhặn gì đâu, chỉ có mình nó và cũng là đứa con trai duy nhất nối dõi tông đường nhưng lại suốt ngày lêu lổng, bạn bè không lo gì đến tương lai. Con trai đã 30 rồi mà mỗi lần nhắc đến vợ con là nó gạt ngang, hoặc giận dỗi bỏ nhà đi mấy bữa. Rõ thật là buồn, đẻ ra, nuôi cho ăn học thành tài mà không màng gì đến tương lai. Mỗi lần nghĩ đến đây, tôi thấy có chết cũng không nhắm mắt.

-Tuổi trẻ ngày nay nghĩ cũng kỳ lạ. Đứa con gái của tôi vừa tốt nghiệp xong và ra trường dược sỹ là nó dọn nhà ra ở riêng với một đứa bạn gái. Chúng nó sống như bồ bịch, vợ chồng với nhau khiến mỗi lần nó dẫn bạn nó về nhà là tôi tức điên lên. Mà nó có xấu xí, vô duyên gì cho cam. Mấy đứa con trai con của mấy người bạn tôi đứa nào cũng muốn làm bạn và lấy nó. Nó làm tôi đêm ngày lo lắng, và nếu có chết lúc này tôi cũng không nhắm mắt nổi.

- Ông bà còn có phúc hơn vợ chồng tôi nhiều. Cả bốn đứa con tôi khi còn nhỏ, con trai giúp lễ, con gái dâng hoa. Đứa nào cũng là huynh trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể vậy mà bây giờ cả 4 đứa đều bỏ đạo. Đứa thì đi làm xa. Đứa thì bận rộn con cái. Còn có đứa ở với chúng tôi, không làm gì cả vậy mà không đứa nào đi lễ, đi nhà thờ… Nếu có nói với chúng nó về đạo nghĩa thì đứa nào cũng đánh trống lảng: “Tụi con còn trẻ, chừng nào già như bố mẹ chúng con sẽ đi nhà thờ…” Đúng là chết cũng không nhắm mắt!

Những trường hợp và những lời than thở trên nghe rất quen và xem như một điệp khúc được nhắc đi, nhắc lại mỗi khi mấy ông bà ở tuổi trên dưới 70 ngồi lại với nhau. Trên thực tế, có lẽ họ không còn gì để nói, để bàn về tuổi trẻ, về thế hệ trẻ ngoài việc nghĩ rằng bọn trẻ ngày nay sống theo phong cách khác lạ, sống đua đòi, sống không có ngày mai. Sống mất đạo đức, luân lý, phong tục, và bỏ quên tập quán cha ông. Và đó là những lý do mà các vị cao niên này sợ mình chết sẽ không nhắm mắt trước khi thấy con họ, cháu trở về với đạo nghĩa, đi chùa chiền, đi nhà thờ, nhà thánh, biết đến lễ nghĩa, gia phong. Nhưng trên thực tế, ngoài những lý do rất đặc biệt, thí dụ, những người do lỗi kỹ thuật thẩm mỹ khi cắt mắt, sửa mí nên lúc chết mắt họ không khép kín một cách tự nhiên, còn lại ngoài ra, tất cả dù già hay trẻ, tử tế, đạo đức hay không, ai chết mắt cũng nhắm lại.

Nhớ lại một hôm trong khi ba bố con ngồi nói chuyện nhân một lần đi thăm công viên. Thằng lớn say mê kể những câu chuyện mà nó cho là vui, nhộn, và hài hước. Trong khi nó và em nó cười vui vẻ tỏ ra rất hứng thú, nhưng tôi thì không sao có thể cười được. Chữ nghĩa thì hiểu, nhưng hiểu để mà cười như chúng thì không sao hiểu nổi. Thấy tôi ngồi im lặng, nó nhìn và hỏi:

-Bố có biết cười không?

Khó hiểu về câu hỏi, và cũng kéo theo một sự bất ngờ, tôi trả lời:

-Có chứ. Bố biết cười chứ. Tại sao con hỏi vậy?

Đứa bé mới thật thà giải thích:

-Con kể mấy câu chuyện cười này ở lớp, cả lớp cười, thầy giáo cũng cười. Vừa rồi, em con cũng cười mà không thấy bố cười.

Rồi nó như chợt nhận ra một cái gì đó giữa nó và người bố của nó, nên nói:

-Con biết rồi, bố đẻ ở Việt Nam, là người Việt Nam nên bố cười chuyện Việt Nam. Con đẻ ở Mỹ, là người Mỹ nên cười chuyện Mỹ.

Câu chuyện xảy ra chiều hôm đó cách nay hơn 20 năm đã giúp tôi rất nhiều trong những suy tư cá nhân, cũng như mỗi khi tôi phải hướng dẫn hoặc đưa ra những lời khuyên về các trường hợp liên quan đến tâm lý, tình yêu, hôn nhân và gia đình. Nó luôn nhắc nhở tôi phải để ý đến những khác biệt về văn hóa, về con người, về môi trường sống, cũng như khoảng cách giữa hai thế hệ. Đem những tư tưởng, suy tư và phong cách sống của 50, 60, 70, và 80 năm trước để đòi hỏi thế hệ trẻ phải tuân theo là một đòi hỏi quá đáng, trái tâm lý, và không phù hợp với đà phát triển của thế giới hiện đại.

Như vậy có nghĩa là lo những chuyện không có hay ít khi xảy ra. Lo “bò trắng răng”. Lo để mà lo. Lo để khỏa lấp những hoài vọng quá khứ, ký ức và kỳ vọng của mình. Đây là tâm lý chung của người già trong đó có những người Việt cao niên đang sống tại hải ngoại. Họ dường như muốn con, cháu họ phải quay về với quá khứ của họ để suy nghĩ, nói năng, hành động và yêu đương như họ. Đối với những người Việt Nam tha hương thì đây là vườn cà, nương rau, mấy thửa ruộng, hoặc mấy thước chài lưới. Là cuộc di cư Bắc Nam, hành trình vượt biên đầy gian khổ, và những năm tháng tù đày trong lao tù …. Là hình ảnh ngôi trường làng, trường huyện, trường tỉnh với những bài học giáo khoa thư: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, “Tiên học lễ, hậu học văn” luôn được đề cao. Là ước mơ học hành đỗ đạt ra làm quan. Tóm lại, họ sống với quá khứ và không hội nhập nổi với hiện tại. Họ không nghĩ rằng tuổi trẻ của họ ngày xưa làm gì có iPhone, iPad, computer, laptop, internet, Facebook, Youtube, Messenger, Instagram, Tik Tok, các công nghệ tinh vi của kỹ thuật số và của trí tuệ nhân tạo. Làm gì biết yêu xa, yêu gần. Làm gì có những buổi hẹn hò trai gái. Làm gì phải đối mặt với những vấn nạn ly thân, ly dị, phá thai, đồng tính, hôn nhân đồng tính, thụ tinh nhân tạo, và chuyển giới.

Xã hội thay đổi kéo theo những tiến bộ về trật tự xã hội, văn hóa, kỹ thuật, nghệ thuật, tư tưởng, tâm lý sống, và phương cách sống. Khoảng cách về văn hóa, khoảng cách về tuổi tác và về thế hệ già trẻ tạo ra muôn vàn khác biệt ngay giữa cha mẹ với con cái, nói chi giữa cháu, chắt với ông bà. Tại sao không phải là ông, bà, cha, mẹ để ý quan tâm đến những khó khăn, những nhu cầu của con cháu và giúp chúng vượt qua? Tại sao những người đã trải qua bao năm sống trên đời, kinh nghiệm qua bao vấp ngã lại không rút ra được một bài học thiết thực nào cho mình mà phải là con, cháu? Tại sao cứ phải ngày xưa thế này, ngày tao còn bé, tao lớn lên như thế này, thế này? Mỗi thế hệ, mỗi thời đại đều có những thử thách riêng. Dù là cha mẹ, ông bà hay con cháu muốn thành công, muốn vươn lên, muốn sống sót với đời cũng phải vượt qua những thử thách và khó khăn. Và thử thách, khó khăn của thời nào đều mang tính chất đặc thù của nó.

Và như vậy là không có lời giải đáp? Những người cao niên, bậc cha ông sẽ cứ mãi đau khổ nhìn tuổi trẻ, nhìn con cháu mà nghĩ chúng hư hỏng, đánh mất bản sắc, văn hóa, đạo đức để rồi chết cũng không nhắm mắt?

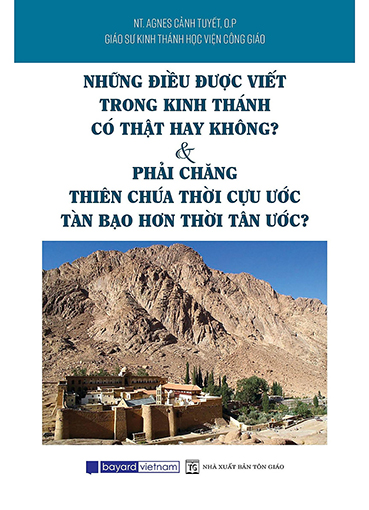
Thưa có. Đó là những cuộc trò chuyện và trao đổi, những buổi gặp gỡ, những tâm tình chia sẻ cởi mở và cảm thông. Đó là lắng nghe lẫn nhau. Tâm lý gọi đây là communication therapy. Nó dùng để trị liệu, hòa giải những xung khắc, bất hòa, bất đồng trong tình yêu, hôn nhân, và gia đình. Đây cũng là cách mà các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, và tâm lý thường dùng để giải quyết những xung đột và tranh chấp xã hội.

Nhưng sau những lần cha mẹ con cái, ông bà cháu chắt trao đổi với nhau, nếu tuổi trẻ vẫn không nghe, hoặc tỏ ra cố chấp muốn đi theo con đường riêng của chúng thì sao? Cách tốt nhất là cứ để chúng thử một lần cho biết. Kinh nghiệm vấp ngã của chúng sẽ là bài học khó quên nhưng cần thiết. Tương lai thành công của con cháu và tuổi trẻ cũng cần phải mua bằng chính những kinh nghiệm đôi khi đắt đỏ và đau đớn. Còn lại ông bà hay cha mẹ hãy tỏ ra một tình yêu thương, tấm lòng khoan dung, thông cảm, khích lệ và tha thứ. Không đặt nhiều kỳ vọng và đòi hỏi thái quá, nhưng tin tưởng và lạc quan nhìn về tương lai của con cháu, tương lai của giới trẻ. Như vậy, lo gì khi chết sẽ không nhắm mắt.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**AI CÓ THỂ ĐỌC KINH THÁNH?**

Tác Giả: Sr. CẢNH TUYẾT, O.P

Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem

Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP.

<https://bit.ly/3asDBFu>

hoặc: <https://www.youtube.com/playlist?list=PLCYhrIoEFb8VeanMZ1Ca1zTp9xWiaeMqW>

## PHẢI CHĂNG

**THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**

**Phần Phụ Lục**

**AI CÓ THỂ ĐỌC KINH THÁNH?**

Ai cũng có thể đọc Kinh Thánh. Và đây lại là điều nguy hiểm, bởi vì người ta có thể giải thích đoạn Kinh Thánh theo ý họ muốn với não trạng và văn hóa của họ, người ta có thể áp đặt lên đoạn Kinh Thánh nói điều mà đoạn Kinh Thánh không có ý nói. Vì thế khi đọc đoạn Kinh Thánh, cần tuân thủ một vài nguyên tắc, chẳng hạn phân biệt thể loại văn chương; phân tích bản văn Kinh Thánh một cách cẩn thận; đặt đoạn Kinh Thánh trong bối cảnh văn chương của nó và bối cảnh lịch sử bản văn Kinh Thánh ra đời.

Chẳng hạn “Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy giữa họ.” (Mt 18,20).

Nếu chỉ đọc câu này, người ta có thể dựa vào đó để đề cao việc cầu nguyện chung như là phương thế tuyệt hảo nhất. Nhưng khi đặt trích dẫn này

(Mt 18,20) vào đoạn mà nó được trích ra, thì đó là đoạn Tin Mừng nói về sửa lỗi trong cộng đoàn; việc tụ họp hai ba người ở đây nhằm mục đích mang lại hiệu quả trong việc sửa lỗi huynh đệ, hơn là đề cao việc cầu nguyện chung của hai ba người.

Khi đặt vào tổng thể của Tin Mừng Mátthêu, thì việc cầu nguyện riêng cũng có một giá trị nhất định, chúng ta có thể đọc thấy ở Tin Mừng Mátthêu chương 6 câu 6 như sau: “Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo...”. Trong cuộc đời của Chúa Giêsu, Ngài thường xuyên cầu nguyện một mình, nhất là vào những thời khắc quan trọng nhất, chẳng hạn trước khi Ngài bước vào cuộc Khổ Nạn, chúng ta đọc thấy trích dẫn này: “Bấy giờ Đức Giê-su đi cùng với các ông đến một thửa đất gọi là Ghết-sê-ma-ni. Ngài nói với các môn đệ: Anh em ngồi lại đây, Thầy đến đàng kia cầu nguyện” (Mt 26,36).

Kinh Thánh không phải là những câu thần chú cứ rút ra từng câu để áp dụng vào mọi hoàn cảnh. Có những câu Kinh Thánh được tương đối hóa bởi câu khác:

“Ðừng đáp lại đứa ngu theo cái ngu của nó, kẻo chính con cũng lại giống nó thôi” (Cn 26,4).

Nhưng trích dẫn dưới đây lại cho lời khuyên hoàn toàn ngược lại: “Hãy đáp lại đứa ngu theo cái ngu của nó, kẻo nó cứ tưởng là nó khôn” (Cn 26,5).

Ở đây, chúng ta đang trong thể loại châm ngôn, nó phản ánh một nền minh triết dựa trên kinh nghiệm và thực tiễn. Mỗi người phải tự tìm lấy cách ứng xử cho từng trường hợp riêng. Không có câu trả lời làm sẵn cho mọi nơi mọi lúc. Khôn ngoan đích thực vẫn luôn bỏ ngỏ, không bao giờ hoàn tất. Nó không hề đóng khung trong một hệ thống khép kín, và không cho phép tuyệt đối hóa câu châm ngôn nào, hay một kinh nghiệm nào.

Chúng ta cũng có kinh nghiệm về sự tương đối của những câu triết lý mà chúng ta quen nghe trong cuộc sống, chẳng hạn người xưa thường dạy: “Im lặng là vàng”; còn Martin Luther King, nhà hoạt động xã hội, từng nói: “Trong thế giới này, chúng ta không chỉ xót xa vì những hành động và lời nói của người xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của người tốt”. Không phải lúc nào im lặng cũng là vàng, vì im lặng trước sự dữ là đồng lõa với sự ác.

Như vậy, cần tránh sự phóng chiếu tâm lý tình cảm của con người để giải thích về Thiên Chúa, vì nếu làm như thế, chúng ta dễ hạ thấp mạc khải ngang tầm triết lý của con người, và chúng ta không đủ khả năng đón nhận mạc khải đến từ Thiên Chúa.

**Người không tin có thể đọc Kinh Thánh không?**

Ai cũng có thể đọc Kinh Thánh: người tin cũng như người không tin, Kitô hữu cũng như người ngoài Kitô giáo. Nhưng nếu người đọc không chia sẻ niềm tin với tác giả Kinh Thánh, thì họ chỉ đọc như một người thích văn chương, đọc vì tính hiếu kỳ. Đọc như thế sẽ không hiểu đúng ý của tác giả Kinh Thánh. Vì mục đích của tác giả Kinh Thánh là nhằm truyền tải thông điệp niềm tin. Việc đọc Kinh Thánh chỉ thực sự có ý nghĩa đối với người đọc, khi họ cùng chia sẻ niềm tin với tác giả Kinh Thánh 34.

**34 Etienne Charpentier, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 9; La Bible – Notes Integrales Traduction Oecumenique (TOB). Paris: Cerf, 2011, trang 18-19.**

Có thể nói, Kinh Thánh như một bức thư tình, chỉ có người trong cuộc mới hiểu, mới cảm được hết tình ý của bức thư. Người đọc Kinh Thánh được mời gọi nhập cuộc, để nghe từng lời trong Kinh Thánh đang nói với mình, đang hướng về mình. Chúng ta sẽ nghe lời của ngôn sứ Nathan trách Đavít về tội giết Uria và cướp vợ của ông ta như đang nói với chính mình: “Người đó chính là ngươi”. Giữa một thế giới nặng vật chất, người ta có thể lầm khi đánh giá người khác, và đánh giá mình dựa trên địa vị, tiền tài; và có khi chính mình thất vọng về mình khi thấy mình không ra gì; hãy nghe Lời Chúa ngỏ với Israel qua ngôn sứ Isaia là lời dành cho riêng bạn: “Trước mắt Ta, ngươi thật quý giá, vốn được Ta trân trọng và mến thương...” (Is 43,4). Những lúc chúng ta cảm thấy sự dữ ngày một thắng thế, tưởng chừng như tất cả đang bị nhận chìm dưới sức mạnh của sự ác, hãy nghe lời Thầy Giêsu đang nói với bạn: “Can đảm lên, Thầy đã thắng thế gian” (Ga 16,33).

Người đọc Kinh Thánh được mời lắng nghe Lời Chúa đang ngỏ với chính mình, ngỏ với riêng mình. Người đọc được mời gọi đi vào cuộc gặp gỡ cá vị với Đấng ban Lời Hằng Sống.

**Khi Kitô hữu đọc Kinh Thánh**

Đối với Kitô hữu, việc đọc Kinh Thánh hướng người đọc đến việc lắng nghe Lời Chúa nói với chính mình, để Lời Chúa soi sáng cuộc sống của mình, để mình có thể đi vào mối tương quan gặp gỡ với Đấng ban Lời Hằng Sống. Và đây lại là một nguy hiểm không hề nhỏ, vì người ta có thể lạm dụng Kinh Thánh nhằm phục vụ cho tư lợi. Chẳng hạn có nhà độc tài đã từng áp dụng Lời Chúa trong Thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma (Rm 13,1) để biện minh cho quyền bính độc tài của ông; ông tuyên bố một cách tinh quái và mị dân như sau: mọi quyền bính đến từ Thiên Chúa; tôi đang nắm quyền bính, vậy tôi đến từ Thiên Chúa. Vì thế, mời gọi người đọc Kinh Thánh ý thức mình rất cần sự khiêm nhường, rất cần ơn Chúa Thánh Thần để đọc Kinh Thánh, hầu tránh xa việc dùng Lời Chúa như vũ khí nhằm tìm vinh danh con người vì chỉ mình Thiên Chúa mới đáng được tôn vinh.

**Hiểu biết chú giải Kinh Thánh**

Để hiểu đoạn Kinh Thánh, nhất thiết phải theo các phương pháp chú giải Kinh Thánh và tham khảo ý kiến của nhà chú giải Kinh Thánh. Tuy nhiên, nên tránh mất giờ với những chú giải mang tính diễn giải, suy đoán, nhất là về những điều mà bản văn Kinh Thánh không nói đến (chẳng hạn Ga 8,7: Tin Mừng chỉ nói Chúa Giêsu lấy ngón tay viết trên cát và không nói Chúa Giêsu viết gì. Chúng ta không nhất thiết phải mất giờ để nghe theo nhà chú giải đã đi quá xa khi đưa ra những giả định về điều Chúa Giêsu viết). Người đọc cần có khả năng phân tích và nhận định, không nên dễ dàng xem các ý kiến chú giải như một kết luận chắc chắn. Cũng nên biết rằng các ý kiến, các giả thuyết của chú giải có thể thay đổi do những khám phá mới. Chẳng hạn trước đây hầu hết các nhà chú giải đều đồng ý về thuyết Bốn Truyền Thống (J, E, P, D), ngày nay thuyết này đã được xem xét lại một vài điểm đáng kể.

**Kiến thức cần thiết về Kinh Thánh**

Thông thường, muốn đọc Kinh Thánh, người đọc cần có một vốn kiến thức nào đó về Kinh Thánh, đôi khi đòi phải biết khá nhiều điều để có thể giúp khám phá bản văn Kinh Thánh. Tuy nhiên, người đọc có thể chọn theo cách của Cha Paul Beauchamp 35: cứ bắt đầu với chính bản văn Kinh Thánh; chúng ta sẽ học hỏi, tìm kiếm các kiến thức liên quan đến Kinh Thánh trong lúc nghiên cứu bản văn. Với cách này, thay vì mất nhiều giờ để “nói về Kinh Thánh”, chúng ta sẽ ưu tiên thời gian cho việc “đọc Kinh Thánh”.

**35. Paul Beauchamp, Psaumes Nuit et Jour. Paris: Seuil, 1980, trang 15.**

**KINH THÁNH DO THÁI GIÁO KINH THÁNH CÔNG GIÁO KINH THÁNH TIN LÀNH**

**Từ “Kinh Thánh” được dùng trong Tân Ước**

Trong Tân Ước, từ Kinh Thánh, hay Sách Thánh, được nhắc đến thường xuyên, chẳng hạn: “Vậy khi Ngài từ cõi chết trỗi dậy, các môn đệ nhớ lại Ngài đã nói điều đó, họ tin vào Kinh Thánh và lời Đức Giêsu đã nói” ( Ga 2,22), hoặc: “Rồi bắt đầu từ ông Mô-sê và tất cả các ngôn sứ, Ngài giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Ngài trong tất cả Sách Thánh” (Lc 24,27). Từ “Sách Thánh” ở đây được hiểu là Cựu Ước; còn với Kitô hữu chúng ta thời nay, từ Sách Thánh hiểu là Kinh Thánh trọn bộ.

Kinh Thánh của Do Thái giáo trở thành Cựu Ước cho Kitô hữu kể từ khi họ có phần Tân Ước.

Cựu Ước và Tân Ước có nghĩa là giao ước cũ và giao ước mới. Vậy Thánh Kinh là toàn bộ những sách viết về Giao Ước mà Thiên Chúa đã ký kết với Israel qua trung gian của ông Môsê (giao ước cũ) và được hoàn tất trong Đức Giêsu (giao ước mới) 36.

**36. Etienne Charpentier, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 6.**

**Kinh Thánh: một cuốn sách như một thư viện**

Chúng ta gọi là cuốn Kinh Thánh, nhưng thực ra đó không phải chỉ là một cuốn sách nhưng là cả một thư viện, vì những lý do sau:

Thứ nhất, Kinh Thánh gồm nhiều cuốn sách: (sách Sáng Thế, sách Xuất Hành... Cựu Ước gồm 46 cuốn; Tân Ước gồm 27 cuốn).

Thứ hai, Kinh Thánh được viết qua nhiều giai đoạn khác nhau, từ cuốn đầu tiên được viết ra cho đến cuốn cuối cùng cách nhau khoảng 10 thế kỷ.

Những đoạn Kinh Thánh được coi là cổ nhất nằm trong sách ngôn sứ Hôsê và Amốt 37, được viết vào khoảng thế kỷ thứ VIII trước Công Nguyên38; còn Sách Khải Huyền, được coi là cuốn sách được viết sau cùng của thời Tân Ước, có lẽ vào khoảng những năm 90-100 sau Công Nguyên 39.

Thứ ba, Kinh Thánh có nhiều ngôn ngữ (ba ngôn ngữ) và có nhiều thể loại văn thể khác nhau được dùng trong Kinh Thánh: trình thuật, thơ phú, lời cầu nguyện, châm ngôn, ngụ ngôn và có cả những đoạn theo lối văn huyền thoại...

**Bản Kinh Thánh Hypri được dịch sang tiếng Hy Lạp**

**Cựu Ước được viềt bằng tiếng Hypri, và một vài đoạn hiếm hoi bằng tiếng Aram (Đn 2-7; một phần trong Er 4-7). Hypri và Aram là hai ngôn ngữ Semit khá gần nhau (ngôn ngữ Semit là ngôn ngữ bắt nguồn từ Trung Đông).**

**Chữ viết Hypri được viết từ phải sang trái, chữ viết có dạng hình vuông; nó chỉ được viết bằng các phụ âm, không có nguyên âm; người đọc phải đoán ra nguyên âm theo nghĩa họ hiểu (Chẳng hạn, Giêsu, chỉ được viết với hai phụ âm: G và S; người ta có thể đọc là Giêsu, Giuse và Giôsuê). Mãi đến khoảng thế kỷ VIII thời Công Nguyên, những học giả Do Thái đã ghi thêm những nguyên âm dưới hình thức những dấu chấm vào bên trên hoặc bên dưới các phụ âm trong nguyên bản. Người ta gọi những người Do Thái làm công việc thêm những nguyên âm này là Massoretes (nghĩa là dịch giả); từ đó bản Kinh Thánh Cựu Ước có ghi thêm nguyên âm được gọi là những bản văn massorétiques 40.**

**Khoảng thế kỷ thứ III trước Công Nguyên, Cựu Ước được dịch sang tiếng Hy Lạp tại Alexandria (Ai Cập). Theo một huyền thoại, có 70 ký lục làm việc riêng rẽ nhưng đều dịch đúng y như nhau. Ý nghĩa của huyền thoại này là bản dịch được Thiên Chúa linh ứng. Vì vậy người ta gọi bản Hy Lạp này là “Bản Bảy Mươi” (viết tắt là LXX) 41.**

**Ngoài việc dịch những sách từ Hypri sang Hy Lạp, Bản Bảy Mươi có thêm 7 cuốn sách khác được viết bằng tiếng Hy Lạp, hoặc được lưu lại bằng tiếng Hy Lạp (chẳng hạn sách Huấn ca có bản gốc Hypri, nhưng bị thất lạc, chỉ còn lưu lại bản dịch Hy Lạp).**

**Tân Ước, 27 cuốn, được viết bằng tiếng Hy lạp. Những nhà chuyên môn sẽ dịch Kinh Thánh từ bản gốc, tức Hypri cho Cựu Ước và Hy Lạp cho Tân Ước.**

**Việc hình thành Quy Điển Hypri của người Do Thái**

**Trước đó người Do Thái vẫn đọc cả những cuốn Sách Thánh viết bằng tiếng Hy Lạp, chỉ mãi đến năm 70 thời Công Nguyên, sau biến cố Giêrusalem bị bình địa bởi quân Rôma, các Rabbi họp nhau ở Jamia, nhằm tìm cách duy trì sự hiệp nhất dân tộc Do Thái, và họ đã ấn định quy điển Kinh Thánh của họ. Theo đó, người Do Thái chỉ giữ lại những sách viết bằng tiếng Hypri. Trong khi những người Do Thái ở Alexandrie, họ công nhận thêm nhiều sách khác nữa được viết bằng tiếng Hy Lạp hoặc đang được lưu trữ với hình thức chữ viết Hy Lạp 42.**

**37. Gérard Billon & Philippe Gruson, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2007, trang 81.**

**38. Thomas RÖMER, Jean-Daniel MACCHI, Christophe NIHAN, Introduction à l’Ancien Testament. Genève: Labor et Fides, 2004, trang 393.**

**39. Daniel Marguerat, Introduction au Nouveau Testament, Genève: Labor et Fides, 2000, 20012, 20043, trang 395.**

**40. Gérard Billon & Philippe Gruson, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2007, trang 13.**

**41. Etienne Charpentier, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 7.**

**42. Regis Burnet, Pour Lire Le Nouveau Testament. Paris: Cerf, 2010, trang 20.**

**Cuốn Kinh Thánh Do Thái giáo và Kinh Thánh Kitô giáo/Công giáo**

**Kitô giáo nhìn nhận cuốn Kinh Thánh của Do Thái là Lời Chúa, và coi đó là phần thứ nhất, phần Cựu Ước, trong bộ Kinh Thánh của mình.**

**Cuốn Kinh Thánh của Kitô hữu gồm hai phần: Cựu Ước và Tân Ước. Tân Ước là phần riêng của những Kitô hữu; còn Cựu Ước chung cho cả người Do Thái giáo và Kitô hữu.**

**Trong khi phần Cựu Ước của Do Thái giáo chỉ có 39 cuốn và viết bằng tiếng Hypri, thì với Kitô giáo, ngoài 39 Sách Thánh viết bằng tiếng Hypri còn thêm 7 cuốn viết bằng tiếng Hy Lạp. Tất cả là 46 cuốn của Cựu Ước. Bảy cuốn sách bằng tiếng Hy Lạp được thêm vào là: Tobia, Giuditha, 1 và 2 Macabe, sách Khôn Ngoan, Huấn Ca (riêng sách Huấn ca, có bản gốc Hypri, nhưng thời đó bị thất lạc, nay đã được tập hợp được 1/3 bản văn Hypri) 43, và sách Baruc.**

**Về Cựu Ước, anh em Tin Lành chọn theo cách của Do Thái giáo, chỉ nhận 39 cuốn bằng tiếng Hypri; còn phần Tân Ước giống Công giáo, gồm 27 cuốn 44.**

**Kinh Thánh Do Thái giáo thường được gọi là Quy Điển Hypri, và của Kitô giáo là Quy Điển Hy Lạp.**

**Cách sắp xếp thứ tự các sách của hai Quy Điển Hypri và Hy Lạp**

**Quy Điển Cựu Ước Hypri**

**Quy Điển Hypri được chia làm ba phần: Torah**

**43. Maurice GILBERT, Les cinq livres des Sages. Paris: Cerf, 2003, trang 15.**

**44. Gérard Billon & Philippe Gruson, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2007, trang 7-9 & 13.**

**(Luật), Neviim (Các Ngôn Sứ) và Kituvim (Các Sách Khác). Người Do Thái lấy ba chữ cái đầu tiên của ba từ trên, ghép lại thành TNK, đọc là TaNaK, để gọi tên cuốn Kinh Thánh của họ.**

**Quy Điển Cựu Ước Hy Lạp**

**Quy điển Hy Lạp chia làm bốn phần: Ngũ Thư, Các Sách Sử, Các Sách Giáo Huấn (hay còn gọi là Thơ Phú), và Các Sách Ngôn Sứ.**

**Thứ tự các trong Quy Điển Hy Lạp hẳn là do các Kitô hữu sắp xếp lại (vào khoảng thế kỷ IV thời Công Nguyên). Vì rằng, việc xếp các Sách Ngôn Sứ vào cuối phần Cựu Ước muốn cho thấy, Cực Ước kết thúc bằng việc loan báo về Tân Ước qua các Ngôn Sứ.**

**Đối với Kitô hữu, lịch sử dân Chúa và những lời loan báo của các ngôn sứ được hoàn tất nơi Đức Giêsu Nazaret. Nhờ Ngài mà Thiên Chúa quy tụ loài người của mọi nước, mọi dân để làm nên một dân bởi Giao Ước mới.**

**Phân chia chương và câu trong Kinh Thánh 45**

Kinh Thánh, Cựu Ước và Tân Ước, khi được viết, không có phân chia chương và câu.

Để giúp việc tìm kiếm trong Kinh Thánh được dễ dàng, vào năm 1226, Étienne Langton có sáng kiến phân mỗi cuốn thành những đoạn và đánh số đoạn. Đến năm 1551, nhà in Robert Estienne trong một chuyến đi từ Lyon tới Paris, đã đánh số hầu như mỗi câu của các đoạn Kinh Thánh.

Cách phân thành đoạn và câu như trên không phải luôn luôn khớp với ý nghĩa của bản văn (chẳng hạn Mc 6,6a và 6b). Tuy nhiên việc phân chương và câu rất tiện dụng, nên các ấn bản Thánh Kinh đều đã theo cách đó. Muốn chỉ một chỗ nào trong Thánh Kinh thì chỉ cần cho biết cuốn nào, chương mấy, câu mấy (chẳng hạn St 2,4).

**45. Etienne Charpentier, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 7.**

**ĐỊA CHÍNH TRỊ CỦA VÙNG TRUNG ĐÔNG 46**

Bản đồ địa lý của nước Israel hiện tại khác nhiều với niềm đất mà lịch sử thánh Israel nói đến trong thời Thánh Kinh.

Israel nằm giữa một hành lang nhỏ hẹp

Israel nằm giữa hành lang chật hẹp giữa biển Địa Trung Hải và sa mạc Syria và Arabie. Vị trí địa lý của Israel sẽ cho thấy tình hình địa lý chính trị của nước này.

Về phía Nam, Israel gần Ai Cập, nơi có dòng sông Nil bảo đảm sự phồn thịnh của Ai Cập. Nhờ đó mà Ai Cập trở thành cường quốc.

Về phía Đông, Israel gần với miền Lưỡng Hà, với hai con sông lớn Tigre và Euphate. Trong niềm Lưỡng Hà này, ba cường quốc nối tiếp và thay nhau: Assyria, Babylon và Ba Tư. Theo địa lý hiện nay, chúng ta gọi những nước này là phía đông, nhưng trong Kinh Thánh lại gọi họ là các nước phương Bắc (x. Gr 1,12-14).

Phía Tây, có hai cường quốc kế tiếp nhau: Hy Lạp và Roma. Khi các cường quốc sống cạnh nhau thì điều gì xảy ra? Dĩ nhiên là họ sẽ đánh nhau! “Khi mùa Xuân trở lại, các vua lên đường chinh chiến...” (2 Sm 11,1), Thánh Kinh đã viết như thế. Nhưng để đánh nhau thì phải gặp nhau hoặc đi gặp đối phương, và do đó phải dùng hành lang giữa Địa Trung Hải và sa mạc Arabia.

Dân tộc nhỏ bé mà chúng ta quan tâm, dân Israel, lại ở ngay hành lang nhỏ hẹp đó. Và chúng ta hiểu vì sao cuộc sống của họ phải lệ thuộc rất nhiều vào sức mạnh của các dân tộc khác. Họ nằm giữa những thế lực lớn, họ được dùng làm tiền đồn khi thì cho thế lực này, khi thì cho thế lực khác, và do đó họ cũng thường xuyên bị cám dỗ thỏa hiệp với nước này nước khác.

Chung quanh Israel còn có bốn nước láng giềng nhỏ. Từ Bắc xuống Nam có Aram, Ammon, Moab và Edome. Xung đột vẫn xảy ra giữa Israel với các nước láng giềng nhỏ bé này, có lúc họ lại liên minh với nhau để chống lại các cường quốc.

**46. Gérard Billon & Philippe Gruson, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2007, trang 18; Etienne Charpentier, Pour Lire l’Ancien Testament. Paris: Cerf, 2006 (1er 1980), trang 16.**

**Tên gọi Canaan và Palestine**

**Trong Thánh Kinh (và trong những bản văn ngoài Thánh Kinh), chữ “Canaan” có khi là một xứ, có khi là một dân.**

**Khoảng thế kỷ XII trước Công Nguyên, dân Philitin chiếm cứ vùng duyên hải Địa Trung Hải ở mạn Nam. Vài thế kỷ trước Công Nguyên, người Hy Lạp lấy tên của dân ấy mà đặt cho xứ này: xứ Palestine, nghĩa là “xứ của dân Philitinh”. Như thế tên Palestine có muộn; thời Hy Lạp, trước đó trong Cựu Ước, tên gọi quen thuộc là xứ Canaan.**

**Xứ Canaan đại khái là miền Palestina ngày nay.**

**Nó được cắt dọc thành nhiều vùng:**

**- Dọc theo bờ Địa Trung Hải là vùng duyên hải có ngọn núi Carmel cắt ngang.**

**- Vùng ở giữa gồm nhiều cao nguyên ở miền Galilêa; và nhiều đồi núi ở Samaria và Giuđa.**

**- Vùng phía Tây là lưu vực sông Giođan. Sông này bắt nguồn ở chân núi Hermon ở mức 200m trên mực nước biển, chảy tới hồ Hulê thì nó còn 68m, nhưng khi tới hồ Tibéria thì đã là - 212m dưới mực nước biển và khi đổ vào Biển Chết thì độ thấp là - 392m**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

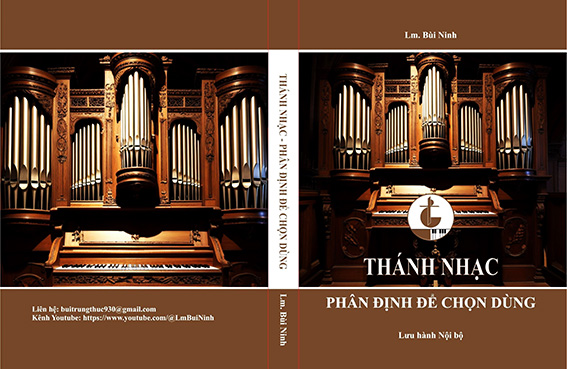
**THÁNH CA CẦU NGUYỆN TRONG CỬ HÀNH THÁNH LỄ**

**Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu**

**THÁNH NHẠC**

**PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DÙNG**

****



**CHƯƠNG VI – THÁNH CA CẦU NGUYỆN**

**TRONG CỬ HÀNH THÁNH LỄ**

Khi nói về tầm quan trọng của Phụng ca trong Thánh lễ, ***Qui chế Tổng quát Sách lễ Rôma***[[5]](#footnote-5)ở Chương II, số 39đã hướng dẫn một cách cụ thể: *“Thánh Tông đồ khuyên Kitô hữu, lúc hội họp mong đợi Chúa đến, hãy cùng nhau hát những bài Thánh vịnh, Thánh thi và Thánh ca thiêng liêng (x. Cl 3,16)… 40. Vậy việc sử dụng ca hát khi cử hành Thánh lễ phải là điều quan trọng, nhưng phải lưu ý đến bản sắc của mỗi dân tộc và khả năng của mỗi cộng đoàn phụng vụ… Tuy nhiên, trong thực tế, khi chọn những phần để hát, thì phải dành ưu tiên cho những phần quan trọng hơn…”.*

**I - CHỌN BÀI CA TRONG THÁNH LỄ**

Phải nói rằng để có thể lựa chọn cách chuẩn xác và sử dụng cách hiệu quả những bài Phụng ca trong Thánh lễ, sao cho phù hợp với *“bản sắc của mỗi dân tộc và khả năng của mỗi cộng đoàn Phụng vụ”*,lại không phải là điều luôn đơn giản dễ dàng đối với mọi người có trách nhiệm. Bởi vì, số những người ca trưởng đang trực tiếp nhận lãnh trách nhiệm phục vụ ca đoàn và cộng đoàn tại Nhà thờ các giáo họ, giáo xứ, giáo phận… tại Nhà nguyện của các Dòng tu, Chủng viện... thì thường rất đông. Nhưng số những người đã được huấn luyện đào tạo, để có thể nắm bắt được những quy chuẩn của Giáo hội trong lãnh vực chọn lựa và sử dụng Thánh ca cho phù hợp, thì mới có ít người làm tốt.

Trong khi đó, ngay cả những người có chuyên môn và những vị hữu trách đối với nền Thánh nhạc, do tư duy và cảm quan cá nhân, đôi khi cũng đứng ra phổ biến, hoặc hướng dẫn áp dụng những quy chuẩn của Giáo hội một cách chưa nhất quán, thiếu đồng bộ. Vì vậy, để tránh những gì bất cập, thái quá hoặc thiển cận có thể dẫn tới sai lầm trong việc triển khai áp dụng những quy luật của Giáo hội về Thánh nhạc, ở đây chúng ta sẽ theo sát và lần lượt dựa vào những hướng dẫn chi tiết của ***Qui chế Tổng quát Sách lễ Rôma***, đối với từng phần của Phụng vụ Thánh lễ:

**1- Ca Nhập lễ**

*47. Khi dân chúng đã tụ họp và đang khi Linh mục cùng với Phó tế và các Thừa tác viên tiến vào, thì hát Ca Nhập lễ. Bài ca này có* ***mục đích*** *mở đầu việc cử hành, giúp hợp nhất cộng đoàn, hướng tâm hồn họ về mầu nhiệm Mùa Phụng vụ, hay Ngày lễ và để kèm theo cuộc rước Linh mục và các Thừa tác viên tiến đến bàn thánh.*

*48. [****Cách thức****]: Ca Nhập lễ được hát luân phiên giữa ca đoàn và cộng đoàn, hoặc cũng theo thể thức ấy, giữa ca viên và cộng đoàn, hoặc tất cả do cộng đoàn hay ca đoàn hát. [****Nội dung****]: Có thể dùng Tiền xướng cùng với Thánh vịnh đi kèm có trong sách Các bài Ca Tiến Cấp* *của Phụng vụ Rôma (Graduale Romanum) hay sách Các bài Ca Tiến Cấp đơn giản của Phụng vụ Rôma (Graduale Romanum simplex); hoặc dùng một Ca khúc nào khác thích hợp với cuộc cử hành, hoặc với tính chất của ngày lễ, hay mùa Phụng vụ, mà bản văn đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận. [****Đặc cách****]: Tại Việt Nam, UBTN trực thuộc Hội đồng Giám mục sẽ tuyển chọn một số bài thích hợp và đệ trình lên Hội đồng Giám mục để xét duyệt và phổ biến.*

*[****Cách dùng****]: Nếu không hát Ca Nhập lễ, thì tất cả hoặc một vài giáo dân hoặc một độc viên, đọc Ca Nhập lễ ghi sẵn trong Sách lễ. Nếu không có ai đọc, thì chính Linh mục đọc, khi ấy ngài có thể thích ứng theo như đã nói về lời nhắn nhủ đầu lễ (xem số 31).*

\* Thứ nhất, Ca Nhập lễ là bài hát đầu tiên trong Thánh lễ, nhằm để quy tụ cộng đoàn và hướng tâm hồn mọi người về mầu nhiệm thánh sắp được cử hành. Do đó, nếu không dùng *Đối ca* in trong ***Sách Lễ Rôma***, lại dùng một *Ca khúc* thay thế *“mà bản văn đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận”*, thì phải liệu sao cho việc đàn hát:

*+ “Thích hợp với cuộc cử hành”*: phần Nhập lễ luôn đi liền với cuộc đón rước đoàn Lễ nghi tiến lên bàn thờ, cho nên, khi Chủ tế đã hôn kính và xông hương bàn thờ xong, thì ca đoàn nên liệu cách kết trọn bài hát.

*+ “Phù hợp với tính chất của ngày lễ”*: bài Ca Nhập lễ thường mang tâm tình hân hoan mừng vui khi cử hành thánh lễ Tạ ơn, lễ Cưới; diễn tả tâm tình tin tưởng tín thác cậy trông hy vọng trong lễ An táng, lễ Cầu hồn.

*+ “Phù hợp với mùa Phụng vụ”*: bài Ca Nhập lễ mang tâm tình vui tươi mùa Giáng Sinh, Phục Sinh, mùa Thường niên; tỏ lòng sám hối đổi thay mùa Vọng, mùa Chay.

Tuy nhiên, dù là trong mùa Vọng, mùa Chay hay lễ Cầu hồn, An táng, ca trưởng cũng không nên chọn những bài Ca Nhập lễ có nội dung triết lý suy niệm lắng sâu trầm tư, hoặc mang âm hưởng buồn sầu, u uất, ảm đạm, kéo dài lê thê. Vì thế, nên chọn những bài Thánh ca có tiết tấu đơn giản dễ hát, âm vực cao độ vừa phải phù hợp với giọng ca của cộng đoàn, để cho mọi người “nên một” qua việc cùng nhau ca hát tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa tâm hồn.

VD: *“1- Hôm nay là ngày Thiên Chúa dựng nên, chúng tôi vui mừng sung sướng triền miên. Hôm nay ánh sáng bình minh chói lọi trên đầu những kẻ lòng thanh.*

*ĐK- Hôm nay đáng ghi muôn đời, hôm nay Chúa thương dân Người. Hôm nay Chúa đem dân Người lên núi Si-on. 2- Hôm nay nai vàng uống suối mật ong. Bến bờ hy vọng lúa vàng đâm bông. Hôm nay nho chín đồi cao, gió nam…”* (***Lên núi Sion***– TCVN1, tr. 186-187 – ĐCVSG, tr. 37).

Khi những người biên tập có công chọn lựa và sắp xếp bài Thánh ca nổi tiếng quen thuộc ***Lên núi Sion*** vào trong phần *Ca Nhập lễ* của những Tuyển tập Thánh ca Phụng vụ uy tín bậc nhất hiện thời, thì chúng ta lại dễ dàng có thể nhận thấy những vấn đề chưa mấy phù hợp:

+ Phần PK: *Giai điệu* chính của bài ca luyến láy khá nhiều, không dễ dàng hát đối với những người chưa được luyện tập. *Quãng âm vực* của bàitừ“là – fa” (quãng 13) quá rộng so với giọng ca của ca viên ca đoàn, nhất là vượt quá khả năng ca hát và tầm cữ giọng chung của cộng đoàn.

+ Phần ĐK: cả đoạn ĐK của bài chỉ gồm *một câu nhạc khá dài*, hát liền một hơi, không có ký hiệu ngân, ngắt. Tác giả sử dụng *Nhịp* *hỗn hợp*: là sự kết hợp của các *nhịp Đơn 2/4* ở đầu ĐK, với *nhịp Kép 6/8* ở cuối ĐK, khiến cho việc đàn hát gặp khó khăn không ít mỗi khi chuyển Nhịp.

+ Âm hưởng: nội dung lời ca trong bài nói chung là diễn tả tâm tình *“vui mừng sung sướng”*, nhưng khi lời ca tiếng đàn cất lên lại nghe có vẻ như đang suy niệm trầm tư, miên man kéo dài. Đặc biệt, ở cuối ĐK với lời ca: “*Chúa đem dân Người lên núi Si-on”*,tác giả lại kết bài nốt chủ “rê” ở âm vực trầm, tạo cảm giác Chúa không đem dân Người lên cao, mà vẫn còn ở dưới thấp với tâm trạng u buồn.

\* Thứ hai, do mục đích của bài Ca Nhập lễ là để mở đầu Thánh lễ, tạo bầu khí phấn khởi, diễn tả ý nghĩa của mùa Phụng vụ hay ngày lễ. Vì vậy, *“có thể diễn tấu riêng với đại phong cầm hoặc các nhạc cụ khác trước khi nhập lễ. Đoàn rước không di chuyển khi đang diễn tấu (MVTN 47); trống, trắc không chuyển tải được lời, nên chỉ sử dụng khi tập họp cộng đoàn, trước khi đi rước; kèn thổi khi đường rước xa, nhưng phải ngưng khi đoàn rước tiến tới cửa nhà thờ và phải thổi theo bài Thánh ca được chuẩn nhận; phải tránh trường hợp đoàn đồng tế đã tới cung thánh rồi mà ca đoàn / cộng đoàn vẫn chưa hát Ca Nhập lễ” (x. QCSL 44, 121, 139)*[[6]](#footnote-6).

Đồng thời, theo đó: *“1) Không nên vừa hát Ca Nhập lễ xong, lại đọc thêm Ca Nhập lễ trong Sách Lễ nữa (x. QCSL 47-48). 2) Ca Nhập lễ không phải là một bài hát cá nhân, mà được coi là một hành động của cộng đoàn. Vì thế nên chọn những bái hát dễ, quen thuộc, phù hợp với khả năng ca hát của cộng đoàn để hát cộng đồng và giúp mọi người “nên một” qua việc cùng nhau hát (PV 11). Chỉ riêng ca đoàn hát Ca Nhập lễ phải coi là một chọn lựa sau cùng.*

*3) Không được sử dụng nhạc thu sẵn / ghi âm trong bất cứ cử hành phụng vụ nào vì lời ca tiếng hát [thật] của cộng đoàn cũng chính là lễ phẩm ca tụng Thiên Chúa và sự hiện diện của những nhạc sĩ / nhạc công tại chỗ được kể như là thành phần của cộng đồng phụng vụ”*[[7]](#footnote-7).

**2- Kinh Thương Xót**

*52. Sau hành động Thống hối, bao giờ cũng xướng kinh “Lạy Chúa, Xin thương xót”**trừ khi đã đọc lời Tung hô này trong hành động thống hối. [****Mục đích****]: Vì là bài ca các tín hữu dùng để ca tụng và kêu cầu lòng thương xót của Chúa, nên thông thường mọi người cùng hát, nghĩa là cả dân chúng lẫn ca đoàn hay ca viên đều góp phần vào đó. [****Cách thức****]: Thường mỗi lời Tung hô được hát hai lần, nhưng tùy theo đặc tính của ngôn ngữ khác nhau, hoặc nghệ thuật âm nhạc, hoặc vì hoàn cảnh, cũng có thể hát nhiều lần. Khi lời tung hô “Lạy Chúa, xin thương xót” được hát như là một phần của hành động thống hối, thì thêm “một câu ngắn” trước mỗi lời tung hô.*

Về phần Thống hối này, ***Sách Lễ Roma*** hiện dùng đưa ra *4 công thức Thống hối* và có thể tùy nghi sử dụng:

\* Công thức I: gồm *Kinh Thú tội* (kinh *Cáo mình: “Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng, và cùng anh (chị) em...”*) + Đọc (hát) *Kinh* *Thương xót* (thuộc về Hành động thống hối).

\* Công thức II: là một cuộc đối đáp giữa Linh mục và giáo dân, gồm hai câu nài xin lòng thương xót của Chúa: *“– Lạy Chúa, xin thương xót chúng con + Vì chúng con đã xúc phạm đến Chúa. – Lạy Chúa, xin tỏ lòng từ bi…”* + Đọc (hát) *Kinh* *Thương xót* (thuộc về Hành động thống hối).

\* Công thức III: là công thức ca ngợi tung hô phẩm tính của Chúa Kitô, bằng đối đáp giữa Linh mục và giáo dân, gồm 3 câu được trình bày như hình thức Kinh Cầu: *“– Lạy Chúa Kitô, Chúa đã được sai đến để cứu chữa những tâm hồn sám hối. + Xin thương…”.* Khi dùng Công thức này thì bỏ *Kinh* *Thương xót* (không thuộc về Hành động thống hối).

\* Công thức IV: Nghi thức *Làm phép nước* và *Rảy nước Thánh* (dùng trong các ngày Chúa Nhật, nhất là trong Mùa Phục Sinh); bỏ kinh *“Lạy Chúa, xin thương xót”*, và đọc hoặc hát *Kinh* *Vinh Danh* liền.

Về vấn đề này, do ý tưởng cho rằng *Kinh Thương xót* không thuộc về Hành động thống hối, và lại là *lời Tung hô,* cho nên, tác giả của bài viết ***Tinh thần của Nghi thức Thống hối trong Thánh lễ*** đã đưa ra gợi ý mang tính hướng dẫn rằng: *“Nên chọn hát những bài Kinh Thương Xót được sáng tác theo cung Trưởng mang âm hưởng vui tươi… Rất tiếc là đa số ca đoàn và cộng đoàn hiện nay toàn hát bộ lễ, cách riêng là Kinh Thương Xót mang âm Thứ. Hơn nữa, người ta còn chọn hát bộ lễ với âm hưởng ảm đạm hơn trong Thánh Lễ an táng vì như muốn hòa điệu vào cái chết của người quá cố, mà quên đi rằng mọi Thánh Lễ đều là cử hành mầu nhiệm sự sống và mầu nhiệm phục sinh của Chúa Kitô”*[[8]](#footnote-8).

Trong khi đó thật ra, trong 4 công thức Thống hối ở trên, thì có tới 2 mẫu phải đọc hoặc hát *Kinh Thương Xót “như là một phần của hành động thống hối”*. Đồng thời, đây không chỉ là *“là bài ca các tín hữu dùng để ca tụng”*; mà còn để *“kêu cầu lòng thương xót của Chúa”*. Bởi vì, khi ấy các tín hữu nhìn nhận tội lỗi và sự bất xứng của mình trước Thiên Chúa, với nỗi lòng phiền muộn sám hối *“kêu cầu”.* Nếu là *“kêu cầu”*,thì tâm tình nguyện ca không luôn hoặc không thể là hân hoan với *“cung Trưởng mang âm hưởng vui tươi”*. Lời đọc hoặc hát: *“Xin Chúa thương xót chúng con”* vẫn bao hàm tâm tình tha thiết xin ơn, với thái độ khiêm cung. Cho nên, bài hát dù ở thể *Trưởng* hay *Thứ* vẫn phù hợp.

**3- Kinh Vinh Danh**

*53. [****Mục đích****]:* ***Vinh Danh*** *là một Thánh thi có từ rất lâu đời và đáng kính mà Hội thánh, được Chúa Thánh Thần quy tụ, dùng để tôn vinh Chúa Cha và Chiên Con và cầu khẩn với Chiên Con.*

*[****Cách thức****]: Không được thay thế bản văn của Thánh thi này bằng bản văn nào khác. Linh mục, hoặc tùy nghi, một ca viên hay cả ca đoàn xướng, rồi hoặc tất cả mọi người cùng hát, hoặc cộng đoàn hát luân phiên với ca đoàn, hoặc một mình ca đoàn hát. Nếu không hát thì phải đọc, hoặc mọi người đọc chung, hoặc chia hai bè.*

*[****Cách dùng****]: Thánh thi này được hát hay đọc trong các Chúa nhật ngoài Mùa Vọng và Mùa Chay, trong các lễ Trọng và lễ Kính, và trong các Cử hành đặc biệt khá long trọng.*

Phải nói ngay rằng *Kinh Vinh Danh* cùng với *Kinh Thương Xót, Kinh Tin Kính, Kinh Thánh Thánh Thánh, Kinh Tưởng Niệm: “Đây là mầu nhiệm đức tin…”, Vinh Tụng Ca “Chính nhờ Người… ”, Kinh Lạy Cha, Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa* làm thành Bộ lễ thuộc loại văn bản cố định *“không được thay thế bản văn bằng bản văn nào khác”*. Thế nhưng thật lạ kỳ, trong phần Bộ lễ (tr. 1004) của ***Tuyển tập Thánh ca Việt Nam***, Quyển 1, BTN trực thuộc HĐGM Việt Nam đã lựa chọn, sắp xếp và đã được các Đấng Bản quyền chính thức chuẩn nhận, cho phép in ấn phát hành năm 2009, với mục đích để cho giáo dân Việt Nam trong và ngoài nước sử dụng trong Phụng vụ, nhưng lại in bài***Vinh Danh*** với nội dung đã rút gọn, đã thay đổi bản văn của *Thánh thi Vinh Danh*:

*“ĐK- Vinh danh Chúa Cha, vinh danh Chúa Con, vinh danh Chúa Thánh Thần, vinh danh Chúa Ba Ngôi.*

*1- Vinh danh Đức Chúa Cha, Đấng đã dựng nên (dựng nên) cả đất trời.*

*2- Vinh danh Đức Chúa Con, Đấng đã vì yêu (vì yêu) chuộc cứu đời.*

*3- Vinh danh Chúa Thánh Linh, Đấng đã ủi an (ủi an) dìu dắt đời”*.

Xét về độ chuẩn xác và “chính thống” của văn bảnkinh ***Vinh Danh***đã được chọn dùng trong Tuyển tập Phụng ca trên, xem ra cũng đâu có gì khác hoặc khá hơn văn bản các *Kinh Vinh Danh* đã không cho phép dùng sau đây:

VD1: “*ĐK- Vinh danh Chúa trên trời cao thẳm và bình an cho loài người Chúa thương. 1- Người là Vua trên hết các vua. Chúng con thờ lạy Chúa! Cha chí nhân yêu thương loài người. Tạ ơn Chúa muôn đời.*

*2- Ngài là Con Thiên Chúa uy linh. Chúng con thờ lạy Chúa! Trên núi xưa hy sinh thập hình. Tạ ơn Chúa muôn đời. 3- Cùng Ngôi Ba Thiên Chúa vinh quang. Chúng con thờ lạy Chúa! Danh Thánh cao sang trên trần hoàn. Tạ ơn Chúa muôn đời.*

*Coda: Vinh danh Chúa Vua muôn loài! Ngợi khen Chúa mãi không ngơi”* (***Kinh Vinh Danh***– Bộ lễ Vào Đời – Lm. Thành Tâm).

VD2: *“ĐK- Vinh danh Thiên Chúa trên trời an vui thánh đức với người hòa bình thiện tâm dưới thế. Vinh danh Thiên Chúa trên trời an vui thánh đức với người hòa bình thiện tâm dưới thế.*

*1- Vinh danh Thiên Chúa toàn năng dâng lợi ngợi ca khen chúc. Vinh danh Chúa Cha nhân từ chúc khen danh Ngài vinh sáng. Chúng con cúi đầu tạ ơn.*

*2- Vinh danh Thiên Chúa Người Con chính Ngài là Con Thiên Chúa. Hy sinh xóa tội gian trần chết treo thập tự vì yêu. Chúng con cúi đầu tạ ơn.*

*3- Vinh danh Thiên Chúa Thần Linh chính Ngài là nguồn sức sống. Khôn ngoan dẫn đưa lối đường xứng danh ơn làm Con Chúa. Chúng con cúi đầu tạ ơn”* (***Kinh Vinh Danh***– Bộ lễ Vào Đời – Lm. Nguyễn Văn Tuyên).

VD3: *“*Xướng*: Vinh danh Chúa cả trên trời, bình an dưới thế cho người Chúa thương.*

*ĐK- Vinh danh, vinh danh Chúa. Vinh danh, vinh danh Chúa.*

*1- Vinh danh Ngôi Cha là Thượng đế, là Vua ngự trên trời, là Chúa Cha toàn năng. Ngài sáng tác bao kỳ công, Ngài dựng nên trời mây, vạn vật muôn cỏ cây.*

*2- Vinh danh Ngôi Con là Đức Giê-su, Người đã gánh muôn tội tình, muôn tội tình của trần gian, của trần gian trên Thập giá.*

*3- Vinh danh Ngôi Ba là tình yêu, là tình yêu, là tình yêu Chúa Trời, một tình yêu không bờ bến, một tình yêu sẽ vô biên”* (***Kinh Vinh Danh***– Lm. Nguyễn Văn Trinh).

Phải chân nhận rằng BTN trực thuộc HĐGM VN đã từng phải mất một thời gian khá dài để cố công phân tích, giải thích và hướng dẫn các ca đoàn không được phép sử dụng những *Kinh Vinh Danh* văn bản rút gọn như 3 trường hợp trưng dẫn ở trên và của một số tác giả khác nữa. Đồng thời, mọi người cũng phải chờ một thời gian khá dài sau đó, những *Kinh Vinh Danh* rút gọn ấy mới không còn vang lên ở phần Bộ lễ trong các Thánh lễ dành cho người Việt Nam tại các Nhà thờ, Nhà nguyện trong nước và hải ngoại.

Vậy mà, bài Thánh ca ***Vinh Danh*** với nội dung rút gọn tối đa ở trang 1004 trong TTTCVN quyển 1 lại được những vị chuyên môn hữu trách chọn lựa cho phép dùng trong phần Bộ lễ. Xem ra, sự chưa nhất quán và thiếu đồng bộ giữa lý thuyết và thực hành vẫn còn tồn tại ngay trong nội bộ những người chuyên môn, những vị hữu trách có bổn phận định hướng cho mọi người trong việc chọn dùng Thánh ca. Thế thì… thật là “một bài toán” quá khó đối với các ca trưởng chưa có đủ chuyên môn, để có thể phân định “bài vở”, khi phục vụ ca đoàn và cộng đoàn Phụng vụ.

**4- Thánh Vịnh Đáp Ca**

*61. [****Nội dung****]: Sau Bài đọc thứ nhất là Thánh Vịnh Đáp Ca, bài ca này là thành phần trọn vẹn của phụng vụ Lời Chúa và rất quan trọng về mặt phụng vụ và mục vụ, vì giúp suy niệm Lời Chúa. Thánh Vịnh Đáp Ca phải thích hợp với mỗi Bài đọc và thường phải lấy từ* ***Sách Bài Đọc****.*

*[****Cách thức****]: Nên hát Thánh Vịnh Đáp ca, ít là câu đáp của cộng đoàn. Người xướng hoặc hát Thánh Vịnh sẽ xướng, hoặc hát Thánh Vịnh tại giảng đài hay tại một nơi thích hợp, đang khi toàn thể cộng đoàn ngồi nghe và hơn thế, thông thường còn tham dự bằng những Câu đáp, trừ khi Thánh Vịnh được hát liên tục, nghĩa là không có Câu đáp.*

*[****Đặc cách 1****]: Tuy nhiên, để cộng đoàn có thể hát những câu đáp dễ dàng hơn, một số bản văn của các Câu đáp và các Thánh Vịnh đã được chọn sẵn cho từng Mùa trong năm, hoặc cho từng bậc Thánh nhân, để mỗi khi hát Thánh Vịnh, có thể dùng các bản văn này thay cho bản văn tương ứng với Bài đọc. Nếu không thể hát Thánh Vịnh, thì đọc cách nào cho phù hợp để giúp suy niệm Lời Chúa.*

*[****Đặc cách 2****]: Thay thế cho Thánh Vịnh được chỉ định trong* ***Sách Bài Đọc****, cũng có thể hát Ca Tiến Cấp lấy ở sách Các Bài Ca Tiến Cấp của Phụng vụ Rôma (Graduale Romanum); hoặc Thánh Vịnh Đáp Ca, hoặc Thánh Vịnh Đáp Ca và lời Tung hô Alleluia lấy ở sách Các Bài Ca Tiến Cấp Đơn Giản của Phụng vụ Rôma (Graduale Romanum simplex), như được trình bày trong các sách đó.*

Như thế, trong Thánh lễ, *Thánh Vịnh Đáp Ca* luôncó tầm vóc và vị thế rất quan trọng: *“là thành phần trọn vẹn của phụng vụ Lời Chúa”*. Nhưng điều khó khăn đặc biệt là vấn đề ngôn ngữ tiếng Việt, với 6 thanh dấu khác nhau, khiến cho âm của mỗi dấu có một độ cao tương đối nào đó, và ý nghĩa của từ thay đổi tùy theo mỗi dấu, nên không thể ráp các câu Thánh Vịnh vào một nét nhạc cố định. Vì thế, trong khi chờ đợi UBTN thuộc HĐGM sẽ tìm ra những giải đáp thỏa đáng, để có được những âm điệu hay và xứng hợp cho các bản văn Lời Chúa, thì lý tưởng nhất là *Thánh Vịnh Đáp Ca* phải được giữ nguyên văn như trong ***Sách Bài Đọc***.

Nhưng trong thực tế, do không thể giữ nguyên văn lời Thánh Vịnh được, thì khi dệt nhạc *Thánh Vịnh Đáp Ca*, trong một chừng mực nào đó, các nhạc sĩ có thể được phép thích nghi một số từ, nhưng tất nhiên phải luôn tôn trọng và phải giữ nguyên ý nghĩa Lời Chúa. Đồng thời, để phù hợp với cộng đoàn, về hình thức, các tác giả: *“Nên viết nhạc hơn kém một bát độ để vừa khả năng, cỡ tiếng của đại chúng. Nên chuyển hành liền bậc, nhịp điệu bình dân. Cuối Điệp khúc phải ăn khớp với đầu câu Thánh Vịnh, và cuối câu Thánh Vịnh phải dễ trở về đầu Điệp khúc”*[[9]](#footnote-9).

Để cộng đoàn có thể cùng hát những Câu đáp một cách dễ dàng hơn, sách ***Lectionarium I*** (1970) trang 861 đã in sẵn 10 câu Đáp Ca và một số Thánh Vịnh dùng cho cả năm Phụng vụ. Mỗi lần chỉ chọn một Thánh Vịnh và mỗi Thánh Vịnh chỉ chọn một số câu mà thôi. Những Câu đáp và các Thánh Vịnh đó được chỉ dẫn cụ thể như sau[[10]](#footnote-10):

**\* Câu đáp chung**: dùng để hát với Thánh Vịnh trong ***Sách Bài Đọc***, nhưng bỏ Câu đáp đã in sẵn, mà thay bằng các Câu đáp sau:

Mùa Vọng: *“Xin Chúa đến cứu độ chúng con”*.

Mùa Giáng Sinh: *“Lạy Chúa, hôm nay chúng con đã tôn ngắm vinh quang Chúa”*.

Mùa Chay: *“Lạy Chúa, xin nhớ lại tình thương và lòng thành kính của Ngài”*.

Mùa Phục Sinh: *“Alleluia”* (2 hay 3 lần).

Mùa Thường Niên:

+ Khi hát với Thánh Vịnh ngợi khen: *“Hãy tạ ơn Chúa vì Chúa nhân từ”*, hay *“Lạy Chúa, chúng con tạ ơn Ngài, vì công trình Ngài kỳ diệu xiết bao”*, hoặc *“Hát lên mừng Chúa một bài ca mới”*.

+ Khi hát với Thánh Vịnh cầu xin: *“Chúa ở gần những ai kêu cầu Chúa”*, hay *“Lạy Chúa, xin nhậm lời và cứu độ con”*, hoặc *“Chúa là Đấng từ bi nhân hậu”.*

**\* Thánh Vịnh** & **Câu đáp chung**: dùng hát thay thế cả Thánh Vịnh và Câu đáp đã in sẵn trong ***Sách Bài Đọc*.**

Mùa Vọng:

Thánh Vịnh 24(4 bc-5 ab, 8-9, 10.14)+ Câu đáp: “*Lạy Chúa con nâng tâm hồn lên tới Chúa*”.

Thánh Vịnh 84 (9 ab-10, 11-12, 13-14) + Câu đáp: “*Lạy chúa, xin cho chúng con thấy tình thương của Chúa và ban ơn cứu độ cho chúng con*”.

Mùa Giáng Sinh:

Thánh Vịnh 97 + Câu đáp: *“Toàn cõi đất này đã xem thấy ơn cứu độ của Chúa chúng ta”*.

Mùa Chay:

Thánh Vịnh 50+ Câu đáp: *“Lạy Chúa nguyện thương con theo lòng nhân nghĩa Ngài”*.

Thánh Vịnh 90+ Câu đáp: *“Lạy Chúa xin ở kề bên con trong lúc ngặt nghèo”*.

Thánh Vịnh 129 + Câu đáp: *“Vì Chúa một niềm từ ái, ơn cứu độ nơi Ngài chan chứa”*.

Mùa Phục Sinh:

Thánh Vịnh 117+ Câu đáp: *“Hãy tạ ơn Chúa, vì Chúa nhân từ. Ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương”*.

Thánh Vịnh 65+ Câu đáp: *“Toàn cầu hỡi hãy tung hô Chúa”*.

Mùa Thường Niên:

Thánh Vịnh 18b+ Câu đáp: *“Lời Chúa là thần trí và là sự sống”*.

Thánh Vịnh 26+ Câu đáp: *“Chúa là ánh sáng, là Đấng cứu độ tôi”*.

Thánh Vịnh 33+ Câu đáp: *“Hãy nếm thử mà coi cho biết Chúa bao là tốt lành”.*

Thánh Vịnh 62+ Câu đáp: *“Lạy Chúa, Thiên Chúa con thờ, linh hồn con luôn khao khát Ngài”.*

Thánh Vịnh 95+ Câu đáp: *“Hãy dâng Chúa quyền lực và vinh quang”.*

Thánh Vịnh 99+ Câu đáp: *“Ta là dân Người, là đoàn chiên tay người dẫn đạo”.*

Thánh Vịnh 102+ Câu đáp: *“Chúa là Đấng từ bi nhân hậu”.*

Thánh Vịnh 144 + Câu đáp: *“Lạy Chúa, con chúc tụng danh Chúa muôn thuở muôn đời”.*

Đó là dự trù đặc cách, giúp cho một số cộng đoàn gặp khó khăn khi phải hát những *Thánh Vịnh Đáp Ca* mới mỗi tuần. Nếu cộng đoàn nào có khả năng, hát *Thánh Vịnh Đáp Ca* theo ngày vẫn tốt hơn, vì nó chứa đựng những tâm tình vang vọng và phản ánh chủ đề của Bài đọc I cũng như nội dung bài Tin Mừng của ngày lễ hôm ấy.

Đặc biệt, các ca trưởng cần phải phân biệt *Thánh Vịnh Đáp Ca* khác với *Thánh Vịnh Nguyện ca*, để khỏi chọn nhầm bài cho Thánh lễ. Trong đó, *Thánh Vịnh Đáp Ca* gồm các câu Xướng và Đáp theo sát với văn bản được ghi trong ***Sách Bài Đọc***; còn *Thánh Vịnh Nguyện ca* là những bài thuộc thể loại *Nguyện ca*, tác giả cảm hứng chọn một số câu trong Thánh Vịnh để phổ nhạc theo ý riêng, để dùng vào phần Ca Nhập lễ, Ca Hiệp lễ, Ca Kết lễ, hoặc dùng trong các giờ cầu nguyện đạo đức. Hơn nữa, cùng một *Thánh Vịnh* được chọn làm *Đáp Ca* lại có thể được dùng cho nhiều ngày lễ khác nhau, với sự khác biệt về nội dung các câu Xướng và Đáp.

VD1: *“ĐK- Chúa chăn nuôi tôi, Chúa chăn nuôi tôi, Chúa đưa tôi đi qua mọi nẻo đường. Người đưa tôi đi lên núi cao say sưa gió biển, vui uống suối miền Nam, vững tâm qua rừng mịt mù.*

*1- Người đưa tôi đi lên vườn trái ngát xanh trên đồi. Người dẫn tôi về tựa trùng khơi buông gió dìu mây trời. Người sắp cho tôi yến tiệc thơm hương hoa, Người rót cho tôi ly rượu thắm chan hòa. Đầu tôi người xức dầu thơm nồng nàn.*

*2- Lòng không lo âu tuy vào giữa núi vây quân thù. Lòng vẫn êm đềm dù trời đêm thung lũng đầy sương mù. Cùng Chúa tôi đi suốt đời luôn hiên ngang. Nhờ Chúa tôi vui bao ngày tháng huy hoàng. Trần gian tươi thắm mùa xuân địa đàng…”* (***Chúa chăn nuôi tôi - Tv 22*** – Phanxicô).

VD2: *“ÐK- Ðồng là đồng cỏ tươi, Chúa chăn cho tôi nghỉ ngơi, suối ngọt cỏ non xanh rì, tôi nay còn thiếu thốn chi, vui thay mà cũng phúc thay.*

Kết*: Vui thay là đồng cỏ tươi, Chúa chăn đã đem tôi vô nghỉ ngơi.*

*1- Chân tôi theo nẻo chính, Chúa thương tôi như con ngươi Ngài, đầu con xức dầu thánh, tiến lên đền thánh hằng ngày.*

*2- Tôi an tâm vững trí, dẫu qua nơi âm u hãi hùng, lòng tin tưởng tuyệt đối, thấy côn trượng Chúa là mừng.*

*3- Mâm cao lương đã sẵn, chén rượu bồ đào đây vơi đầy, để tôi lấy lại sức, Chúa đưa về suối đời đời.*

*4- Tôi nên con sự sáng, trái hoa sinh sôi hơn sao trời, tình thương Chúa ở với tôi, có chi đẹp hơn đời”* (***Đồng cỏ tươi******- Tv 22*** – Hùng Lân).

VD3: *“1- Đồng cỏ xanh êm vui bên suối thơ. Người đưa bước tôi đi như giấc mơ, niềm yêu thương vô biên tôi có ngờ, giữa khung trời thơ tôi hát theo đàn tơ. Trời yêu thương mây xanh êm ái trôi, dòng suối mát reo vui ru khúc nôi, tựa quê hương thiên thu tôi tới rồi, đắm say lòng tôi lời ca dâng chơi vơi. ĐK- Có Chúa bước bên tôi, lòng tôi chan chứa bao niềm vui. Có Chúa dắt đưa tôi nhịp chân tôi bước trong thảnh thơi.*

*2- Dìu tôi đi nơi xa xa lắc lơ, đường chân lý say sưa như lối thơ, và tôi qua bên kia thung lũng mờ, có khung trời thơ tôi hát theo đàn tơ. Người cho tôi muôn câu ru thiết tha, làm tôi say reo lên muôn khúc ca, tình yêu thương thiên thu không xóa nhòa, đắm say lòng tôi lời ca vang ngân nga.*

*3- Rượu yêu thương cho tôi nâng chén say. Ngọt hương thơm cho tim tôi ngất ngây. Niềm yêu thương miên man theo tháng ngày, ước mơ lòng tôi chung thủy không đổi thay. Đời tôi xin thiên thu yêu Chúa thôi, dù năm tháng trôi xuôi theo lá rơi, này đôi môi…”* (***Đồng xanh thơ - Tv 22***– Cao Huy Hoàng).

Những bài *Thánh Vịnh Nguyện ca* được trưng dẫn ở trên đều khá hay và đã quen thuộc với nhiều ca đoàn cùng cộng đoàn. Cũng vì thế mà trong suốt thời gian dài, nhiều người nhiều nơi đã chọn làm *Đáp Ca* trong Thánh lễ, đặc biệt Thánh lễ Cầu hồn. Trong những bài này: ***Chúa chăn nuôi tôi***của Phanxicô mang âm hưởng dân ca Nam bộ, ***Đồng cỏ tươi*** củaHùng Lân âm hưởng dân ca Bắc bộ, ***Đồng xanh thơ***của Cao Huy Hoàng với nét nhạc tươi mới trẻ trung, tuy các tác giả đều cảm hứng lấy nội dung ý tưởng từ *Thánh Vịnh 22*, nhưng không theo sát, thậm chí là đã diễn lời khá xa so với văn bản được in trong ***Sách Bài Đọc*** ở mục ***Thánh Vịnh Đáp Ca*** (Tv 22,1-3a,3b-4,5,6) như sau:

Đáp: *Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi.*

*Xướng 1- Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi, trên đồng cỏ xanh rì, Người thả tôi nằm nghỉ. Tới nguốn nước, chỗ nghỉ ngơi, Người hướng dẫn tôi, tâm hồn tôi, Người lo bồi dưỡng.*

*Xướng 2- Người dẫn tôi qua những con đường đoan-chánh, sở dĩ vì uy danh Người. Dù bước đi trong thung lũng tối, tôi không lo mắc nạn, vì Chúa ở cùng tôi, cây roi và cái gậy của Người, đó là điều an ủi lòng tôi.*

*Xướng 3- Chúa dọn ra cho tôi mâm cỗ, ngay trước mặt những kẻ đối phương: đâu tôi thì Chúa xức dầu thơm, chén rượu tôi đầy tràn chan chứa.*

*Xướng 4- Lòng nhân từ và ân sủng Chúa theo tôi, hết mọi ngày trong đời sống: và trong nhà Chúa tôi sẽ định cư cho tới thời gian rất ư lâu dài.*

Chính vì thế, những bài Thánh ca đó dù có hay, có dễ hát, dễ cảm đối với nhiều người, thì đó cũng chỉ là những bài Thánh ca thuộc thể loại *Nguyện ca*,hoặc *Thánh Vịnh Thánh Ca* để sử dụng vào những phần khác trong Phụng vụ, hoặc dùng trong các giờ cầu nguyện đạo đức bình dân, chứ không thể dùng thay thế cho *Thánh Vịnh Đáp Ca – Tv 22* trong các ngày lễ của năm Phụng vụ như: *CN 04 – MC A, CN 04 – PS A, CN 16 – TN B, CN 28 – TN A, Lễ Chúa Kitô Vua A, Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu C, Lễ Tông tòa Thánh Phê-rô (22-2), Lễ Thánh Mục tử, Lễ Truyền chức, Lễ Thêm sức, Lễ Rửa tội, Lễ Cầu hồn, lễ Cầu Hiệp nhất*.

Theo nguyên tắc đó, bài nguyện ca ***Xuất hành*** của Hoàng Kim không thể dùng làm bài Đáp Ca sau Bài đọc 3, trong phần Phụng vụ Lời Chúa của lễ Vọng Phục Sinh:

*ÐK- Vang lên muôn lời ca, ta ca ngợi Chúa, vì uy danh Người cao cả. Chiến mã với kỵ binh, Ngài đã quăng chìm đáy biển (ư).*

*1- Ấy sức mạnh con, lời ca nơi miệng con là Chúa, nguồn cứu thoát của con. 2- Thiên Chúa của con, con hát khen Ngài. Thần của tổ tiên con, con tán dương Ngài. 3- Chúa là Ðấng anh hùng chiến sĩ, Ðấng anh hùng chiến sĩ. Danh Ngài là Ðức Chúa, là Ðức Chúa.*

Bởi vì, nội dung lời ca trong câu *Đáp* và các câu *Xướng* ở trên đã được tác giả lược ý, diễn ý khác xa so với bài Đáp Ca trong ***Sách Bài Đọc*** trong Thánh lễ (Xh 15,1-6.17-18), theo bản dịch của CGKPV như sau:

Đáp: “***Tôi xin hát mừng Chúa, Đấng cao cả uy hùng****”. Xướng 1- “Tôi xin hát mừng Chúa, Đấng cao cả uy hùng: Kỵ binh cùng chiến mã, Người xô xuống đại dương. Chúa là sức mạnh tôi, là Đấng tôi ca ngợi, chính Người cứu độ tôi. Người là Chúa tôi thờ, xin dâng lời vinh chúc, Người là Chúa tổ tiên, xin mừng câu tán tụng.*

*Xướng 2- Người là trang chiến binh, danh Người là “Đức Chúa!” Xa mã Pharaô, Người xô xuống lòng biển, tướng dũng với binh hùng chết chìm trong Biển Sậy.*

*Xướng 3- Vực thẳm vùi lấp chúng, chúng chìm xuống nước sâu chẳng khác nào hòn đá. Lạy Chúa, tay hữu Ngài đã biểu dương sức mạnh. Tay hữu Ngài, lạy Chúa, đã nghiền nát địch quân.*

*Xướng 4- Ngài cho dân tiến vào, định cư họ trên núi, núi gia nghiệp của Ngài. Lạy Chúa, chính nơi đây Ngài chọn làm chỗ ở, đây cũng là đền thánh tự tay Ngài lập nên. Chúa là vua hiển trị đến muôn thuở muôn đời”.*

**5- Tiền xướng Tin Mừng – Alleluia**[[11]](#footnote-11)

*62. Sau Bài đọc liền trước bài Tin Mừng, hát Alleluia hay bài nào khác do chữ đỏ quy định tùy mùa Phụng vụ.*

*[****Mục đích****]: Lời tung hô như vậy tự nó là một nghi thức hoặc một hành vi độc lập, qua đó cộng đoàn tín hữu đón chào Chúa sắp nói với mình trong Tin Mừng và dùng lời hát tuyên xưng niềm tin của mình.*

*[****Cách thức****]: Ca đoàn hoặc ca viên xướng trước Alleluia, mọi người đứng hát, và nếu cần thì lặp lại. Còn câu tung hô thì ca đoàn hoặc ca viên hát.*

*[****Cách dùng****]: a) Alleluia được hát trong các mùa ngoài Mùa Chay, câu tung hô lấy ở Sách Bài đọc, hoặc sách Các Bài Ca Tiến Cấp.*

*b) Mùa Chay, thay vì Alleluia thì hát câu tung hô trước bài Tin Mừng có trong Sách Bài đọc. Cũng có thể hát một Thánh Vịnh khác hay Ca Tiếp Liên mùa Chay, như thấy trong sách Các Bài Ca Tiến Cấp.*

*63. [****Cách dùng****]: Nếu trước Tin Mừng chỉ có một bài đọc, thì:*

*a) Trong mùa phải đọc Alleluia, có thể sử dụng Thánh Vịnh có Alleluia, hoặc Thánh Vịnh và Alleluia với câu Tung hô.*

*b) Trong mùa không được đọc Alleluia, có thể sử dụng Thánh Vịnh và Câu xướng trước bài Tin Mừng, hoặc chỉ một mình Thánh Vịnh thôi.*

*c) Alleluia hoặc Lời tung hô trước bài Tin Mừng, nếu không hát thì có thể bỏ.*

*64. Ngoài lễ Phục sinh và lễ Hiện Xuống, thì tùy nghi có thể bỏ qua* ***Ca Tiếp liên****. Nếu đọc, thì đọc trước Alleluia.*

Phải nói ngay rằng, hiện nay phần *Tiền Xướng Tin Mừng*, hoặc những *Lời Tung Hô* – *Alleluia* trước bài Tin Mừng trong các Thánh lễ thường làm cho những người phụ trách ca đoàn gặp phải khó khăn bối rối lúng túng, mỗi khi chọn lựa sử dụng. Bởi vì, khi so chiếu lời ca *Alleluia* – *Tung Hô Tin Mừng* ở ***Sách Bài Đọc*** này (Sách Bài Đọc 1970 của HĐGMVN) lại thấy khác với ở ***Sách Bài Đọc*** kia (Sách Bài Đọc của CGKPV), hoặc lời Thánh ca Tiền xướng Tin Mừng trong sách Thánh Vịnh Đáp Ca ở phần *Alleluia* của nhạc sĩ này khác với câu Tiền xướng Tin Mừng của tác giả kia, cho dù được chọn dùng trong cùng một ngày lễ.

Để giải đáp những ***Thắc mắc về các lời Alleluia tung hô Tin Mừng khác nhau cho cùng một ngày lễ****,*tác giả Phêrô Nguyễn Đình Diễn[[12]](#footnote-12) đã cố công truy tìm đối chiếu câu *Tung Hô Tin Mừng* của cả 34 CN TN B trong ***Sách Bài Đọc*** *1970* với sách *“Ordo lectionum Missae”* năm 1969. Câu trả lời cho sự khác biệt này là thật ra có những câu Tiền xướng khác nhau Giáo hội cho phép tùy chọn. Thậm chí, theo những hướng dẫn chi tiết về cách dùng trong QCTQ số 62 – 63 ở trên: *“Alleluia hoặc Lời tung hô trước bài Tin Mừng, nếu không hát thì có thể bỏ”*. Vì vậy, nếu có sự khác biệt về câu Kinh Thánh dùng làm *Lời Tung Hô* – *Alleluia* trước bài Tin Mừng trong các Thánh lễ giữa các Sách Bài Đọc, thì người dùng cũng không nên quá bận tâm rối trí lắng lo.

**6- Kinh Tin Kính**

*68.****Kinh Tin Kính*** *phải do Linh mục hát hoặc đọc chung với cộng đoàn vào các ngày Chúa nhật và lễ Trọng; cũng có thể đọc trong những cử hành Đặc biệt khá long trọng.*

*[****Cách thức****]: Nếu hát, thì Linh mục, hoặc tùy nghi, một ca viên hay ca đoàn xướng lên, rồi tất cả mọi người cùng hát, hoặc cộng đoàn hát luân phiên với ca đoàn. Nếu không hát, thì mọi người cùng đọc hoặc chia làm hai bè đối đáp.*

Trong ***Sách Lễ Rôma***, có 3 *Công thức Tuyên xưng Đức Tin*, với 2 bản văn*Kinh Tin Kính*dài ngắn khác nhau:

+ Công thức I là ***Kinh Tin Kính Công đồng Nicea*** – ***Constantinopoli***: *“Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng, Ðấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình. Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Ðức Chúa Cha từ trước muôn đời,…”* thường dùng trong các thánh lễ Chúa nhật và các lễ Trọng.

+ Công thức II là ***Kinh Tin Kính các Thánh Tông đồ****: “Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là Con Một Đức Chúa Cha, cùng là…”*, ngắn hơn thường dùng trong các giờ cầu nguyện chung hoặc riêng, nhưng ít được sử dụng trong thánh lễ Chúa nhật và các lễ Trọng.

+ Công thức III dưới dạng 3 câu Hỏi – Đáp: *“*+ *Anh chị em có tin kính Thiên Chúa là Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất không?– Thưa tin. + Anh chị em có tin kính Đức Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, Chúa chúng ta…”*, thường được sử dụng trong đêm Vọng Phục Sinh, khi cử hành Bí tích Rửa Tội và Bí tích Thêm Sức.

Theo nguyên tắc Phụng vụ, khi phổ nhạc các bản văn của Bộ lễ nói chung, hai *Kinh Tin Kính* nói riêng*,* các nhạc sĩ phải luôn tôn trọng đặc tính cố định của các bản văn này. Vì thế, bài ***Tôi Tin*** của Lm. Hoài Đức không thể sử dụng thay thế cho *Kinh Tin Kính* trong Thánh lễ. Lý do là bài Thánh ca ***Tôi Tin*** dù không có gì sai trái về Tín lý, nhưng tác giả đã không viết theo bản văn phụng vụ trong ***Sách Lễ Rôma*,** và đãkhông diễn tả hết những điều Hội thánh dạy trong *Kinh**Tin Kính các Thánh Tông đồ*, là bản kinh đã được giản lược tối đa. Cụ thể, bài nguyện ca tác giả viết:

*“Tôi tin kính một Thiên Chúa Ba Ngôi. Ngôi Cha nhân từ dựng nên trời đất muôn loài. Và Ngôi Hai là Con Một Chúa Cha, nhờ Thánh Linh bởi lòng đồng trinh Maria mà xuống thế làm người. Người chịu khổ hình, chịu đóng đinh để cứu nhân loại. Người chịu chết và chịu táng trong mồ. Tới ngày thứ ba Người lại Phục sinh và lên trời hiển vinh. Ngày tận thế lại xuống phán xét kẻ dữ người lành. Tôi tin kính Thánh Linh là Thiên Chúa Ngôi Ba…”*.

Phải nói rằng bài ca nguyện ***Tôi Tin*** đã khá quen thuộc này, tuy không được hát thay cho *Kinh Tin Kính* trong các Thánh lễ, nhưng do đây là một bài Thánh ca khá hay về đức tin vào Chúa Ba Ngôi và về Giáo hội Chúa Kitô, cho nên vẫn được sử dụng hát trong các buổi cầu nguyện, các giờ Giáo lý, các sinh hoạt Tôn giáo của cộng đoàn. Nguyên tắc chung về Phụng vụ đã rõ ràng là thế, nhưng không hiểu vì lý do gì mà bài ***Tôi Tin*** (tương tự như trường hợp bài***Vinh Danh*** ở trên) lại đã được Ban Biên tập gồm toàn những người chuyên môn, những vị hữu trách chọn lựa đưa vào phần Bộ lễ (tr. 1002-1003) của ***Tuyển tập Thánh ca Việt Nam***, Quyển 1, BTN trực thuộc HĐGM Việt Nam. Đây thật sự lại là “một sự cố” ngạc nhiên đáng tiếc!

**7- Ca Tiến lễ**

*73. Bắt đầu phần phụng vụ Thánh Thể, các lễ vật được đưa lên bàn thờ và sẽ trở thành Mình và Máu Chúa Kitô.*

*74. Khi đoàn rước lễ vật tiến lên, thì hát Ca Tiến lễ (x. số 37,b) và kéo dài bài hát ít là cho tới khi đặt lễ vật trên bàn thờ. Quy luật về cách hát Ca Tiến lễ cũng giống như cách hát Ca Nhập lễ (x. số 48*)*. Luôn có thể hát Ca Tiến lễ cả khi không có rước của lễ lên.*

QCTQ số 48 ở trên đã ghi những hướng dẫn chi tiết về: cách thức, nội dung và cả những đặc cách trong việc hát *Ca Tiến lễ*. Tuy nhiên, phần này Giáo hội vẫn rộng phép cho chọn một trong ba cách sau:

(1)- Linh mục đọc lời cầu khẩn được in trong sách ***Sách Lễ Rôma***,Giáo dân tung hô, nếu ca đoàn không hát bài *Ca Tiến lễ* trong khi Chuẩn bị lễ vật.

**Dâng bánh**: Linh mục đứng ở bàn thờ, cầm đĩa thánh đựng bánh, nâng lên cao một chút và đọc: *“Lạy Chúa là Chúa Cả trời đất, Chúc tụng Chúa đã rộng ban cho chúng con bánh này là hoa màu ruộng đất và công lao của con người, chúng con dâng lên Chúa, để trở nên bánh trường sinh cho chúng con”*. – Giáo dân tung hô: *“Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời”*.

**Dâng rượu**: Linh mục cầm chén thánh nâng lên cao hơn một chút và đọc: *“Lạy Chúa là Chúa Cả trời đất, Chúc tụng Chúa đã rộng ban cho chúng con rượu này là sản phẩm từ cây nho và công lao của con người, chúng con dâng lên Chúa để trở nên của uống thiêng liêng cho chúng con”*. – Giáo dân tung hô: *“Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời”*.

(2)- Người đệm đàn có thể Tấu nhạc(đơn tấu/ hòa tấu) khi Linh mục đọc thầm văn bản được ghi trong ***Sách Lễ Rôma*** và Ca đoàn không hát *Ca Tiến lễ*. ***Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc*** số 86-87 chỉ rằng: *“Mặc dầu các nhạc cụ được dùng trong phụng vụ Kitô giáo trước tiên là để hướng dẫn và nâng đỡ tiếng hát… Nhạc hòa tấu cũng giúp nâng cao cảm xúc trong tâm hồn con người qua những đoạn nhạc được trình tấu trong phụng vụ và những khúc dạo cuối sau khi cử hành phụng vụ… Các nhạc công được khuyến khích trình tấu những bài nhạc trong kho tàng thánh nhạc do các nhạc sĩ thuộc nhiều nền văn hóa và thời đại khác nhau sáng tác”.*

(3)- Ca đoàn hát Ca Tiến lễ:

Theo những gợi ý mang tính hướng dẫn của Giáo Hội, chúng ta có thể ưu tiên dùng *Điệp ca* cùng với *Thánh Vịnh*, ghi trong sách *Các Bài Ca Tiến Cấp* (Graduale Romanum / Graduale simplex); hoặc dùng bài hát nào khác phù hợp với cử hành Phụng vụ, với tính chất của ngày lễ, hay mùa Phụng vụ đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận.

Thực ra, tuy *bánh* và *rượu* là những sản phẩm tinh hoa của trái đất, tượng trưng cho lao công và thành quả lao động của con người, đã được chính Chúa Giêsu chọn dùng khi lập Bí tích Thánh Thể; nhưng của lễ chúng ta “dâng lên” Chúa trong phần *Chuẩn bị Lễ vật* không giới hạn theo nghĩa là chỉ có *bánh* và *rượu*, như văn bản Linh mục đọc và Giáo dân tung hô trong ***Sách Lễ Rôma***. Mà theo Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI: *“Chúng ta dâng lên bàn thờ mọi thọ tạo đều được Đức Kitô, Đấng Cứu Độ đón nhận để được biến đổi và dâng lên Thiên Chúa Cha. Trong cách nhìn này chúng ta cũng đưa lên bàn thờ tất cả những đau khổ và khốn cùng của thế giới, trong niềm xác tín rằng tất cả đều đáng quí trọng trước mặt Thiên Chúa”* (Sacramentum Caritatis, 47).

Có nghĩa là chủ đề của các bài Ca Tiến lễ không nhất thiết chỉ có nội dung đề cập đến *“bánh, rượu”* hay việc *“dâng tiến”.* Bằng chứng là chúng ta khó có thể tìm thấy những từ ngữ đó trong số những bài *Ca Tiến lễ* của sách Graduale Romanum hay sách Graduale simplex. Chẳng hạn, trong ***Thánh lễ Tiệc ly*** chiều Thứ Năm Tuần Thánh, trong ***Sách Lễ Rôma*** có ghi *Chữ đỏ* hướng dẫn ở phần Phụng Vụ Thánh Thể rằng: *“Bắt đầu phụng vụ Thánh Thể, có thể cho giáo dân lên dâng của lễ dành cho người nghèo. Trong lúc đó, hát bài Thánh ca sau đây, hoặc bài khác thích hợp*.

***Điệp ca****: Đâu có tình yêu thương đích thực, thì ở đấy có Đức Chúa Trời. Tình yêu Đức Kitô làm cho ta hiệp nhất. Nào anh em một nhà, hãy vui mừng hoan lạc… Đem tấc dạ kính yêu dâng Chúa trời hằng sống…”*.

Tuy nhiên, để cho phù hợp với những cử chỉ và tâm tình đang khi chuẩn bị lễ vật tiến dâng, bài *Ca Tiến lễ* được chọn hát phải có nội dung: dâng mọi sự như thân xác linh hồn, vui buồn sướng khổ, công sức lao nhọc… của con người, *chuẩn bị hợp cùng của lễ là hiến tế sắp diễn ra* của Chúa Kitô trên bàn thờ, để dâng lên Thiên Chúa Cha.

Đồng thời, điều này cũng có nghĩa là trong phần Chuẩn bị Lễ vật – chuẩn bị bàn thờ và lễ phẩm – chưa diễn ra hiến tế, do bánh rượu chưa được truyền phép. Bởi thế, việc “dâng lễ” thực sự chỉ diễn ra trong Kinh nguyện Thánh Thể, tức là sau phần Tường thuật Thiết lập và Tung hô Tưởng niệm. Chỉ sau khi bánh và rượu đã trở thành Mình và Máu Chúa Kitô, lúc ấy chúng ta mới chính thức hiệp dâng lên Chúa Cha của lễ là chính Chúa Kitô. Vì thế, những bài *Ca Tiến lễ* nào có sử dụng những cụm ngữ gây hiểu nhầm lẫn việc *Chuẩn bị Lễ vật* với *hiến tế thật sự của Chúa Kitô,* thì không phù hợp để chọn hát ở phần này:

VD1: *“1- Kính tiến lên Cha nhân từ trọn niềm vui bao ước mơ. Ðây lễ hy sinh toàn thiêu, đẹp như lễ dâng ban chiều. ÐK- Này lễ vật giao hòa, này lễ vật vô giá đoàn con dâng Chúa từ nhân. Này lễ vật toàn thiêu tha thiết con nguyện cầu xin Thiên Chúa thứ tha lỗi lầm”* (***Lễ vật giao hòa*** – TCVN 1, tr. 225).

VD2: *“ĐK-**Lời chân thành dâng tiến như hương trầm bay tới trời cao. Nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ. 2- Nguyện Chúa nhân thứ phái Thần sứ trên trời, nhận về tòa cực linh này Máu Thịt Con Chúa”* (***Lời chân thành***– TCVN 1, tr. 236-237).

VD3: *“1- Con dâng về Thiên Chúa đây hy lễ của một chiều xưa, ôi Con Chúa hiến mình vì yêu, đền tội cho nhân thế trăm chiều. ĐK- Xin Cha thương nhận lễ vật này. Xin Cha ban hồng ân dư đầy. Lòng con vui sướng từ đây. Con hăng say đi về muôn phương, trao đôi tay cho người mến thương, đem tin yêu cho đời ngát hương”* (***Kinh dâng*** – TCVN 2, tr. 237 – ĐCVSG, tr. 101).

VD4: *“ĐK- Đây Thánh Lễ! Đây đoàn chiên! Cùng nhất tâm khấn xin Chúa hãy ban phép lành. 2- Cha cực Thánh: Chúa uy linh toàn năng vĩnh viễn. Xin nhận chén Cứu Độ đây đoàn con kính tiến…”* (***Dâng bánh*** – TCVN 1, tr. 208-209)

VD5: *“1- Lạy Chúa nhân từ, chúng con cùng dâng Thánh lễ: Thập giá thánh xưa trên đồi, Thịt Máu lễ vật tuyệt đối, Con Chúa hy sinh chuộc tội. Lạy Chúa nhân từ, chúng con cùng dâng Thánh lễ: Thịt Máu Chúa Con nhân hiền, trên các bàn thờ tự hiến, tạ Chúa quyền cao vô biên. ĐK- Bàn thánh Chúa đem hoan lạc trong sáng, tuổi xuân réo rắt cung đàn…”* (***Cùng dâng Thánh lễ*** – TCVN 1, tr. 206-207).

VD6: *“ĐK- Dâng lên Chúa bánh miến và rượu nho khiết tinh, góp về từ muôn cánh đồng dân Chúa. Dâng lên Chúa lễ thánh là Con Cha chí nhân, như khi xưa Người dâng hiến cho nhân trần”* (***Dâng lên Chúa***– TCVN 1, tr. 218).

VD7: *“ĐK- Con xin dâng lên lễ vật thanh khiết là Chiên hy sinh xóa tội trần gian. Đây Chiên hy sinh lễ vật chí thánh, đoàn con xin hiệp dâng lên xác hồn.*

*1- Xin dâng lên Chúa vinh quang, rượu nho bánh miến dâng lên. Van xin Chúa thương nhận lấy biến thành của lễ tinh tuyền”* (***Dâng lên lễ vật*** – TCVN 1, tr. 220).

VD8: *“ĐK- Hãy tiến dâng mình hợp với Bánh Lễ thanh tịnh, hiến với Nhiệm Thể nên một của lễ Hy sinh… Hãy tiến dâng mình hợp với Chén Rượu thanh tịnh, hiến với Nhiệm Thể nên một của lễ Hy sinh.*

*2- Chiên lành xưa đổ tuôn giòng máu chuộc tội đời, lập công xin Chúa Cha mở cửa kho thiêng ơn trời. Nay đoàn con hiến dâng Thịt Máu Chiên nhiệm mầu, ngàn ơn thiêng khao khát thiết tha con quỳ tâu”* (***Hiệp dâng Thánh lễ*** – TCVN 1, tr. 226-227).

VD9:*“ĐK- Ôi cao siêu Chúa là lễ vật toàn thiêu. Ôi cao siêu Chúa là lễ vật toàn thiêu. 3- Và đẹp quý hơn tất cả lễ thờ, này là Chiên hiến dâng đền tạ Cha”* (***Lễ vật toàn thiêu***– TCVN 1, tr. 238).

VD10: *“ĐK- Xin Chúa thiên đình đoái nhận bánh miến trắng tinh với rượu nho ngát hương lành.*

*3- Xin cùng tiến dâng này Máu Thịt Con Thiên Chúa, dựng thai tự lòng Trinh Nữ, bởi quyền phép Thánh Linh, hạ sinh giữa nơi trần gian”* (***Xin Chúa thiên đình***– TCVN 1, tr. 243).

VD11: *“ĐK- Xin cám ơn dâng lên Ngài này hy lễ thánh thiêng là Con Ngài đã chết thay cho muôn người và phục sinh khơi nguồn sống mới. Cùng lễ thiêu dâng lên Ngài Lời ca khen tôn vinh danh Chúa. Dâng tiến lên nhan thánh Ngài Lòng cảm mến biết ơn vô bờ.*

*1- Này dâng lên Chúa: lễ vật thánh nhiệm tích tình yêu, xin nhận đây là lễ toàn thiêu. Con Ngài đã hiến dâng chiều xưa! Cầu xin tha thiết, xin ngài biến thành lễ trường sinh, giao hòa thế trần khỏi tội khiên, và ban thêm ơn thánh cứu thoát” (****Bài ca dâng lễ****)*.

VD12: *“1- Lạy Chúa con chỉ là tạo vật (?), Chúa thật (i-a) sang giầu, có gì mà dâng Chúa đâu? Vì trước mặt Chúa Thái Sơn cũng mọn hèn, giòng sông cả, mấy sâu có là mấy đâu, giữa đời tay không nhỏ bé… ÐK- Con xin dâng lên con người nhỏ bé, có chi đâu? (có chi đâu?) Ôi con người ngàn năm mấy thuở, có chi đâu? Con xin dâng lên chính là Chiên Thiên Chúa, gánh tội tình (gánh tội tình), tháng năm máu Người đã đổ làm hy sinh” (****Con chỉ là tạo vật****)*.

Như thế, xem ra còn có khá nhiều bài *Ca Tiến lễ* đã được các tác giả viết và được các vị hữu trách thẩm định cho phép dùng, nhưng lại bị sai tiêu chí mục đích của phần nguyện ca ấy. Đồng thời, chúng ta cũng cần minh định lại rằng, *Ca Tiến lễ* là bài hát mang tính minh họa, có mục đích đi kèm cuộc rước, hoặc việc chuẩn bị lễ vật. Vì thế, việc đàn hát phải luôn phù hợp với tác động Phụng vụ. Cụ thể, ca đoàn cùng cộng đoàn hát, từ khi bắt đầu rước lễ phẩm lên bàn thờ, cho đến lúc Chủ tế rửa tay xong, thì bài *Ca Tiến lễ* cũng phải kết thúc (dù là ở PK hay ĐK của bài Thánh ca). Không có lý do gì buộc vị Chủ tế cùng cộng đoàn phải ngồi chờ, nghe trình diễn hết câu này đến câu khác, dù hôm ấy là ngày lễ Bổn mạng, hoặc lễ Trọng thể nào đó.

\*\*\* Riêng về vấn đề **Dâng của lễ** nơi một số Nhà thờ giáo xứ trong những dịp lễ long trọng đặc biệt, tác giả bài viết ***Thánh nhạc trong Phụng vụ*** đã đưa ra ý kiến bàn luận một cách chuẩn xác rằng: *“Một số nhà thờ còn mang cả vũ điệu vào Thánh lễ. Tôi có cảm tưởng phần dâng bánh rượu mà biểu diễn như một tiết mục văn nghệ. Như thế, không có lợi gì ngoài cái lợi “thư giãn đôi chút”, mà cái hại trước mắt là làm cho những người tham dự Thánh lễ chia trí và không phù hợp với cung cách nghiêm trang cần có của Phụng vụ… Bây giờ không còn buộc phải hát Ca Dâng lễ nữa. Nhưng nhiều nơi lại làm long trọng phần này quá đáng, nào là rước lễ vật, múa hát, làm văn nghệ. Thật là vui tai vui mắt, nhưng không hợp Phụng vụ. Bởi lẽ làm cho người tham dự bị phân tán, chú ý quá nhiều vào phần phụ thuộc không cần thiết, lại làm cho Thánh lễ mất quân bình. Mục đích chính của việc dâng lễ vật là làm cho giáo dân ý thức vai trò tế lễ của họ trước chức Linh mục của giáo dân mà thôi”*[[13]](#footnote-13).

**8- Ca Hiệp lễ**

*86. Ðang khi Linh mục rước lễ, thì hát Ca Hiệp lễ. [****Mục đích****]: Bài ca này có mục đích diễn tả sự hợp nhất thiêng liêng giữa những người rước lễ qua sự hợp nhất trong lời ca, đồng thời biểu lộ niềm vui trong lòng, và làm nổi bật tính cộng đồng của đoàn người đang lên rước lễ. [****Cách thức****]: Bài hát được kéo dài đang khi cho các tín hữu rước lễ. Nếu còn hát bài nào sau khi rước lễ, thì phải kết thúc Ca Hiệp lễ vào đúng lúc. Hãy liệu cho các ca viên cũng được rước lễ cách thích hợp.*

*87. [****Nội dung****]: Về Ca Hiệp lễ, có thể dùng Tiền xướng trong sách Các bài Ca Tiến cấp của Phụng vụ Rôma cùng với Thánh Vịnh hay không có Thánh Vịnh, hoặc Tiền xướng với Thánh Vịnh trong sách Các bài Ca Tiến cấp Đơn giản, hoặc bài hát nào khác thích hợp đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận. [****Cách thức****]: Bài này do mình ca đoàn hát, hoặc do ca đoàn hay ca viên hát với cộng đoàn. Nếu không hát, thì cộng đoàn, hoặc một vài giáo dân hay độc viên đọc Ca Hiệp lễ ghi trong Sách lễ. Nếu không có ai đọc, thì chính Linh mục đọc sau khi ngài rước lễ và trước khi cho tín hữu rước lễ.*

*88. Sau khi cho rước lễ, Linh mục và cộng đoàn tùy nghi thinh lặng cầu nguyện ít phút. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một Thánh Thi, một Thánh Vịnh hay một bài Thánh ca ngợi khen nào khác.*

Theo như QCTQ số 86-88 ở trên*,* thì trong phần *Hiệp lễ,* ca đoàn và cộng đoàn có thể hát hai loại bài Phụng ca khác nhau:bài hát đang khi Rước lễ và sau khi Rước lễ. Cụ thể, để có thể chọn bài Phụng ca phù hợp cho bài ca đang khi Rước lễ, văn bản ***Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc*** của BTN trực thuộc HĐGM Việt Nam số 180-185 đã lược khảo, nhắc lại nội dung trong QCTQ và còn nêu rõ thêm:

*180. Khi tuyển chọn bài Ca Hiệp lễ phù hợp cho bữa tiệc Thánh Thể là nơi Thiên Chúa tuôn đổ dạt dào phúc lành của Người, nên tìm những bản văn có* ***chủ đề về niềm vui, niềm ngưỡng mộ, sự hiệp nhất, lòng biết ơn và tán tụng****. Theo truyền thống phụng vụ Rôma xưa, Ca Hiệp lễ có thể nói lên những* ***chủ đề của bài Tin Mừng*** *trong ngày lễ hay mùa Phụng vụ. Trong khi cộng đoàn lên rước lễ, cũng rất thích hợp là* ***bài hát phản ánh động tác Phụng vụ****, thí dụ ăn và uống* ***Mình và Máu Thánh Chúa Kitô****.*

*181. Là bài hát dùng cho phần rước lễ, bài Ca Hiệp lễ có những khó khăn riêng khi thể hiện. Ca Hiệp lễ giúp các tín hữu nắm bắt được một cách sâu xa hơn tính cách cộng đoàn trong việc tiến lên rước lễ. Để cổ vũ sự tham gia của tín hữu khi “họ đồng thanh ca hát”, nên hát Thánh vịnh theo kiểu Đáp ca*, *hoặc dùng những bài ca có điệp khúc dễ nhớ. Thông thường, các điệp khúc cần được giới hạn về số lượng và thường được lặp đi lặp lại, nhất là ở câu mở đầu để những câu hát này trở nên quen thuộc đối với tín hữu.*

*182. Khi việc rước lễ kéo dài, nên hát thêm bài hát khác nữa. Trong trường hợp này, có thể nối kết bài hát dành cho cộng đoàn và bài hát dành cho một mình ca đoàn. Ca đoàn nào có khả năng thì có thể lấy Ca Hiệp lễ trong sách Graduale Romanum và hát theo kiểu Bình ca hay đa âm, hoặc sử dụng những bài hợp xướng thích hợp. Cũng* ***có thể sử dụng nhạc cụ đơn tấu*** *hoặc* ***hòa tấu*** *để thúc đẩy tinh thần hiệp nhất và vui mừng. Nếu sau khi Rước lễ còn hát thêm bài nào nữa, thì phải kết thúc “vào đúng lúc”. Sau khi Rước lễ, cũng nên dành cho toàn thể cộng đoàn ít giây phút thinh lặng cầu nguyện.*

*183. Theo dòng các mùa Phụng vụ trong năm, nên chọn* ***Thánh Vịnh*** *hoặc* ***Bài ca khi rước lễ theo tinh thần của từng Mùa****. Vào hầu hết các lễ Chúa nhật và những ngày khác, luôn luôn là thích hợp khi chọn hát một trong những Thánh Vịnh mà bao đời nay có nội dung gắn kết với việc tham dự bữa tiệc Thánh Thể, như* ***Thánh Vịnh 22, 33 và 146****. Cũng đã có sẵn một tuyển tập những bài ca phụng vụ có ý diễn tả niềm vui và lòng say mến khi được chia sẻ bữa tiệc của Chúa.*

\*\*\* Từ những quy chuẩn về Thánh nhạc ở trên, chúng ta có thể đưa ra những lưu ý thực hành như sau:

(1)- Ưu tiên chọn hát những bài Ca hiệp lễ có nội dung lời ca từ **Thánh Kinh** nói chung và **Thánh Vịnh** nói riêng. Bởi vì: *“Thánh Vịnh là lời cầu nguyện của Dân Chúa luôn đồng hành với lịch sử con người. Bằng việc dùng Thánh Vịnh cầu nguyện như một cộng đồng, tâm trí người Kitô hữu nhớ rằng và hiểu rằng họ không thể nào hướng về Chúa Cha là Ðấng ngự trên trời mà lại không sống hiệp thông thực sự với anh chị em của mình sống trên thế gian... Hình thức cầu nguyện được lấy từ Thánh Kinh này, không loại trừ một số những lời diễn tả tự phát, chẳng hạn như các bài thánh ca, những lời chẳng những tiếp tục nói lên tính cách cầu nguyện tư riêng, mà còn làm phong phú chính kinh nguyện phụng vụ nữa. Thế nhưng, Thánh Vịnh vẫn là nguồn mạch lý tưởng cho việc Kitô hữu cầu nguyện và sẽ tiếp tục làm cho Giáo Hội hứng khởi trong một ngàn năm mới”* [[14]](#footnote-14).

(2)- Cần phân biệt bài **Ca Hiệp lễ** với **bài sau Hiệp lễ**, được hát sau khi toàn thể cộng đoàn đã Rước lễ xong. Khi đó: *“Cả cộng đoàn đứng lên hát một Thánh Vịnh, Thánh Thi hay Thánh ca có chủ đề chúc tụng và tạ ơn như Benedictus hay Magnificat… Các bài hát này không phải là bài hát theo chủ đề của ngày lễ như mừng Mẹ Maria, thánh Giuse (bổn mạng), công ơn cha mẹ (lễ an táng, mừng tuổi thọ…), kỷ niệm hôn phối, tình quê hương (quốc khánh, lễ dân tộc…). Những bài ca đó có thể hát khi thánh lễ kết thúc hay vào những lúc cầu nguyện chung, nếu đem hát lúc sau rước lễ sẽ làm lệch lạc ý nghĩa của cử hành phụng vụ. Nếu đã hát ca hiệp lễ rồi, thinh lặng có thể là chọn lựa ưu tiên hơn, đáng ao ước thực hiện hơn là hát bài ca sau rước lễ”*[[15]](#footnote-15).

(3)- Trong thánh lễ An Táng hay Cầu Hồn, không nhất thiết phải hát ***Bộ lễ Cầu hồn*** cùng với ***những bài Nguyện ca mang âm hưởng bi thương ảm đạm***. Bởi vì, khi đàn hát như thế là đã quên rằng mọi Thánh lễ đều là cử hành mầu nhiệm sự sống và mầu nhiệm Phục sinh của Chúa Kitô; đồng thời, không diễn tả được đức tin mạnh mẽ vào Chúa Giêsu Phục sinh, Đấng đã chiến thắng tử thần, để đem ơn cứu độ cho nhân loại. Do đó, theo tác giả bài viết ***Hát lễ An táng***, thì:

*“Ngoài nội dung thông thường, có 2 nội dung đặc biệt là tạ ơn thay người quá cố và cầu nguyện cho người quá cố. Tạ ơn về những ơn lành Chúa đã ban cho người quá cố khi còn sống. Cầu nguyện cho người quá cố được gặp Chúa trong bình an, được sớm hưởng tôn nhan và được phục sinh với Chúa. Thực tế, trong thời gian qua, việc hát lễ an táng tại nhiều nơi nhất là lễ an táng các linh mục, tu sĩ, ông bà cố xem ra rất tùy tiện trong việc chọn bài Đáp Ca và Ca Hiệp lễ…. Về bài Ca Hiệp lễ, thay vì hướng về Chúa trong tâm tình tạ ơn và cầu nguyện cho người quá cố, có ca trưởng lại cho hát những bài tán dương công đức người quá cố, hoặc thương tiếc người chết với dòng nhạc hết sức bị lụy. Ngang nhiên bỏ qua các quy định của phụng vụ và thánh nhạc, là một việc làm sai trái không nhỏ”[[16]](#footnote-16)*.

Theo đó thì bài ***Sự sống thay đổi mà không mất đi*** rất quen thuộc, nếu chọn dùng hát ở phần Ca Hiệp lễ trong thánh lễ An Táng, Cầu Hồn xem ra cũng không mấy phù hợp. Bởi vì, nội dung bài ca này mới chỉ diễn tả và phát biểu một chân lý Thần học cách bâng quơ, tuy rất chính xác, nhưng chân lý ấy chưa thật sự được biến thành lời ca cầu nguyện trực tiếp tạ ơn, hoặc xin ơn Thiên Chúa cho người quá cố.

**9- Ca Kết lễ**

Mặc dù, ***Quy chế Tổng quát Sách lễ Roma*** có ghi những chỉ dẫn cho phần *Nghi thức Kết thúc Thánh lễ*, nhưng ta lại không thấy hướng dẫn cụ thể gì về phần bài Ca Kết lễ này. Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể tìm thấy một chi tiết trong Huấn thị ***Về Âm nhạc trong Phụng vụ*** của Thánh bộ Phụng tự, số 36, có nhắc tới tên của phần bài hát Ca Kết lễ rằng: *“Trong Thánh lễ đọc, có thể hát một vài phần thường lễ hay lễ riêng. Hơn nữa, đôi khi có thể hát một bài khác lúc Nhập lễ, Tiến lễ và Hiệp lễ, cũng như Kết lễ; tuy nhiên, nếu chỉ có tính cách hợp thánh lễ thì chưa đủ, mà còn phải hợp với các phần lễ, ngày lễ hoặc mùa phụng vụ”*.

Một cách cụ thể hơn, văn bản ***Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc*** số 188 có đưa ra hướng dẫn cho bài *Ca Kết lễ* được gọi là bài *“Thánh ca ra về”* như sau: *“Mặc dầu không cần thiết phải hát Thánh ca ra về, nhưng nếu có thói quen ấy, thì tất cả có thể hát chung một bài ca sau lời giải tán. Khi hát bài ca này, đoàn rước các thừa tác viên rời khỏi cung thánh, khi sắp kết thúc bài hát. Ngoài ra, cộng đoàn có thể ra về trong tiếng đàn dạo đơn tấu hay hòa tấu; riêng trong Mùa Chay thì nên thinh lặng ra về”*.

Tuy hiện nay theo nguyên tắc, Giáo hội chưa đưa ra những hướng dẫn cụ thể về bài *Ca Kết lễ,* thế nhưng chúng ta vẫn có thể dựa theo thói quen tốt lành mang tính tập quán của Giáo hội địa phương để chọn bài. Cụ thể, sau Lời chào chúc của Chủ tế: *“Lễ xong, chúc anh chị em ra đi bình an”* với ý nhắc mời người Kitô hữu hãy ra đi để thực thi sứ mạng Ngôn sứ của mình. Từ đó, chúng ta có thể được phép chọn lựa cách khá rộng rãi bài *Ca Kết lễ*, với dung lượng thường là ngắn gọn vừa phải, mang âm hưởng nhẹ nhàng, vui tươi, hân hoan; với những chủ đề nội dung như:

+ Bài hát có nội dung ý hướng mời gọi khích lệ người Kitô hữu ra đi lên đường, đem Tin Mừng đến cho muôn người ở mọi nơi.

+ Bài hát có ý nghĩa và tâm tình phù hợp với mùa Phụng vụ như: *mùa Vọng, mùa Giáng Sinh, mùa Chay, mùa Phục Sinh*…

+ Bài hát có ý tưởng phù hợp với chủ đề của ngày lễ như: *lễ Thánh Tâm Chúa, lễ Chúa Ba Ngôi, lễ Cưới, lễ Cầu hồn, lễ Tạ ơn…*

+ Bài hát có chủ đề theo thói quen thông thường như: thứ Hai cầu nguyện cho các linh hồn, thứ Ba kính *các Thánh Tử đạo*, thứ Tư kính *Thánh Giuse*, thứ Năm thiếu nhi cầu cho *ông bà cha mẹ*, Thứ sáu kính *Thánh Tâm Chúa Giêsu*, thứ Bảy kính *Đức Mẹ*…

Như thế, việc lựa chọn những bài ca trong Thánh lễ, sao cho phù hợp với *“bản sắc của mỗi dân tộc và khả năng của mỗi cộng đoàn Phụng vụ”*,quả nhiên là điều không hề đơn giản. Bởi vì, trong số những bài Phụng ca có những bài thuộc loại văn bản cố định không được phép thay đổi thêm bớt, có những bài văn bản được phép thích nghi, lại có những phần được phép thay thế bằng những bài khác, hoặc có bài còn được phép thêm vào như bài *Ca Kết lễ*.

Trong khi đó, dù chúng ta đã theo sát và lần lượt dựa vào những hướng dẫn chi tiết về Thánh Nhạc của Giáo hội trong từng phần Thánh lễ, nhưng còn một số vấn đề xem ra vẫn chưa có sự nhất quán và đồng bộ. Sự chênh lệch đáng tiếc này có khi lại xảy ra ngay nơi những vị chuyên môn hữu trách, trong việc triển khai áp dụng cách cụ thể những quy chuẩn của Giáo hội vào những trường hợp riêng lẻ thực tế, cũng như nơi những người thực hành Thánh ca.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CON ĐƯỜNG SỐNG THÁNH**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

**CHƯƠNG BA**

**CON ĐƯỜNG SỐNG THÁNH**

# A. ĐỊNH HƯỚNG TỔNG QUÁT

# (slideshow TRĂM PHẦN TRĂM)

## Mọi sự đều tùy thuộc ở thái độ của con người. Chính THÁI ĐỘ và CÁI NHÌN của chúng ta đối với cuộc sống làm cho cuộc đời chúng ta nên 100%

## Như thế, để vươn đến đỉnh cao nhất và để đạt được 100% trong cuộc sống, điều thực sự giúp chúng ta vươn cao hơn, xa hơn, chính là THÁI ĐỘ và CÁI NHÌN của chúng ta vào cuộc đời, vào ơn Chúa.

## Mọi việc đều có giải pháp riêng của nó, chỉ khi chúng ta thay đổi thái độ và cái nhìn của chúng ta, chúng ta mới thực sự tìm được đúng giải pháp cần thiết.

## Thái Độ và Cái Nhìn là giải pháp căn bản đứng trước tất cả mọi vấn đề. Hãy thay đổi thái độ và cái nhìn của bạn, bạn sẽ thay đổi cuộc đời bạn.

## Vậy thái độ thích hợp của chúng ta trong những lần gặp mặt này là cùng nhắc nhở nhau về đời sống thiêng liêng, mà ai cũng đã biết, đã sống, đang sống và sẽ tiếp tục mãi, như cha ông chúng ta thường bảo “Dao năng mài thì sắc, lời năng nhắc thì nhớ”

## Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng quên “Rượu nhạt uống lắm cũng say, lời hay nói mãi cũng nhàm” và “Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.”

## Đúng hơn là chúng ta chia sẻ và học hỏi lẫn nhau, như hình chữ này diễn tả: TEACH – LEARN. Như thế, chúng ta sẽ nhấn mạnh hơn về cảm nhận thực tế, kiểm điểm đời sống và kinh nghiệm sống, hơn là nặng về lý thuyết.

## Không chỉ nhắc nhở, mà còn phải giúp đỡ và nâng nhau dậy nữa, chứ không bàng quang đứng nhìn theo chủ thuyết “mackeno”: “Tưởng rằng chị ngã em nâng, ai hay chị ngã em bưng miệng cười !”

## Nhất là nhìn vào lòng nhân hậu của Thiên Chúa, “tội thì tha, lỗi thì sửa”: Cây sậy đã rạp xuống, Ngài không bẻ gãy; tim đèn còn leo lét khói, Ngài không dập tắt.

## Chẳng ai có thể biết được và tự bảo đảm ngày mai mình sẽ ra sao. Thật thế, bao lâu còn sống là còn động, nghĩa là còn có biến dịch và thay đổi: Tội nhân có thể trở thành thánh nhân, và thánh nhân cũng có thể trở thành tội nhân: “Tiên cũng có khi đọa, thánh cũng có khi lầm,” phương chi con người hèn yếu chúng ta!

## Ta phải sợ rằng “cười người hôm trước hôm sau người cười” và “bảy mươi chưa què chớ khoe mình lành”; nhất là có những lãnh vực con người không ai dám tự cho rằng mình mạnh mẽ cả, như thánh Phaolô chia sẻ: “Có ai trong anh chị em yếu đuối mà tôi không cảm thấy yếu đuối, có ai trong anh chị em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt” (2 Cr 11:29).

## Trong khóa học này, chúng ta theo đuổi một mục đích kép: Không những học cho chúng ta hôm nay, mà còn học cho sứ vụ của chúng ta ngày mai nữa. Trong tương lai, chị em sẽ trở thành những nhà đào tạo, những vị Bề trên mà! Chính vì thế mà Nhà Dòng tin cậy và các chị em khác hy sinh cho chị em được đi học. Hãy vui sống với lòng biết ơn và trách nhiệm để trau dồi kiến thức và đức độ, chuẩn bị cho thời giờ của Chúa (“sống lâu ra lão làng”).

## Mỗi ngày chúng ta tiếp tục biện phân ơn gọi, sống ơn gọi và trang bị cho mình những kỹ năng của người nữ tu đích thực như lòng Chúa mong muốn, Giáo Hội tin tưởng và trần gian chờ đợi.

## Nhiều người mong ước "chọn một lần dứt khoát cho tất cả", nhưng thực ra chúng ta phải làm mới lại chọn lựa ấy mỗi ngày trong suốt đời (‘bắt đầu, lại bắt đầu’), thậm chí có khi phải chọn lựa khác đi nữa.

## Chẳng hạn lần Vấn Tâm sau hai năm Nhà Tập để tuyên khấn lần đầu, rồi sau chặng đường 6,7 năm khấn tạm, đi làm việc tông đồ, xong trở về Hồi Tâm tuyên khấn trọn đời (nói là "trọn đời" mà có khi cũng không trọn được!)

## (Hát: XIN GIỮ CON).

**B. ĐỊNH NGHĨA ĐỜI SỐNG THIÊNG LIÊNG**

**ĐỜI SỐNG THIÊNG LIÊNG**

**LÀ ĐỜI SỐNG NHÂN BẢN ĐƯỢC SỐNG**

**TRONG CHÚA THÁNH THẦN**

Định nghĩa này phải hiểu trong tiến trình:

Con Người → Tu Đức Nhân Bản (đạo làm người) → Nhân Bản Thiêng Liêng (đạo làm người/con Chúa) → Thánh Nhân (hiệp thông tình bạn với Chúa: Ga 15,15)

*“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ... Họ phải cảm thấy thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại”* (Hiến Chế Mục Vụ "Giáo Hội trong Thế Giới ngày nay: Vui Mừng và Hy Vọng" số 1).

Đời sống nhân bản khởi sự từ khi sinh ra, trải dài cho đến lúc chết, và còn tiếp tục cả sau khi chết, qua danh thơm tiếng tốt hay ố danh tiếng xấu *(“Cọp chết để da, người ta chết để tiếng”).*

Đời sống thiêng liêng là đời sống nhân bản đó được sống trong Chúa, vì Chúa và cho Chúa: *“Dầu ăn, dầu uống, dầu làm bất cứ điều gì khác, anh em hãy làm cho sáng danh Chúa”* (thánh Phaolô)

Trong cả hai cuộc sống ấy (nhân bản và thiêng liêng), mỗi người được mời gọi sống tới mức độ trưởng thành tốt nhất, mức độ trọn hảo: “*Hãy nên trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành”* (Mt 5,48), hay nói theo ngôn ngữ hiện nay là *“trăm phần trăm”*

Chính thái độ sống làm cho cuộc sống đạt tới mức 100%. Vậy thái độ của chúng ta đối với môn Tu Đức này sẽ rất có ý nghĩa. Nó không phải chỉ là một hiểu biết mang tính kiến thức về đời sống thiêng liêng, mà là một cuộc sống. Và nếu là cuộc sống, thì bao lâu còn sống, bấy lâu chúng ta còn học Tu đức, còn thực hành tu đức, sống tu đức và thăng tiến nhờ tu đức.

Tuy nhiên, dường như có sự thiếu liên tục giữa giai đoạn đặc biệt đào tạo chuyên sâu về tu đức như giai đoạn Nhà Tập, trong đó đời sống thiêng liêng phải vượt trổi hơn đời sống tông đồ, và các giai đoạn đào tạo kế tiếp khác.

Sau giai đoạn đó, việc đào tạo tu đức dần dần bị coi là xong rồi, như đã đạt được một mớ kiến thức về tu đức. Nhưng biết được chưa chắc đã sống được: “Nói thì hay mà vỗ tay thì lỗi” hay như thánh Phaolô thú nhận: *"Có những điều tốt tôi muốn làm nhưng tôi không làm được, và có những điều xấu tôi không muốn làm mà tôi lại làm!"*

Ngoài ra, nhiều khi không có sự tiếp tục đào luyện tu đức có hệ thống trong những năm kế tiếp nữa (các hình thức thường huấn, học hỏi trao đổi dịp tĩnh tâm tháng và năm).

Và cũng thiếu một sự tương tác giữa các môn học khác với môn học và đời sống tu đức. Chớ gì chúng ta có thể chiêm ngắm và cầu nguyện trong và qua các môn học khác.

Chính tinh thần sống tu đức này thổi sinh khí và gia tăng nghị lực cho chúng ta trong việc học các môn học khác nữa (chia sẻ kinh nghiệm năm chuẩn bị thi Thành Chung)

Hầu hết các ngành đào tạo hiện nay đều đòi hỏi một thời gian thực tập, sau khi học xong phần lý thuyết (Y khoa, Sư phạm v.v...). Điều đó càng đúng hơn nữa với đào tạo nhân bản và đào tạo thiêng liêng.

Hai việc đào tạo này luôn luôn gắn kết, quyện lấy nhau và bổ túc cho nhau. Sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng không tùy thuộc vào tuổi tác và địa vị (xem Daniel và hai bậc kỳ lão trong chuyện bà Suzana).

Và cũng vì thế người ta nói đến “nhân đức thật” và “nhân đức ảo.” Còn Chúa Giêsu thì căn dặn “*hãy nghe những lời họ nói, nhưng đừng bắt chước việc họ làm, vì họ nói mà không làm.*” Và người bình dân Việt Nam lại thách đố: "*Làm quan hãy xét cho dân, không tin ngài xuống ngài mần ngài coi!"*

Vì thế, hai việc đào tạo nhân bản và thiêng liêng này phải song hành với nhau trong suốt cả cuộc đời mỗi người, trải nghiệm qua thành công và thất bại: “*Tiên cũng có khi đọa, thánh cũng có khi lầm*.” Nhưng Nguyễn Thái Học an ủi, khích lệ: “*Ai từng chiến thắng mà không hề chiến bại, ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần, nhưng đây chưa phải trận sau cùng chiến đấu!”*

Ai trong chúng ta cũng có những lần trải nếm kinh nghiệm của thánh Phaolô về hai sức mạnh đối nghịch nhau trong bản thân mỗi người, khiến những điều tốt ta muốn làm thì lại không làm được, và những điều xấu không muốn làm thì ta lại làm.

Hãy chấp nhận những giới hạn, bất toàn và bất lực của mình, mỗi ngày chúng ta càng trở nên khiêm tốn hơn về chính mình, trước mặt Chúa, cũng như trước mặt người khác.

Và mỗi người chúng ta cũng hãy nghĩ như thế cho tha nhân: bao lâu còn mang nặng thân phận con người, họ cũng có những yếu đuối, sai sót, lỗi lầm, bất toàn và bất lực của họ, dù họ là ai đi nữa, Bề trên hay bề dưới. Càng chấp nhận họ như họ là như thế, ta sẽ càng trở nên cảm thông với họ hơn, độ lượng với họ hơn, tha thứ và bỏ qua cho họ hơn.

Cảm thông, độ lượng, tha thứ, bỏ qua cho người và khiêm tốn về mình, các mối quan hệ nhân bản của ta sẽ được cải thiện tốt hơn và đời sống thiêng liêng cũng sẽ được phát triển đúng mức.

Cuộc đời nhân bản – thiêng liêng của chúng ta lắm khi cũng *“ba chìm bảy nổi chín long đong.”* Và tiền nhân chúng ta cũng thường nhắc nhở: *“Lênh đênh qua cửa Thần Phù, khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm.”*Chớ chi chúng ta biết chìa tay ra cho nhau như Chúa Giêsu đã chìa tay cứu Phêrô khỏi chìm.

Như thế, cuộc đời chúng ta không được biểu diễn như một đường thẳng, mà là những đường gợn sóng hoặc là những đường xoắn trôn ốc.

(slideshow CÙNG ĐI VỚI CHÚA GIÊSU)

Nhưng Thiên Chúa luôn luôn viết thẳng trên những đường cong của cuộc đời của chúng ta.

Vì vậy đào tạo tu đức không chỉ là công việc và nỗ lực của con người, mà là công việc của chính Chúa Thánh Thần và đương sự, cùng với sự cộng tác tích cực của toàn thể Giáo Hội lữ hành, mang sẵn trong mình đủ các yếu tố

- cả thần linh và nhân loại,

- cả thánh thiện và tội lỗi,

- cả sức mạnh và yếu đuối,

- cả thưõng tích và chữa lành…

Chúng ta sẽ cố gắng thực hiện hài hòa việc được đào tạo và tự đào tạo, trong đó việc tự đào tạo của chị em đóng vai chính: “*chính ứng sinh là người chịu trách nhiệm trước tiên trong việc huấn luyện chính mình*” (PDV 69).

Việc tự đào tạo biến chúng ta thành những sinh vật có xương sống hay có vỏ cứng, luôn luôn tự mình có thể đứng vững được, dù có xây xát và thương tích.

Nếu không có tự đào tạo, thì việc đào tạo chỉ dừng lại ở những lời hoa mỹ của phương diện tri thức lý thuyết, và chỉ tạo nên những sinh vật không có xương sống hay tầm gửi, luôn dựa dẫm vào người khác hay cộng đoàn, dễ vấp ngã khi phải sống một mình.

(slideshow HOA VÀ CHIM)

**còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP – TRỞ THÀNH NGƯỜI LẠC QUAN**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 54**

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP – TRỞ THÀNH NGƯỜI LẠC QUAN**

**1. LỜI CHÚA :** Chúa phán **: “Nếu anh em chỉ chào hỏi anh em mình thôi, thì anh em có làm gì lạ thường đâu ? Ngay cả người ngọai cũng chẳng làm như thế sao ? Vậy anh em hãy nên hòan thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hòan thiện”** (Mt 5,47-48).

**2. CÂU CHUYỆN : SỨC MẠNH CỦA NỤ CƯỜI.**

- Một ngày nọ, BRI-AN đến gặp một khách hàng, nhưng vị khách đã từ chối việc giao dịch thương mại của anh, vì thế anh cảm thấy rất thất vọng. Trở về công ty, anh đã tường trình sự việc cho người quản lý. Sau khi lắng nghe anh, ông ta nói : “Vậy anh hãy thử đến gặp ông khách thêm lần nữa ? Nhưng anh phải thay đổi thái độ bằng việc luôn nở nụ cười khi tiếp xúc. Nếu anh có một nụ cười thân ái thì khách hàng chắc sẽ cảm nhận được thành ý của anh đó”.

- Ngày hôm sau, Brian đã làm theo lời khuyên của viên quản lý là luôn nở nụ cười trên khuôn mặt. Cuối cùng, anh đã chinh phục được tình cảm của ông khách và ông ta đồng ý ký hợp đồng làm ăn với công ty. Từ đó, Brian ý thức được sức mạnh của nụ cười và đã mang nụ cười về nhà với cô vợ yêu quý. Từ hôm đó, mỗi buổi sáng việc đầu tiên anh làm là nhìn vào gương và cười với chính mình thật tươi, rồi mỉm cười với vợ khi ăn sáng khiến vợ anh cũng vui lây. Sau đó, vợ chồng anh đã tìm lại được bầu khí vui vẻ hạnh phúc bên nhau giống như thời kỳ mới cưới.

**3. SUY NIỆM :**

**1) Giá trị của nụ cười :**

- Một thái độ không thể thiếu để được ***sống an vui hạnh phúc với mọi người và cũng là điều kiện để thành công trong mọi việc chính là Nụ Cười.*** Bạn sẽ làm gì khi muốn bày tỏ sự đồng ý ? Dễ lắm. Hãy cười thật tươi. Nụ cười cần phải vận dụng tới 13 cơ bắp và 112 nếp nhăn trên khuôn mặt. Một nụ cười chân thật là gián tiếp nói : “Bạn là người thế nào thì tôi chấp nhận như thế, nhận vô điều kiện !”.

- Khi bạn cười với một ai đó, người ấy sẽ ***cảm thấy hạnh phúc và sẽ đánh giá tốt hơn về bản thân họ***. Nụ cười sẽ làm cho người tiếp xúc với ta “nở từng khúc ruột”. Còn bạn, bạn sẽ ***thu phục được thiện cảm*** của nhiều người. Bạn nhận được nhiều như vậy mà chỉ phải chi trả với đúng một nụ cười. Do đó, đừng tiết kiệm nụ cười bạn nhé ! (theo Chicken soup).

- Ngạn ngữ Trung Quốc có câu : “Ai không có nụ cười thì không nên buôn bán bất cứ thứ gì”. Nụ cười có thể được ví như một ly nước mát đối với ngươi sắp chết khát trong sa mạc, như ngọn lửa hồng trong đêm đông, sẽ làm tan đi băng giá lạnh lẽo và sưởi ấm lòng mọi người.

- Willy Loman đã từng nói : ***”Điều quan trọng nhất để thành công là được nhiều người ưa thích*”.** Khi có ai ưa thích bạn, họ sẽ cảm thấy dễ chịu khi được cộng tác làm việc với bạn. Nếu bạn muốn được người khác cộng tác thì bạn cần tỏ thái độ thích họ trước bằng cách nở nụ cười tươi khi gặp họ (theo Chicken soup).

**2) Làm thế nào để trở thành một người vui vẻ lạc quan ? :**

- Đương nhiên thật khó có thể cười với kẻ mà bạn không thích. Dù vậy, nếu bạn luôn ***giữ nét mặt tươi vui*** thay vì nghiêm nghị và nếu bạn ***hơi mỉm cười gật đầu chào họ trước*** thì hy vọng bạn sẽ có thêm một người bạn tốt sau này.

- Ngòai ra, mỗi buổi sáng trong lúc tập thể dục, bạn đừng quên ***tập cả động tác cười nữa.*** Khi cười một mình cách sảng khóai trong vài ba phút, thì bạn sẽ như được tiếp thêm nguồn sinh lực mới, thêm nhiều nghị lực và niềm tin để vượt qua các khó khăn gặp phải trong ngày. Nhờ nụ cười buổi sáng mà bạn sẽ duy trì được thái độ thân thiện, mở lòng ra đón nhận mọi người sẽ gặp trong ngày như người thân.

**3. SINH HOẠT :**

Bạn sẽ làm gì để trở thành một người lạc quan yêu đời ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Xin giúp chúng con biêt ***mở rộng vòng tay thân ái và nở nụ cười thân thiện*** khi gặp gỡ tha nhân. Nhờ đó chúng con hy vọng sẽ gây được thiện cảm với mọi người và thành công trong cuộc sống hiện tại và tương lai.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**



##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**TỪ ĐỨC TIN NƠI ĐỨC KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU TRONG GIÁO HỘI…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẪU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA TÁC GIẢ JOSEPH MOINGT S.J. NGÀY THỨ HAI (TT) -** **TỪ ĐỨC TIN NƠI ĐỨC KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU TRONG GIÁO HỘI…**

**Và, thưa Cha, nếu người ta tái tập trung vào tiêu cự của Đạo Công giáo, người ta sẽ có cảm tưởng rằng ngày nay – với những người có đầu óc hiện đại – thì kinh Tin Kính của người Công giáo quá dễ sợ ít ra là trong một vài  điểm – dễ sợ và khó hiểu… Vậy thì trong hôm nay người ta có thể nói gì về kinh Tin Kính của người Công giáo? Đấy chẳng phải là một cái đột hay một cản trở hơn là một cái đòn xeo hay một con đường để có thể đến với Đức Giêsu và – qua Đức Giêsu – đến với Thiên Chúa đó sao?**

[](javascript:showpopup('file=article/1719375695.jpg'))Kinh Tin Kính cùa người Công giáo, trước tiên đấy là các Tín Điều do các Tông Đồ để lại… và là những ghi khắc có tính lịch sử trong đời Đức Giêsu : *sinh ra bởi Đức Maria Đồng Trinh, bị đóng đinh trên Thánh Giá thời quan Phong-xi-ô Phi-la-tô, chết, sống lại*…và tất cả là để hướng về đời sống vĩnh cửu nhờ hiệp thông với Chúa Thánh Thần: thật khó để bảo rằng mình là người Công giáo mà không biết đến sự qui chiếu này… Văn bản ghi các Tín Điều này bắt nguồn từ việc rao giảng của các Tông Đồ - và đây cũng chính là cội gốc làm nên cái tên “Tin Kính”; bản kinh này đã từng được dùng từ thế kỷ II… với một vài dị bản… và trong mục đích tuyên xưng đức tin  khi nhận lãnh bí tích Rửa Tội; các Giáo Phụ ghi nhận nó như “dấu chỉ để nhận biết” được dùng giữa các tín hữu với nhau… cho nên đấy là lời kinh bất khả thay đổi…

Khi bạn nêu lên câu hỏi, tôi nghĩ là bạn có ý nói đến kinh Tin Kính có tính giáo điều trong Công Đồng Nicée – Constantinople công bố rằng Đức Kitô “Là *Con duy nhất của Thiên Chúa, được sinh ra trước mọi thời đại, cùng một bản thể với Đức Chúa Cha*” Tôi đồng ý với các bạn rằng bản kinh này…nội dung… khá là xa với Đức Giêsu lịch sử,  tách biệt Người ra khỏi những cội nguồn trần thế…có tính nhân loại và mang tính thời gian của Người…nhưng lại rất ư mau chóng đưa Người trở lại với lời tuyên xưng xuyên suốt trong bản kinh Tin Kính của các Tông Đồ : “*Vì loài người chúng ta và để cứu chuộc chúng ta, Người đã từ trời xuống thế, bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, và đã làm người.*” Có lẽ việc Người từ trời xuống đã làm nên vấn đề trong việc nhận biết nhân tính thật của Đức Giêsu, tôi đồng ý với bạn như thế, và các thần học gia có bổn phận phải giài thích điều này; tuy nhiên – như các bạn đã biết – chính nhờ vào việc nhập thế và nhập thể này mà – dựa trên nền tảng của mạc khải – tất cả truyền thống Công giáo đã nối kết Đức Giêsu với Thiên Chúa để mở ra cho loài người một con đường đến với Thiên Chúa qua Con của Người : và con đường này cũng là con đường không lòng vòng chút nào…

Con đường này đã được mở ra trên phương diện hữu thể dựa trên nền tảng tư tưởng Hy lạp…Con đường đã có rồi ở đấy và luôn là  đích nhắm mang chiều kích hoàn vũ, *từ cực vô cùng đến tinh thần* – như triết gia người Đức Edmund Husserl đã nói…Thế nhưng tư tưởng đương thời lại cởi mở hơn với lịch sử và cho rằng hiện tượng học đang cố gắng để để hòa giải với đích nhắm của hữu thể…Đấy cũng là đích nhắm của thần học…với nét đặc trưng mà thần học có được từ nền tảng được mạc khải của mình…Và như thế…thì bạn có thể phàn nàn rằng triết học thật là “đáng sợ” không ? Cho nên xin bạn hãy nhân từ một chút với thần học, bởi thần học đang cố gắng suy tư về cả hữu thể lẫn thời gian : phải chăng tất cả phận số con người lẫn đức tin Công giáo ở đây đều đang trong tình trạng liên quan đến nhau…

Cuối cùng, khi bạn bảo rằng kinh Tin Kính là một “cái đột”, chắc chắn bạn nghĩ đến toàn bộ những tín điều được gom lại thành một khối – cái khối xây dựng khổng lồ ấy được gọi là “giáo lý phổ thông”. Ước mong sao cái khối xây dựng  khổng lồ này - như rất nhiều Kitô hữu mong ước - có được một sự bó buộc phải được khử đi lớp bụi bặm của thời gian, được tháo khớp, được đơn giản hóa : tôi cũng nghĩ rằng điều ấy sẽ xảy ra y như tâm tư của các bạn vậy…Thế thì tại sao  các bạn lại bận rộn đầu óc làm chi vậy ? Tại sao các bạn lại không đón nhận kinh Tin Kính ? Thánh Irênê bảo rằng bản kinh Tin Kính là “qui luật của sự thật”, và các Nghị Phụ quả quyết rằng bản kinh ấy chất chứa tất cả những điều cốt yếu buộc phải tin để có thể thực sự là Kitô hữu và được cứu rỗi…Nếu bạn vẫn thấy chưa đủ để bạn suy tư…thì bạn vẫn còn các sách Tin Mừng; và nếu bạn thấy có những khó khăn…thì các dụ ngôn mở ra cho con cái Thiên Chúa một cánh đồng bao la – nơi mà họ có thể lang thang thoải mái…

**Đứng trước những thách thức của thời gian, Kitô giáo – hay đúng hơn là Tin Mừng – có đề xuất một con đường riêng biệt và cụ thể cho vấn đề giải phóng – cụ thể hay đúng hơn là có thủ thuật trong ấy, phải không – thưa cha?**

Với tôi thì chính chiều hướng nền tảng đã “nhập thể” giới luật của tình yêu Thiên Chúa trong tình yêu với tha nhân…Một tha nhân vốn là “bất cứ ai và bất cứ người nào”…Đấy không phải là anh chị em của tôi, không phải là những người thân thuộc trong gia đình tôi, không phải là một ai đó cùng chủng tộc với tôi, không phải là người đồng đạo của tôi… và cũng không phải là người cùng chung nền văn hóa với tôi… Đấy là *bầt cứ ai* mà tôi được gặp và là người đang trong cơn cùng khốn… Vâng, *đang trong cơn cùng khốn: đấy là ưu tiên số một !* Đối với tôi… thì đấy là ưu điểm đặc biệt của tinh thần Tin Mừng… Ngay cả khi chúng ta nhắm đến Thiên Chúa thì chúng ta cũng nhắm đến Người qua cộng đồng con người đang ở trong tình trạng tự đào luyện chính mình tinh thần cộng đồng… Thiên Chúa không đơn giản chỉ là Đấng hướng dẫn Giáo Hội của tôi: Người là Đấng hướng dẫn lịch sử…

Và cũng từ suy tư ấy mà người Kitô hữu ý thức về ơn gọi của mình là  phải giúp cho nhân loại thực hiện và hoàn tất được những cùng đích siêu việt của mình… Giáo Hội không có cùng đích nơi chính mình… Cho nên Giáo Hội đương nhiên là phải từ bỏ cái quan niệm cho rằng mình là “nơi chốn” của ơn cứu độ dành cho mọi người, nghĩa là không còn nữa cái công thức xa xưa “*Ngoài Giáo Hội – không có ơn cứu độ*”… Cụ thể là, ngày nay, Giáo Hội buộc phải chấp nhận tình trạng không ít những con người có thể được cứu độ bên ngoài Giáo Hội, kể cả những con người không muốn nghe đến tên của Giáo Hội… Giáo Hội không thể phủ nhận sự thật ấy… và cứ khư khư cho rằng họ bị kết án này/kia… thì chính Giáo Hội sẽ tự gánh lấy bản án… khi nhận ra rằng Giáo Hội không thực sự là phổ quát, hay Giáo Hội thiếu sót bản tính công giáo nơi mình…

Giáo Hội phải ý thức ơn gọi của mình trong sự nỗ lực thể hiện tính phổ cập của mình, nhưng không theo cách thế đã làm trong quá khứ… khi mà Giáo Hội chủ trương gom góp nơi mình chỉ những ai có thể được cứu độ, nhưng là tự mở cửa lòng mình cho tất cả mọi người được mời gọi để có được ơn cứu độ và sống ơn cứu độ ấy… Trong tình trạng hiện nay, có thể Giáo Hội cảm nhận tình trạng hoang hóa hay bị chối từ bởi khá nhiều người… Thậm chí Giáo Hội còn có thể cảm thấy như bị Thiên Chúa của mình bỏ rơi mình nữa… Nhưng đấy cũng là tình trạng Đức Kitô đã từng trải nghiệm… Không ít những Kitô hữu hôm nay cũng có thể cảm nhận cái tình trạng bị bỏ rơi ấy… Dĩ nhiên đấy là một hoàn cảnh khá là khó chịu, tương tự như một chuyến viễn du triền miên qua các miền đất lạ, *một sự lang thang* – một hạn từ thịnh hành thời hậu Công Đồng Vaticanô II: hầu như tất cả bà con Kitô hữu thấy mình như một “*người xê-mít lang thang*”… Có một ý nghĩa rất nhân văn trong câu nói ấy, nhân văn và phổ cập… Chính vì vậy mà tôi muốn quả quyết: mọi người là anh chị em của tôi…

**Vậy thì, thưa cha, đâu là điểm tựa để cái triển vọng này trở thành một triển vọng cho sự giải phóng?**

Bởi vì chúng ta không được phép nhốt kín truyệt đối trong cái đặc thù, ơn cứu chuộc tính con người trong cái xã hội là Giáo Hội cũng như trong các phương thế thờ phượng hay bí tích… Đồng thời cũng tuyệt đối cấm mọi hình thức tôn  thờ ngẫu tượng của xã hội, của chính trị. Mọi dân tộc tuyệt đối không được phép tự coi mình như là trung tâm của thế giới và lúc nào cũng muốn cai trị các dân tộc khác… Không cho phép xã hội, chủng tộc, hiệu suất, tiền bạc, hay bất cứ thứ gì được phép nộ lệ hóa con người cá vị… Qua đấy, người ta nhìn thấy thực sự có một yếu tố nào đó của sự tan rã – và đó cũng chính là điều Maurras lên tiếng trách móc Tin Mừng, trong khi ông ta lại ngưỡng mộ sâu xa Giáo Hội Công Giáo: trật tự của Đế quốc Roma được phục hồi trong hệ thống phẩm trật của Giáo Hội La mã… Có lẽ cũng vì thế mà một Giáo Hội trung thành với Tin Mừng sẽ luôn luôn bị săn lùng… Thế nhưng chính trong sự từ chối thần phục trật tự của kẻ có quyền lực trên thế giới này mà Giáo Hội trung thành với Tin Mừng của Chúa sẽ là ngôi trường huấn luyện tinh thần giải phóng cho tất cả những ai bị bách hại, bị săn lùng… Người Kitô hữu phải là người luôn luôn có sẵn nơi mình những vấn nạn, luôn luôn đặt để tất cả thành vấn nạn… để rồi, từ đó, tìm ra những nẻo đường mới… như thư thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Ga-lát: “*Chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đă giải thoát chúng ta. Vậy, anh em hãy đứng vững, đừng mang lấy ách nô lệ một lần nữa*” ( Ga 5 , 1)…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TỚ CŨNG CẦN ĐẤM NGỰC...**

***Lm Đaminh Hương Quất***

Trưa, tớ lên 'cúng giường' (lên giường ngủ) có độ trễ hơn ngày thường có đến hơn một khắc.

Độ trễ do niềm vui Hiệp Thông Ngày Hội Thao của Giới Hiền Mẫu hướng đến Mừng Thánh Quan Thầy Monica (27-8), đang vui nhộn nhiều trò Hội thao;

Và lúc tớ đi 'cúng giường' các Mẹ Hiền đang trong Hội Trường thi đua...; Quý Dì Chúa Quan Phòng làm MC, điều tiết Hội Thao xem ra cũng... rất chuyên nghiệp.

Độ ngủ trễ một phần do uống cà phê ca 2 ca 3, nên cũng có phần hơi... khó ngủ.

Trong phòng, hướng tai Hiệp thông quý Mẹ Hiền vui rộn Rung Chuông Vàng gì đó, với những câu hỏi bất ngờ, dễ thương... như lời Mẹ ru tự nhiên việc 'cúng giường' tớ nhanh chóng đạt thành quả.

Tớ đang riu riu- chập chờn vào giấc ngủ...

Bất ngờ có tiếng giật chuông báo khách giật mạnh...

Tớ uể oải... bò ra khỏi khu 'cúng giường (uể oải thật luôn!).

Hai người đàn ông Trung niên, lạ hoắc, có vẻ đang sầu khổ...

Cái 'uể oải' tớ không dấu, bộc lộ thẳng qua trực ngôn:

- Các anh muốn gì thì cũng tránh vào giờ nghỉ trưa chứ, để cho người ta nghỉ trưa một tí chứ...

- Con xin lỗi Cha...

- Các Anh có việc gì không ? Mời ra Bàn ngồi....

Thực ra cũng chẳng có chuyện gì, chỉ chuyện trải lòng...

Đại khái, Anh Tân Tòng, Vợ chết, lấy Vợ hai theo Đạo, tính ra hơn 10 năm, có hai con... Anh tự thú bỏ Nhà thờ mấy năm nay, chẳng đi Nhà thờ, Xưng tội gì hết...

Tự dưng thời gian gần đây, không hiểu sao vợ chồng hay lục đục, thậm chí cãi nhau, chuyện chẳng đâu vào đâu; tự thân cũng thấy mình hay buồn chán, có những suy nghĩ tiêu cực... Anh buồn lắm, không biết vì sao...

Đương nhiên khi trải lòng, Anh kể những câu chuyện cụ thể, cũng như Anh nói, đúng như Anh nói, toàn chuyện 'vụn vặt'...

- Còn Anh này thì sao ?.

- Anh này Bạn cùng Giáo xứ (làng bên) dẫn con đi vào Cha xứ, nhưng giờ trưa thấy Cha xứ đóng cửa...

(Đúng thôi, tớ cũng hay đóng cửa giờ nghỉ trưa, nhưng hôm nay... tớ quên. Có lẽ 'hậu quả' mệt mỏi- khó chịu do cái ...lãng trí)...

Thông thường Lắng nghe- Cầu nguyện- rồi tớ mới nói....

Nhưng lần này, đến phần 'tớ nói' tự nhiên thấy thừa, tớ đẩy cho Chúa giải quyết...

- Bây giờ Anh Xưng tội nhé... Giao hòa với Chúa, chịu khó đi Lễ Chúa Nhật, Rước Lễ... Có Chúa, sẽ có Bình An và nhờ ơn Chúa mọi chuyện sẽ tốt đẹp ngay thôi.

Lạ...

Người được ơn 'giải thoát' đầu tiên là tớ...

Sau khi chu toàn bổn phận Linh mục ngồi Tòa Giải Tội để thụ nhân nhận ơn Chúa Tha tội, tự nhiên  tớ được Cha Trời 'giải phóng' ngay sự uể oải thân xác do thiếu 'cúng giường', Tâm lại an vui, chẳng còn dấu hiệu muốn... cúng giường nữa (buồn ngủ) !

Và tự nhiên thấy mình thật có lỗi khi xả cái 'mệt mỏi' cho người ta.

Thôi thì mình ngầm 'đền tội' bằng cách tặng mỗi người bịch Ngũ Cốc cho người ăn kiêng...

Đương nhiên để người ta đỡ ngại, tớ chuyển qua biếu Vợ Con, nhờ Anh cầm về giúp.

Anh- nhân vật chính từ chối:

- Cha làm thế con ngại lắm, con không dám nhận đâu. Con làm phiền Cha vào giờ nghỉ trưa là con có lỗi...

- Anh này kỳ nhỉ. Tôi đâu biếu Anh đâu. Tôi gởi cho Vợ Con Anh mà, tôi chỉ nhờ Anh cầm dùm thôi...

Và tớ trêu:

- Tôi tặng Vợ Con, Anh muốn dùng phải nói Vợ một câu nhé...

Anh miễn cưỡng nhận !

Món quà tớ gởi Vợ do Chồng cầm về hy vọng còn có những 'sứ điệp' nho nhỏ, dễ thương khác...

Tớ nghĩ, biết Chồng mới vào Nhà xứ, chắc chắn Bà vợ sẽ yên tâm; Lại nhận được quà Cha tặng từ tay Chồng thì thêm tý niềm vui.

Nhiều khi mái ấm Gia đình cũng khởi đi từ những niềm vui 'thêm tí' nho nhỏ, chân tình ấy...

Tạ ơn Chúa !

**Lm. Đaminh Hương Quất**

[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_66515468028272843__ftnref1" \o ") x. ***Gương Sáng Biết Mình***, [Gương sáng ...biết mình ! | (thanhlinh.net)](https://www.thanhlinh.net/node/162216)

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. ♣ Cv 2, 15 Giờ thứ ba tức 9 giờ sáng (x. Mt 20, 3-6). [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Cv 3, 1 Giờ thứ chín tức là 3 giờ chiều (x. Mt 20, 3-6). [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Cv 5, 21 “Công Nghị” hay Hội Đồng: (x. Mt 26, 59). [↑](#footnote-ref-3)
4. ♣ Cv 7, 38: Chữ “Ekklesia” (Ecclesia) có nghĩa căn bản là “được triệu tập”; hoặc “được kêu gọi để tụ họp lại”. Có thể dịch sang tiếng Việt là “Đại Hội” hay “Cộng Đồng”: (x. Cv 7,38; 19,32; 19,39; 19,40); ngoài ra do yếu tố thần học và lịch sử còn có thể dịch là “Hội Thánh” hay “Giáo Hội”: (x. Cv 5, 11; 8, 1; 8, 3; 9, 31; 11, 22; 11, 26; 12, 1; 12, 5; 13, 1; 14, 23; 14, 27; 15, 3; ; 15, 4, 15, 22; 15, 41; 16, 5; 18, 22; 20, 17; 20, 28). [↑](#footnote-ref-4)
5. UB Phụng Tự HĐGM VN 2009, ***Qui chế Tổng quát Sách lễ Rôma***, Phiên dịch từ Ấn bản mẫu thứ ba, Nhà in Vaticanô - năm 2002, nguồn:[*http://vntaiwan.catholic.org.tw/sachle/romachg02.htm*](http://vntaiwan.catholic.org.tw/sachle/romachg02.htm) [↑](#footnote-ref-5)
6. Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS, ***Cử hành Thánh Thể: Bài 3 – Cuộc rước Nhập lễ****,* nguồn: *https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/cu-hanh-thanh-the-bai-3-cuoc-ruoc-nhap-le-52850.* [↑](#footnote-ref-6)
7. #### Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS, *Cử hành Thánh Thể: Bài 4 - Ca Nhập lễ*, nguồn: *https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/cu-hanh-thanh-the-bai-4-ca-nhap-le-52879.*

   [↑](#footnote-ref-7)
8. Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS, ***Tinh thần của Nghi thức Thống hối trong Thánh lễ***, nguồn: *http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/Phungvu/33NghiThucThongHoi.htm* [↑](#footnote-ref-8)
9. Lm. Giuse Hữu Triết, ***Đáp Ca Chung***, nguồn: *http://vietcatholicnew.net/Media/dapcachung.pdf* [↑](#footnote-ref-9)
10. Lm. Kim Long, ***Thánh Ca Trong Phụng Vụ***, tr. 72-73 [↑](#footnote-ref-10)
11. *“****Alleluia****”* là một thành ngữ gốc Do Thái, ghép bởi hai từ *“****hallelu****”* (*hãy ngợi khen*, động từ *hillel*) và *“****jah****”* (*Giavê, Thiên Chúa*). Như vậy, ***Alleluia*** có nghĩa là *“Hãy ngợi khen Thiên Chúa”.* [↑](#footnote-ref-11)
12. Nguồn: *http://legiomariaevn.com/chi-tiet-tin-tuc/1480/thac-mac-ve-cac-loi-alleluia-tung-ho-tin-mung-khac-nhau-cho-cung-mot-ngay-le.html* [↑](#footnote-ref-12)
13. Đỗ Xuân Quế, OP, ***Thánh nhạc trong Phụng vụ***, nguồn: *http://giaodantanthaison.com/cac-bai-viet/le-sinh-ca-oan-thieu-nhi/thanh-nhac-trong-phung-vu-linh-muc-do-xuan-que.html.* [↑](#footnote-ref-13)
14. Nguồn: [*http://www.baicamoi.com/?p=30906*](http://www.baicamoi.com/?p=30906) [↑](#footnote-ref-14)
15. Nguồn: [*https://ocpvn.org/ca-hiep-le-va-bai-ca-sau-ruoc-le/*](https://ocpvn.org/ca-hiep-le-va-bai-ca-sau-ruoc-le/) [↑](#footnote-ref-15)
16. Nguồn: *https://www.baicamoi.com/?page\_id=1417* [↑](#footnote-ref-16)